

## HENRY MILLER \* CON ĐƯỜNG SÁNG TẠO \* TẬP 1

==

Con đường sáng tạo

(Tur tưởng và quan niệm về sáng tác của Nietzsche, Rimbaud, Henry Miller, Schopenhauer, William Faulkner, André Gide, Georges Simenon, Rainer Maria Rilke, Emerson, Thomas Wolfe)

Nguyễn Hữu Hiệu dịch và giới thiệu

Quê Sơn Võ Tánh ấn hành lần thứ nhất 1971, Hồng Hà ấn hành lần thứ hai 1973 tại Sài Gòn.

=====

Phần thứ nhất

Henry Miller  
Nói về sáng tạo

Giới thiệu

Henry Miller là một khuôn mặt độc đáo nhất của văn học hiện đại. Tên ông phải được đặt giữa Emerson và Whitman, Cendrars và Céline, Dostoievsky và Nietzsche, Élie Faure và Oswald Spengler, Rimbaud và D. H. Lawrence, Milarepa và Lewis Carroll, Thoreau và Trang Tử.

Tác phẩm Henry Miller đi giữa dòng văn chương và kinh thánh. Đó là sự phối hợp kỳ diệu giữa Chí Tôn Ca (Bhagavad Gita) linh thánh và Dục Lạc Kinh (Kama Sùtra) nhầy nhụa. Bước vào tác phẩm Miller như bước vào một ngôi đền Ấn Độ: người ta thấy những bộ phận sinh dục vĩ đại ngổn ngang cạnh những thánh tượng uy nghi, những cảnh dâm loạn tiếp cận những nghi lễ tôn nghiêm tác động giao hợp được coi như tác động sùng thượng (acte d'adoration sublime), một phương tiện xuất thần nhập diện.

Henry Miller duy giác như những người duy linh, những nhà thần bí, những thi sĩ thế kỷ XVI, những đại thi sĩ có khuynh hướng tiên tri và đầy ắp viễn tượng vũ trụ: William Blake, Cheikh el Nefzaoui, Omar Khayyam, Walt Whitman. Nhất là Whitman qua Lá Cỏ, xưng tụng một sự diễn tả tự do, một cuộc sống vũ trụ tràn trề ngây ngất không che giấu:

Qua tôi những tiếng nói bị cấm đoán,  
Tiếng nói của giống đực giống cái và dâm dăng, tiếng nói bị che đậy và tôi  
vén mở,  
Tiếng nói tục tĩu, bởi tôi được soi sáng và chuyển hóa.  
("Song of Myself")

Toàn bộ tác phẩm Henry Miller là một bài Ngợi Ca Tôi ("Song of Myself") trường thiên. "Với tôi sách vở là con người, và cuốn sách của tôi là chính con người tôi, nồng nhiệt, dâm dăng, hiếu động, trầm tư, thận trọng, dối trá và thành thực một cách quái." ("Black Spring"). Ông muốn phát lộ ông "càng công khai, trần truồng và trâng tráo bao nhiêu càng hay bấy nhiêu". (I wanted to reveal myself as openly, nakedly, and unshamedly as possible – Obscenity and Literature).

Có thể nói Henry Miller cũng là một "nhà thần bí ở trạng thái man rợ" như Rimbaud. Ông sinh năm 1891 tại New York từ một gia đình gốc Đức. Cha ông là thợ may. Cậu bé lớn lên trong lòng phố và phố xá mãi mãi là trường học của cậu và bối cảnh của những cuốn tiểu thuyết sau này.

Năm 1924, Henry Miller bỏ ngang Westers Union Telegraph Company, quyết định không làm gì hết, trừ sáng tạo, vì ông nhận định rằng: "Bổn phận của thiên tài (...) là giữ phép màu sinh động, là luôn luôn sống trong phép màu, là khiến cho phép màu màu nhiệm hơn nữa, là không thể nguyện trung thành với bất cứ cái gì, nhưng chỉ sống một cách màu nhiệm, suy tưởng một cách màu nhiệm, chết một cách màu nhiệm". (The task of genius, and man is nothing if not genius, is to keep the miracle alive, to live always in the miracle, to make the miracle more and more miraculous, to swear allegiance to nothing but to live only miraculously, think only miraculously, die miraculously – The Colossus of Maroussi, Penguin Books, p.88) và "Sự kỳ diệu và huyền nhiệm của cuộc đời bị bóp nghẹt trong chúng ta khi chúng ta trở thành phần tử có trách nhiệm của xã hội!". (The wonder and the mystery of life – which is throttled in us we become responsible members of society! – Tropic of Capricorn, SAS press. P.149). Thế giới chỉ có thể bắt đầu rút tía được đôi chút giá trị nơi tôi "kể từ lúc tôi chấm dứt là một thành phần trang nghiêm của xã hội và trở thành chính Tôi" (Sexus, Grove Press, p. 261) dù cái tôi ấy thế nào. Ít ra thế giới cũng sẽ bớt đi được một kẻ sẵn sàng dùng bạo lực để bắt người khác theo mình, bớt đi được một con cừu nô lệ. Ít ra thế giới cũng có thêm được cả thể sáng tạo và dám thể hiện mình, dám trở thành "cái tôi của chính tôi".

Có hai điều Miller thành thực không tin, hai điều mà xã hội thành thực tin: đó là sự trang nghiêm và Làm việc. Trang nghiêm là một hình thức giả dối, cứng nhắc, chết chóc, còn làm việc là một hành động chỉ dành cho bọn gốc nghèo. Nó hoàn toàn trái với Sáng tạo là một trò chơi, một hành động tối thượng, xứng đáng với con người. Henry Miller theo sát tư tưởng Nietzsche về sáng tạo. Theo Nietzsche, sáng tạo “là sự giải thoát thên thang khỏi khổ đau, sự bay bổng của cuộc đời”. Nhưng để trở thành kẻ sáng tạo, cần phải có nhiều khổ đau và hóa thân.

“Vâng, Zarathustra nói, phải có nhiều cái chết đắng cay trong cuộc đời các người, ôi, những kẻ sáng tạo! Như thế các người, ôi, những kẻ sáng tạo! Như thế các người sẽ trở thành những kẻ bảo vệ mà biện minh cho tất cả những gì hư mất phù du.” (Also seid ihr Fürsprecher und Rechtsfertiger Vergänglichkeit – Also sprach Zarathustra).

Bài “Nói về sáng tạo” dưới đây của Henry Miller, trích trong cuốn **Sexus** (The Rosy Crucifixion, book one) sẽ soi sáng tư tưởng trên của Nietzsche.

\*

Thế giới chỉ bắt đầu rút tia được đôi chút giá trị từ nơi tôi kể từ lúc tôi ngừng là một thành phần trang nghiêm của xã hội và trở thành chính Tôi. Nhà Nước, quốc gia, liên hiệp quốc của thế giới không là gì khác hơn một tập thể rộng lớn gồm những cá nhân lặp lại những lỗi lầm của ông cha họ. Họ đã bị cuốn hút vào bánh xe từ thuở sơ sinh và bị trói buộc ở đó cho tới chết – và sự nô lệ đó họ cố gắng làm cho ra vẻ đứng đắn bằng cách gọi nó là “cuộc đời”. Nếu ta hỏi bất cứ một người nào giải thích hay định nghĩa thế nào là cuộc đời, đâu là tất cả gốc gác ngọn ngành của nó, chúng ta sẽ nhận được một cái nhìn bờ ngơ thay câu trả lời. Cuộc đời là một cái gì mà triết gia đề cập tới trong những cuốn sách không ai đọc cả. Những kẻ ngụp lặn giữa dòng đời, “khuất mình làm thân trâu ngựa”, không có thì giờ cho những câu hỏi lẫn thẩn ấy. “Người ta phải ăn chứ, phải không?” Câu cật vấn này, một câu nói cho có chuyện, đã được giải đáp, nếu không phải bằng cách phủ định tuyệt đối thì ít ra cũng bằng cách phủ định tương đối khá lạ lùng bởi những người hiểu biết là một đầu mối cho một loạt những câu hỏi khác tiếp nối bằng một chiều rất ư là Euclide. Từ chút ít sách vở tôi đã học, tôi nghiệm ra rằng những người lặn lội sâu nhất trong cuộc đời, những người nhồi nặn

cuộc đời, những người chính là cuộc đời, đều ăn ít, ngủ ít, thủ hữu ít hay không có gì cả. Họ không có bất kỳ một ảo tưởng nào về bốn phận, hoặc nỗi dối tông đường hay duy trì quốc gia. Họ chỉ quan tâm tới chân lý và chân lý mà thôi. Họ chỉ chấp nhận một hình thức hoạt động: sáng tạo. Không một người nào có thể chỉ huy công việc họ, bởi vì họ tự nguyện tất cả. Họ cho không, bởi vì đó là cách duy nhất để cho. Đó là lối sống lối cuốn tôi: nó làm thành thiên lương. Đó là cuộc đời – chứ không phải là sự giả đò mà những người xung quanh tôi thờ phụng.

Tôi hiểu tất cả những điều ấy – bằng tâm trí – trước tuổi thành nhân. Nhưng tôi phải trải qua cả một màn bi hài kịch vĩ đại của cuộc đời trước khi viễn ảnh này về thực tại có thể trở thành một nguyên động lực. Lòng khao khát cuộc đời dữ dội mà những người khác cảm thấy trong tôi tức động như một khối nam châm, nó lôi cuốn những người thiếu lòng khát khao đặc biệt của tôi. Lòng khát khao phóng đại lên một ngàn lần. Như thể những kẻ đeo dính vào tôi như mặt sắt cũng trở nên có từ tính khác. Cảm giác chín mùi thành kinh nghiệm và kinh nghiệm đẻ ra kinh nghiệm.

Điều tôi ngấm thèm muốn là gỡ mình ra khỏi tất cả những cuộc sống tự đan bện ngang dọc vào chính cuộc đời tôi và khiến định mệnh tôi trở thành một phần của họ. Để rũ mình khỏi những kinh nghiệm chồng chất chỉ thuộc về tôi này bởi nọ lực, cần phải có một nỗ lực tàn bạo: thỉnh thoảng tôi chọc thủng và xé rách lưới, nhưng chỉ trở nên vướng mắc thêm mà thôi. Sự giải thoát của tôi dường như thiết yếu gây ra đau đớn và phiền não cho những người gần kề và thân yêu đối với tôi. Mỗi vận động tôi làm cho lợi ích của cá nhân tôi đều mang lại khiển trách và lời buộc tội. Tôi bị coi là một kẻ phản bội hơn muôn ngàn lần. Tôi mất cả quyền trở nên đau ốm – bởi “người ta” cần tôi. Tôi không được phép ỳ lì. Tôi tin rằng nếu tôi có chết đi có lẽ họ cũng truyền điện vào tử thi của tôi để tạo cho nó một bề ngoài sống động.

“Đứng trước gương, tôi sợ hãi tự nhủ: Ta muốn nhìn trong gương xem ta giống cái gì với đôi mắt nhắm nghiền.”

Những chữ trên của Richter, khi tôi đọc lần đầu tiên, đã đi xộc vào con người tôi và gây nên một cơn chấn động không thể tả xiết. Cũng như câu tiếp theo, hầu như một hệ luận của câu trên - của Novalis:

“Chỗ của linh hồn là ở nơi mà nội giới và ngoại giới giao tiếp nhau. Và không ai hiểu mình, nếu hấn chỉ là mình và không đồng thời là một người khác.”

“Thủ đắc cái Tôi siêu việt của mình, đồng thời là cái Tôi của cái Tôi của mình” như Novalis nói tiếp.

Có một lúc khi người ta bị tư tưởng áp chế, khi người ta chỉ là một nạn nhân của tư tưởng khác. Sự “chiếm hữu” bởi những người khác dường như xảy ra vào những thời kỳ mất cá tính, khi những tự ngã khác bong ra, nếu người ta có thể nói vậy. Thường thường người ta không thấu hiểu được tư tưởng; chúng đến và đi, được chấp nhận và bị khước từ, được khoác lên những tấm áo, bị cởi ra như những chiếc vớ dơ bẩn. Nhưng trong thời kỳ mà chúng ta gọi là khủng hoảng, khi tâm trí bị bể vỡ ra từng mảnh như một viên kim cương dưới những nhát búa dữ dội, những ý tưởng ngây thơ này của một kẻ mơ mộng bám víu lấy, trú ẩn trong những kẽ nứt của óc não. Và bởi một vài tiến triển thâm thấu tế nhị mang lại một sự biến đổi nhân cách rõ rệt, bất khả văn hồi. Bề ngoài không có sự thay đổi lớn lao nào xảy ra; dường như không thành linh cư xử khác lạ; ngược lại hẳn có thể cư xử một cách “bình thường” hơn trước kia. Về bình thường bề ngoài đó càng ngày càng đảm trách tính chất của một phương sách phòng ngừa. Từ thất vọng bề ngoài hẳn đi tới thất vọng bên trong. Tuy nhiên, với mỗi một cơn khủng hoảng mới, hẳn càng trở nên ý thức mãnh liệt hơn về một sự đổi thay, đúng hơn không phải là đổi thay mà là một sự kiên cường hóa của một điều gì ẩn sâu trong hẳn. Bây giờ trong khi nhắm mắt, hẳn có thể thực sự nhìn thấy hẳn. Hẳn không thấy một cái mặt nạ nữa. Đúng hơn, hẳn thấy mà không nhìn. Ảnh tượng không thị giác, một sự thấu hiểu uyển chuyển những cái không thể sờ mó được: sự hỗn hợp của hình tượng và âm thanh: trung tâm của màng lưới. Nơi tuôn trào những cá tính bí mật, thoát khỏi sự tiếp xúc thô sơ của giác quan; nơi đây những chủ âm của nhận thức kín đáo vỗ vào nhau trong những hòa điệu tươi sáng, rung động. Không có một ngôn ngữ nào được sử dụng, không một hình thể nào được phác họa hết.

Khi một con tàu đắm, nó thông thả chìm xuống, cột trụ, cột buồm, dây thừng, neo móc trôi theo sóng nước. Trên đáy biển, chết, chiếc vỏ tàu rỉ nước tự trang điểm bằng châu báu; cuộc sống cơ cấu lại bắt đầu một cách chẳng ăn năn. Cái gì là con tàu đang trở thành cái vô danh bất khả hủy diệt.

Tựa những con tàu, con người cũng nhiều phen chìm đắm. Chỉ có trí nhớ cứu con người khỏi cảnh tan tác phân ly. Thi sĩ gieo thoi trong khung cửi, trải rơm cho người chết đuối bám víu khi họ đang chìm vào hủy diệt. Ma qui trèo lên những cầu thang máy nước, làm những cuộc thăng hoa hư ảo, rơi ngã chóng mặt, ghi nhớ số lượng, ngày tháng, biến cố, trong khi đi từ thể hơi

sang chất lỏng và ngược trở lại. Không có đầu óc nào có thể ghi nổi những cuộc dâu bể tang thương. Không có gì xảy ra trong đầu óc ngoại trừ sự sét rì và hao mòn tiệm tiến của tế bào. Nhưng trong tâm trí, những thế giới không xếp loại, không định danh, không đồng hóa, thành hoại, kết hợp, tan vỡ không ngừng. Trong tâm giới, ý tưởng là những yếu tố bất khả hủy diệt tạo thành những chòm sao long lanh châu báu của đời sống nội tâm. Chúng ta di động trong những quỹ đạo của chúng, một cách tự do nếu chúng ta tuân theo những kiểu mẫu phức tạp của chúng, nô lệ hay bị chiếm hữu nếu ta cố gắng ức chế chúng. Tất cả mọi vật ngoại giới chỉ là hình ảnh do cơ tâm phóng chiếu ra.

Sáng tạo là trò chơi ngoại diện diễn ra ở mép rìa; nó tự phát và cưỡng bách, phục tùng luật lệ. Người ta dời khỏi gương soi và màn vén lên. Séance permanente. Chỉ có những kẻ điên bị loại trừ. Chỉ có những kẻ “mất trí” như chúng ta nói. Vì những người này không bao giờ ngừng mơ bằng họ đang mơ mộng. Họ đứng trước gương mắt mở lớn và ngủ mê mết; họ niêm phong hình bóng họ vào trong năm mộ kỷ niệm. Trong họ tinh tú rơi rụng để tạo thành cái mà Hugo gọi là “bầy thú mù quáng trong lòng của những mặt trời, bởi tình yêu, tự biến mình thành những con chó lông sù và những đảo Terre Neuve của vô cùng.”

Cuộc sống sáng tạo! Thăng thiên. Vượt qua chính mình. Phóng mình vào bầu trời xanh, nắm chắc những chiếc đu bay, leo lên, liệng bay, nắm đầu thế giới kéo lên, lay động những thiên thần từ những vòm trời thanh khí, đắm mình vào những vực sâu tinh tú, nắm chặt lấy đuôi sao chổi. Nietzsche đã viết một cách xuất thần về sáng tạo – và sau đó bất tỉnh trong gương để chết trong gốc rễ và hoa lá. “Cầu thang và những cầu thang trái ngược” ông viết, và rồi hốt nhiên không còn đáy sâu nào nữa hết; tâm trí như một phiến kim cương tan vỡ, bị nghiền nát bởi những nhát búa của chân lý.

Có một lúc tôi làm việc với tư cách quản lý của cha tôi. Người ta để tôi một mình hàng giờ, giam kín trong một căn nhà nhỏ mà chúng tôi dùng làm văn phòng. Khi cha tôi uống rượu với những người bạn chí thân thì tôi cũng đang uống dưỡng chất từ bình của đời sống sáng tạo. Bạn đường của tôi là những tinh thần tự do, những bậc chúa tể phi phạm của tâm hồn. Chàng thanh niên ngồi trong ánh đèn vàng vọt đây trở nên hoàn toàn phóng dật; chàng sống trong những kẽ nứt của tư tưởng vĩ đại, nép mình tựa một kẻ ẩn tu trong khe núi khô cằn của một rặng núi cao. Từ thực chàng chuyển qua mộng và từ mộng qua tưởng tượng. Tại cánh cửa cuối cùng này, qua đó không còn có neo vè, sự sợ hãi bám riết chàng. Mạo hiểm xa xôi là phiêu du

một mình, là hoàn toàn tin cậy vào chính mình.

Mục đích của kỷ luật là nâng đỡ tự do. Nhưng tự do đưa tới vô biên và vô biên thì khủng khiếp quá. Rồi phát hiện cái tư tưởng thoải mái là dừng lại tại mép rìa, ghi xuống thành từ ngữ những bí ẩn của rung động, thôi thúc, đẩy đưa, của sự tắm gội cảm thức trong hơi hướng nhân loại. Trở thành hoàn toàn nhân loại, quỉ quái yêu ma nhân từ nhập thể, kẻ gác những cánh cửa lớn dẫn tới bên ngoài và đi xa khuất và mãi mãi cô độc...

Con người chìm đắm như tàu bè. Trẻ con cũng vậy. Có những trẻ em đắm chìm vào lúc tuổi lên chín lên mười, mang theo với chúng niềm bí ẩn của kẻ phản bội. Có những ác quỷ phản trắc nhìn ta bằng cặp mắt dịu dàng, thơ ngây của tuổi ngọc: tội ác của chúng không được ghi lại, bởi không có tên gọi.

Tại sao những khuôn mặt khả ái ám ảnh chúng ta nhường ấy? Những đoá hoa dị thường có chăng những gốc rễ độc địa?

Nghiên cứu nàng từng chút một, chân tay, tóc, môi, tai, ngực du hành từ rốn tới mắt người đàn bà mà tôi đã đâm bổ xuống như một con mãnh cầm, đã cào cấu, cắn xé, ngạt thở vì những chiếc hôn, người đàn bà trước kia là Mara và bây giờ là Mona, người đã có và có thể có những cái tên khác nữa, là những người khác nữa, những tập hợp gồm những vật hỗ trợ khác, không còn có thể đạt tới, không còn có thể đi sâu vào hơn một pho tượng lạnh giá trong một khu vườn quên lãng của một lục địa đã mất. Vào lúc lên chín hay sớm hơn, với một khẩu súng lục mà nàng không có ý định kết liễu, nàng có thể bóp cái cò súng vọng tưởng và ngã xuống như một con thiên nga tử thương, từ đỉnh cao của giấc mơ màng. Có thể như vậy được lắm, vì trong da thịt, nàng tan tác, trong tâm trí nàng như hạt bụi phát phơ. Trong tim nàng một cái chuông ngân, nhưng ý nghĩ nó thể nào thì không ai biết được. Hình ảnh nàng tương đồng với hư vô mà tôi đã hình thành trong lòng. Nàng đã đưa nó vào, luồn nó vào tựa một màn tơ mỏng giữa những nếp gấp của óc não vào một giây phút thương vong. Và khi vết thương khép miệng, dấu vết hãy còn ghi, tựa dấu vết mong manh mà một chiếc lá để lại trên phiến đá.

Những đêm thao thức khi hồn đầy sáng tạo, tôi không thấy gì ngoài cặp mắt nàng và trong cặp mắt ấy, nổi lên như những vũng dung nham sôi sục, ma quái hiện trên mặt mờ nhạt, tan biến, tái hiện, mang lại kinh hoàng, lo âu, sợ hãi, huyền nhiệm. Một kẻ thường xuyên bị theo đuổi, một đoá hoa bị che khuất mà hương thơm bộn chó săn tài giỏi nhất cũng không bao giờ đánh hơi được. Sau những bóng ma, ló mình qua rừng rậm, một đứa trẻ nhỏ đứng

đường như tựa hiển thân mình một cách dâm dăng. Rồi con thiên nga lặn, chậm rãi, như trong phim chiếu bóng, và tuyết đổ với thân thể sa xuống, kẻ đó bóng ma và nhiều bóng ma hơn nữa, cặp mắt lại trở thành mắt, sáng rực như than đá non, rồi đỏ chói như cục than hồng, rồi mềm như những đóa hoa; rồi mắt, mũi, miệng, má, tai lơ mờ hiện ra khỏi hỗn mang, nặng nề như vàng trắng một cái mặt nạ gỡ ra, xác thịt thành hình dáng, mặt mũi.

Đêm đêm, tôi từ bỏ ngôn từ để kiểm mộng mơ, xác thịt, bóng ma. Âm ảnh và lay tỉnh. Những đóa hoa của vàng trắng, những cây dừa thân rộng của rừng hoang mọc cao, tiếng bầy chó sủa ma, thân thể trắng mảnh mai của một đứa trẻ, những bọt sôi sục của phún xuất thạch, nhịp chậm dần của tuyết đổ, đáy sâu không cùng nơi khói sóng nở ra thành xác thịt. Và xác thịt là gì nếu không phải là vàng trắng? và vàng trắng là gì nếu không phải là đêm? Và đêm thì dài dằng dặc, dài dằng dặc, dài dằng dặc, trên mọi sự chịu đựng.

“Hãy nghĩ tới chúng ta!” nàng nói cái đêm hôm đó khi nàng quay đi và lao vút lên thang như một cánh chim. Và có thể nói tôi không nghĩ đến điều gì khác. Hai chúng tôi là những cái cầu thang lên cao bất tận. Rồi “những cầu thang ngược dòng”; cầu thang trong văn phòng cha tôi, cầu thang dẫn tới tội ác, tới điên cuồng, tới những cửa chính của sáng tạo. Làm sao tôi có thể nghĩ tới điều gì khác?

Sáng tạo. Sáng tạo huyền thoại trong đó tôi có thể tra vừa chiếc chìa khóa mở tung cửa hồn nàng.

Một người đàn bà cố gắng phát lộ niềm bí ẩn của nàng. Một người đàn bà tuyệt vọng, qua tình yêu, tìm cách nối kết nàng với chính nàng. Đứng trước sự mệnh mang của huyền bí, con người đứng như một con rết cảm thấy mặt đất trơn tuột dưới chân mình. Mỗi cánh cửa mở đều dẫn tới khoảng không trống trải hơn. Người ta phải bơi lội như một vì sao trong đại dương không vết tích của thời gian. Người ta phải có sự nhẫn nại của quặng radium chôn vùi dưới đỉnh Hy Mã Lạp Sơn.

Đến nay dễ đã đến hai chục năm qua kể từ ngày tôi bắt đầu nghiên cứu sự phát quang của linh hồn; trong thời gian đó tôi đã thực hiện hàng trăm cuộc thí nghiệm. Kết quả là tôi biết thêm đôi chút về chính tôi. Tôi nghĩ nó phải gần giống với những nhà lãnh tụ chính trị hay những viên tướng tài. Người ta không khám phá ra điều gì về sự bí ẩn của vũ trụ, tốt hơn, người ta biết được vài điều về bản chất của định mệnh.



Lúc khởi đầu, người ta muốn đề cập tới mọi vấn đề một cách trực tiếp. Sự đề cập càng trực tiếp và cấp bách bao nhiêu, người ta càng mau mắn và chắc chắn thành công trong việc đề mình mắc lưới bấy nhiêu. Không có một người nào đơn thương độc mã như người anh hùng. Và không một người nào có thể tạo ra nhiều bi kịch và rối loạn như mẫu người ấy. Hoa gươm trên cái nút Gordian [1], hấn hứa hẹn sự giải thoát mau lẹ. Ảo tưởng si mê kết thúc trong một đại dương máu me lai láng.

Nghệ sỹ sáng tạo có vài điểm tương đồng với người anh hùng. Dầu tác động trên một bình diện khác, chính hấn cũng tin tưởng rằng mình có thể đưa ra vài giải đáp. Hấn hiến đời mình để tụt thành những cuộc chiến thắng tưởng tượng. Chung cục của bất cứ một thí nghiệm nào, dù bởi chính khách, chiến sỹ, thi sỹ hay triết gia, thì những vấn đề của cuộc sống vẫn còn nguyên vẻ bí ẩn phức tạp ấy. Những người hạnh phúc nhất là những người không có lịch sử, người ta nói vậy. Những kẻ có lịch sử, những kẻ là lịch sử, qua công nghiệp của họ, dường như chỉ có việc nhấn mạnh vào tính chất vĩnh cửu của nguyên lý đấu tranh. Chính họ cuối cùng cũng biến mất như những kẻ không cố gắng, những kẻ bằng lòng sống chỉ để mà sống và hưởng thụ.

Cá thể sáng tạo (trong khi vật lộn với môi vật) được coi như chứng nghiệm một nỗi hân hoan cân bằng, nếu không trầm trọng hơn, nỗi đau đớn và khắc khoải đi kèm theo sự đấu tranh biểu lộ mình. Hấn sống trong tác phẩm hấn, chúng ta nói vậy. Nhưng lối sống độc đáo ấy, thay đổi đến vô cùng, tùy theo từng cá nhân. Chỉ với điều kiện người ta ý thức về một cuộc sống phóng khoáng hơn, phong phú hơn, người ta mới có thể được kể như sống trong tác phẩm mình. Nếu không có sự thể hiện thì đâu là mục đích hay lợi ích hay lợi ích trong việc thay thế cuộc sống tưởng tượng bằng cuộc sống phiêu lưu thuần túy của thực tại? Bất cứ kẻ nào nâng mình lên khỏi những giao động của cái vòng quanh quẩn thường ngày không phải là chỉ làm vậy với hy vọng mở rộng kinh nghiệm trường, hoặc ngay cả làm giàu có nó, mà còn làm cho nó tốt tươi thêm. Chỉ trong ý hướng đó, cuộc đấu tranh mới có ý nghĩa. Khi đã chấp nhận quan điểm đó rồi thì tất cả mọi phân biệt giữa thành công và thất bại đều trở thành không. Đó là điều mà tất cả mọi nghệ sỹ vĩ đại đều học hỏi được giữa đường, rằng tiến trình mà trong đó hấn bị cuốn lôi vào có liên quan tới một chiều kích khác của đời sống, rằng trong khi đồng hóa mình với tiến trình đó hấn thắng tiến cuộc sống. Nhờ quan niệm đó, hấn thường trực được dời xa – và che chở - khỏi cái chết âm hiểm dường như đặc thẳng khắp nơi quanh hấn. Hấn trực cảm thấy rằng niềm bí ẩn lớn lao sẽ không bao giờ thấu hiểu được nhưng có thể nhập vào trong chính bản chất hấn. Hấn phải khiến mình thành một phần của sự huyền nhiệm, sống trong

nó cũng như với chính nó. Chấp nhận là giải pháp duy nhất. Chấp nhận là một nghệ thuật chứ không phải là sự thực thi ích kỷ của trí tuệ. Và chính qua cửa ngõ nghệ thuật mà cuối cùng người ta thiết lập được sự giao tiếp với thực tại: đó là một khám phá lớn lao. Ở đây tất cả đều là trò chơi và sáng tạo; không có chỗ đặt chân vững trãi nào để phóng xạ tiền học thủng độc khí của tham, sân, si. Thế giới không cần phải đưa vào trật tự: thế giới chính là trật tự nhập thể. Chính chúng ta phải hòa điệu với trật tự đó, phải biết đâu là trật tự thế giới, khác biệt nào với trật tự mong muốn mà chúng ta tìm cách bắt nhau theo. Sức mạnh mà chúng ta khao khát thủ đắc ngỗ hầu thiết định chân, thiện, mỹ, nếu chúng ta chiếm lĩnh được, sẽ chứng tỏ đó là những phương tiện để tàn sát lẫn nhau. Chúng ta bất lực, thực là may mắn cho chúng ta. Trước hết chúng ta phải thủ hữu thị kiến, kể đó kỷ luật và cuối cùng đức nhẫn nại. Chừng nào mà chúng ta chưa nhẫn nhục nhận thức rằng có một thị kiến ở trên thị kiến của chúng ta, chừng nào chúng ta chưa tin tưởng và trông cậy vào những sức mạnh siêu việt thì kẻ mù vẫn còn dẫn dắt kẻ mù. Những kẻ tin vào sự toàn năng của công việc và trí thông minh mãi mãi sẽ chỉ gặp những thất bại do những biến cố hư ảo và khôn lường gây ra. Họ là những kẻ thường xuyên bất mãn, không còn có thể nguyên rủa thánh thần hay Thượng Đế, họ quay sang anh em họ và vừa đổ lên đầu những người con ấy thịnh nộ bất lực của họ, họ vừa la lên: “Phản bội! Ngu ngốc!” và những tiếng vô nghĩa khác.

Niềm hân hoan lớn lao của nghệ sĩ là ý thức được một trật tự cao viễn hơn, nhận thức được, bởi sự vận dụng thiết yếu và đột khởi của những xung lực của chính hắn, mối tương đồng giữa sự sáng tạo của con người và cái được gọi là “thiên” tạo. Trong những tác phẩm của tưởng tượng phóng túng, sự hiện hữu của luật tự biểu thị qua trật tự còn hiển nhiên hơn trong những tác phẩm nghệ thuật khác. Không có gì ít điên cuồng, ít hỗn loạn hơn một tác phẩm tưởng tượng phóng túng. Những sự sáng tạo này, không là gì khác hơn sự sáng tạo thuần túy, xâm nhập vào mọi mức độ, tạo tác mẫu mực riêng cho nó, như nước. Sự miễn dịch không cùng không đem lại điều gì mới mẻ cho nó, ngoại trừ nâng cao ý nghĩa của cái dường như bất khả lãnh hội. Một cách nào đó, cái bất khả lãnh hội này là mẹ đẻ của ý nghĩa sâu xa. Không một người nào bị cảm kích, ngay cả những người làm bộ không bị cảm kích. Trong tác phẩm tưởng tượng ngông cuồng có một cái gì hiển hiện mà tác dụng chỉ có thể so sánh với rượu trường sinh bất tử. Yếu tố bí mật này, thường bị gán cho nhãn hiệu “vô nghĩa” mang theo nó hương vị của cái thế giới rộng lớn và hoàn toàn hiểm hóc này trong đó chúng ta và tất cả những thiên thể khác tìm thấy thể hiện của mình. Từ ngữ vô nghĩa là một trong những danh từ mù mờ nhất trong từ vựng chúng ta. Nó chỉ có một tính chất

tiêu cực, như cái chết. Không ai giải thích được vô nghĩa: nó chỉ có thể được chứng minh. Tuy nhiên, nói thêm rằng ý nghĩa và vô nghĩa có thể đắp đổi cho nhau là chẻ sợi tóc làm tư. Vô nghĩa thuộc về thế giới khác, những chiều kích khác, và thái độ mà đôi lúc ta bắt nó khỏi chúng ta, cứu cánh mà chúng ta bác bỏ nó, chứng tỏ bản chất lộn xộn của nó. Bất cứ điều gì chúng ta không thể bao gồm nổi trong cái khung chật hẹp của nhận thức chúng ta là chúng ta khước từ ngay. Do đó sự sâu sắc và vô nghĩa có thể được coi như có một vài điểm đồng thanh tương ứng bất ngờ nào đó.

Tại sao tôi không nhắm thẳng và sự vô nghĩa đích thực? Bởi vì cũng như những người khác, tôi sợ nó. Và sâu xa hơn thế nữa là sự kiện, không những đặt mình ra bên ngoài, tôi lại vướng mắc vào chính giữa lưới. Tôi phải duy trì trường phái Dada phá hoại của chính tôi: tôi phải tiến bộ nếu đó là chữ dùng đúng, từ học giả tới nhà phê bình, cuối cùng tới người sử dụng búa. Kinh nghiệm văn nghệ của tôi nằm trong đồ nát tữa những kinh thành cổ kính bị bọn Vendale [2] cướp phá. Tôi muốn xây dựng, nhưng những nguyên liệu thất thường không thể tin cậy được và họa đồ vẫn chưa bước qua giai đoạn tuyến đồ. Nếu chất liệu của nghệ thuật là tâm hồn người thì tôi phải thú thực rằng, với những tâm hồn chết, tôi không thể thấy hình ảnh nào nhen nhúm nẩy mầm trong vòng tay tôi.

Bị vướng mắc vào thảm kịch lớp lang chồng chất, bị bắt buộc tham gia không ngừng có nghĩa là người ta không ý thức về những nét đại dương của màn kịch lớn lao hơn đó, trong ấy hành động của con người chỉ là một phần rất nhỏ. Hành vi sáng tác chấm dứt mọi thứ hành động đã buông thả một thứ hành động khác. Khi một nhà sư, trầm tư lúc tụng niệm, thông thả và lặng lẽ kinh hành qua tiền đình một ngôi đền, và trong khi đi như vậy lần lượt làm chuyển động mạn đà la [3], đã cho một hình ảnh sống động của hành động ngôi xuống bàn viết. Tâm trí nhà văn, không còn bận quan sát, nhận thức, tư lự, lang thang giữa thế giới của hình thể được làm quay tròn bởi sự vô cánh đơn thuần. Đó không phải bạo chúa nào phỉ chí tung hoành trên đám thần dân khuất phục của đế quốc chiếm lãnh phi nghĩa của hắn. Đúng hơn, một nhà thám hiểm, đánh động thiếp gọi những thực thể say ngủ của mộng mơ hắn trở về đời. Tác động mơ mộng như một luồng gió trong ngôi nhà hoang, xếp đặt đồ đạc của tâm trí trong một môi trường mới. Bàn ghế cộng tác, mùi xú uế bay hết, một cuộc chơi bắt đầu.

Hỏi mục đích của cuộc chơi này, nó quan hệ thế nào với đời, là lẩn thẩn. Chẳng khác nào hỏi Hóa Công tại sao sinh ra núi lửa đỏ? tại sao giông tố đỏ? Vì hiển nhiên chúng không đóng góp gì cả ngoại trừ tai họa [4]. Nhưng,

vì tai họa chỉ tai hại cho những kẻ bị chìm đắm trong đó, trong khi chúng soi sáng cho những kẻ sống sót và nghiên cứu chúng trong thế giới sáng tạo cũng vậy. Kẻ mơ mộng trở về từ cuộc phiêu bạt giang hồ, nếu hắn không bị đắm tàu dọc đường, có thể và thường chuyển hóa sự sụp đổ của cơ cấu vi tế hắn vào chất liệu khác. Đối với một đứa trẻ, sự chiêm trích một cái bọt bóng không thể đem lại điều gì khác hơn ngoài sự kinh ngạc và thích thú. Học viên của mê vọng có thể phản ứng một cách khác.

Một khoa học gia có thể đem lại cho một bọt bóng cảm xúc phong phú của một thế giới tư duy. Hiện tượng tương tự khiến đứa trẻ kêu lên vì thích thú có thể phát sinh ra một viễn tượng chân lý chói lòa, trong đầu óc một thí nghiệm viên nhiệt thành. Trong nhà nghệ sĩ những phản ứng tương khắc này dường như hòa hợp hay hỗn hợp, tạo ra một phản ứng tối hậu, vật xúc tác lớn lao gọi là thực hiện. Nhìn, biết, khám phá, hưởng thụ - những khả năng hay năng lực này yếu đuối xanh xao hay vô sinh nếu không có sự hiện thực. Trò chơi của nghệ sĩ là dời chuyển vào thực tại. Chỉ khi nhìn bên kia khía cạnh “tai họa” hẹp hòi thì cảnh tượng một bãi chiến trường thảm bại mới biểu diễn trước con mắt trần. Vì, từ thời khởi thủy, cảnh tượng mà thế giới trình bày cho con mắt trần của nhân loại dường như không là gì khác hơn một bãi chiến trường tan hoang gớm ghê. Nó đã như vậy và sẽ như vậy cho đến khi con người ngừng coi mình như một chỗ phân tranh. Cho đến khi hắn đảm nhận trọng trách mở thành “cái Tôi của cái Tôi của hắn”.

[1]Thần thoại Hy Lạp: nút Gordius là một cái nút được thắt bởi vua Gordius xứ Phrygia theo sấm truyền thì chỉ có vị chúa tể tương lai của châu Á mới cởi được. Alexandre đại đế, không cởi được bèn cắt phăng. Từ đó thành ngữ: Cắt cái nút Gordius có nghĩa: giải quyết vấn đề nan giải một cách thẳng thừng và hữu hiệu - N. H. H

[2] Người Vandale thuộc giống Nhật Nhĩ Man đã xâm lăng xứ Gaule Bắc Phi, Tây Ban Nha, La Mã phá hủy nhiều công trình văn học nghệ thuật. – N. H.H.

[3]Hay bánh xe Pháp luân hoặc trống trên có chép kinh Phật giáo Tây Tạng thường dùng – N. H. H.

[4]Cùng với tài hoa một văn – N. H. H.

=

Trong cuộc đời và trong cả hội họa cũng vậy, rất có thể anh bỏ qua không cần Thượng Đế, nhưng anh, kẻ khổ đau, anh không thể bỏ qua không cần tới một điều cao viễn hơn anh, chính là đời anh: quyền năng sáng tạo.

Vincent van Gogh, “Thư cho Théo”, Ngày 1 tháng chín 1888

Tựa cho lần ấn hành thứ hai

1.

Tôi không bao giờ có ý định điên dại soạn thảo một cuốn sách bàn về nghệ thuật viết văn.

Hiển nhiên văn chương là một nghệ thuật và bút pháp là phương tiện và đồng thời sự đạt thành của chính nghệ thuật ấy. Nhưng nghệ thuật văn chương là một nghệ thuật chỉ có thể thủ đắc được bằng kinh nghiệm cá nhân, về chính bản thân và thực tại. Tiêu chuẩn duy nhất để thẩm định một dòng văn chương là quan niệm và mức độ nó đến gần thực tại.

Tôi đồng ý hầu hết với Nietzsche, trừ tư tưởng căn bản về cùng đích của nghệ thuật và chủ thuyết Siêu nhân mà càng ngày càng tôi thấy càng sai lầm, vô hiệu và vô ích. Nietzsche rất có lý khi viết: “Chủ trương hiện thực trong nghệ thuật là một ảo tưởng” [1], vì người ta chuyển nhượng tất cả những gì làm ta mê đắm hay gớm ghê vào trong sự vật. Nhưng ta không thể chấp nhận khi ông quan niệm: “Những nghệ sĩ không bao giờ được phép nhìn vào sự vật như chân tướng của chúng” [2] và nghệ thuật là một thứ “sùng bái mê lầm” (culte de l’erreur), một “thiện chí về si tưởng” (bonne volonté de l’illusion) [3]. Chân lý xấu nên “nghệ thuật được ban cho chúng ta để ngăn cản chúng ta khỏi chết vì chân lý” [4]. Không, nghệ thuật phải là một phương tiện giúp ta đạt tới chân lý, tới cái mà thuật ngữ Phật giáo gọi là NHƯ THẬT hay NHƯ THỊ - (Yathabhutam hay Yathatatham). Nghĩa là “sự thật khách quan như thế nào nhìn đúng như thế ấy. Bản chất mình như thế nào, nhận đúng như thế ấy”. Và phải cố gắng gột rửa mọi thứ cảm nhiễm lâu hoặc cho tâm thể trong sáng như gương không lấm bụi trần, “hoa qua chiếu hoa, nguyệt qua chiếu nguyệt” [5].

Nghệ thuật cũng không hướng tới cái gì xa xôi vĩ đại, (le lointain de l’art) [6] mà là cú nhìn cái rất gần gũi, khiêm nhường. Chỉ cần với tinh thần Như

Thật kiến, Như Thật tri chuyên chú, chúng ta sẽ nhìn thấy cái đẹp ngay trong những sự vật rất mộc mạc, giản dị. “Chỉ có những cái thông thường là kỳ diệu (thực sự vĩ đại), từ lúc được bàn tay thiên tài chạm tới” như nhận xét sâu sắc của Pasternak. Sự kiện này đã được chứng nghiệm bởi hai nhà thơ Đông Phương Basho và Quách Thoại. Basho viết một bài Haiku tuyệt diệu gồm vòn vẹn mười bảy âm như sau:

Nhìn kỹ  
Tôi thấy đóa Nazuma  
Bên hàng đậu!

Bông Nazuma tầm thường, khép nép gần như không ai thèm để ý tới nở bên một hàng đậu đỗ nát ven đường quê hẻo lánh kia thì có gì đặc biệt đâu, nhưng khi ta chăm chú nhìn nó với tâm trong sáng hồn nhiên thì phép lạ xảy ra: nó tự biến thành cả một vũ trụ linh thánh, hồng diệu, “rực rỡ hơn có vẻ rực rỡ của vua Solomon nữa!” [7] . Bông hoa thực được của Quách Thoại cũng vậy:

Đứng im bên hàng đậu  
Em nở nụ nhiệm màu  
Lặng nhìn em kinh ngạc  
Ta lắng nghe em hát  
Lời ca em thiên châu  
Ta sụp lạy cúi đầu

## 2.

Cái mà ta gọi là bút pháp thực ra không phải là kỹ thuật sắp xếp , dụng ngữ xảo diệu như người ta thường lầm tưởng mà chỉ là cách diễn tả thật chính xác điều mà ta thấy, biết, suy nghĩ theo đúng chân tướng của chúng. Stendhal đã cho chúng ta một định nghĩa rất đáng giá về bút pháp: “Bút pháp phải giống như một nước sơn trong suốt, nó không được biến đổi màu sắc, hay những sự kiện và tư tưởng, trên đó nó được phối trí.” (Mélanges de Littérature).

Văn chương chỉ có giá trị độc đáo khi nghệ sĩ đạt tới chỗ thấy biết như thực và diễn tả như thực điều hấn thấy biết như thực. Nhưng dĩ nhiên điều người nghệ sĩ thấy, biết đó không phải là sự thực khách quan cứng nhắc chết chóc mà là sự thực sinh động, hủy diệt – tái tạo thường xuyên, rung động hơi thở

sự sống, rộn ràng nhịp đập thiên thu.

Bài thơ của Basho và Quách Thoại cho ta thấy người nghệ sĩ, tự bản chất tuy là một người hiếu cảm, dễ bị xúc động, đụng chạm đủ mọi phía, có khuynh hướng tự nhiên quay về phía những kích động, thác loạn, nhưng những cực đoan thường gặp nhau nên tới một lúc nào đó hẳn cũng có thể ngưng thần tĩnh lặng chiêm ngắm sự vật. Và khi tâm thức tĩnh lặng, mở phôi một cách hồn nhiên hay thần bí, người ta có thể thấy vẻ đẹp ngay cả trong từng ngọn cỏ lá cây, một vẻ đẹp siêu việt đưa người ta vượt thoát những lo toan thực tiễn của đời sống tang thương thương nhặt để thể nhập vào cảnh giới huy hoàng của Tịnh Độ. Chừng nào mà chúng ta chưa đạt tới linh tưởng này thì nghệ thuật đúng chỉ là sự sùng bái mê lầm, hảo ý về ảo tưởng.

Sáng tạo, trong chiều hướng đó, là sáng tạo bản thân, thị hiện hình tượng, gột rửa tâm hồn, kiến chiếu THỰC TẠI. Công việc đó không chỉ dành riêng cho một thiểu số nghệ sĩ chuyên môn mà cho tất cả mọi người – những nghệ sĩ của đời sống, trong đời sống. **Và đó chính là cứu cánh của cuốn sách này.**

Nguyễn Hữu Hiệu  
Vạn Hạnh, Trung Thu 73

\*

Lời nói đầu

Tôi đã có dịp đọc một số sách bàn về nghệ thuật viết văn, từ những tuyển tập gồm bài vở của những văn gia, triết gia lừng danh tới những chuyên thư soạn cho sinh viên đại học. Xin kể sơ qua:

**Inquiry and Expression**, a College Reader, edited by Harold C. Martin and Richard M. Ohmann, Haward University, Holt, Reinehart and Winston, 1962.

**Thought in Prose**, edited by Richard S. Beal, Boston University and Jacob Korg, University of Washington, Prentice - Hall, Inc, 1964.

Thought and Experience in Prose, Craig Thompson, Oxford University Press, New York, 1963.

Language and Ideas, Robert Montgomery, Boston, Little Brown and Company, 1962.

Subject and Structure, John Wasson, Boston, Little Brown and Company,



1963,

**Study in Prose Writing**, James R. Kreuzer, Holt, Rinehart and Winston, 1960.

**The Written World**, Forms of Writing, edited by Robert W. Daniel, University of Washington, Prentice – Hall, 1962.

The Writer's Book, edited by Helen Hull, Barnes and Noble, 1966.

**The Novel Now**, Anthony Burgess, Faber and Faber, 1967.

L'Art du Roman, Virginia Woolf, Éditions du Seuil, 2- 1963.

**Writers at Work**, first series, edited, and with an Introduction by Malcolm Cowley, Viking Press 1958, second series, edited by George Plimpton and introduced by Van Wyck Brooks, Viking Press, third series edited by George Plimpton and introduced by Alfred Kazin, Viking Press, 1968...

Nhưng không tác phẩm nào khiến tôi thích thú bằng cuốn Henry Miller on Writing do Thomas Harry Moore ấn hành (New Directions). Tôi say mê đọc tuyển tập trên nhiều lần và nảy ra ý muốn trình bày một tuyển tập gồm nhiều tác giả tôi ngưỡng mộ cùng viết về cái ý hướng nguyên thủy, ý hướng đốn đau, con dốc hiểm nghèo mà đưa quý dắt một người đắm chiêu khiến hẳn trở thành một nghệ sỹ: ý hướng Sáng Tạo. Và tất cả những nỗi lo âu liên quan tới sự sáng tạo như: sứ mệnh của nhà văn, đề tài, bút pháp, kinh nghiệm, nghệ thuật viết, những điều răn, những giới cấm, thái độ đối với tác phẩm mình, thái độ với độc giả, thái độ đối với nhà phê bình... Vậy thì cuốn sách này đây chính là sự tự thành của ước muốn đó vậy.

Song Con đường sáng tạo gồm có những bài mà, nếu độc giả đọc kỹ, ắt sẽ nhận ra chưa từng xuất hiện trong những chuyên thư trên trù cuốn Thư cho một thi sỹ trẻ tuổi của Rilke, lược bỏ những câu xã giao, rút gọn thành một bài in trong cuốn tập Thought in Prose.

Con đường sáng tạo gồm những tác giả mà, nếu độc giả lưu tâm, hẳn sẽ nhận thấy họ không thuộc vào hàng ngũ những nghệ sỹ thông thường. Đó là những kẻ sáng tạo, những kẻ không coi nghệ thuật như một phương tiện giúp con người lẫn tránh mình; một cách giải khuây, nhưng như một con đường dẫn về chính mình, con đường cô đơn, con đường phiến não, khuynh hướng về bất hạnh mà cùng đích là giải thoát – và Giải Thoát.

Ở đây nghệ thuật không phải là đám mây lơ lửng trên dòng đời; nó chính là dòng đời. Ở đây nghệ thuật không phải là một lối đào thoát khỏi thực tế; nó chính là cái neo gieo vào lòng Thực Tại. Một cây mọc càng cao, cành nhánh càng tự do trở vào bầu trời xanh bát ngát bao nhiêu, gốc rễ lại càng cắm sâu



vào lòng đất tối đen bấy nhiêu. Nghệ thuật phải cung cấp cho chúng ta những gốc rễ gân guốc ấy! Nghệ thuật phải giúp chúng ta bám chặt vào thực tại, nở hoa từ thực tại và giải thoát từ thực tại.

Tôi tin chắc rằng Con đường sáng tạo sẽ khích lệ nhiều người, sẽ mang lại thích thú cho nhiều người hơn nữa. Nhưng như thế chưa đủ. Và quá thừa. Chỉ mong sao có chàng trẻ tuổi nào, nhờ nó, thêm hăng hái dấn bước trên đường định mệnh, thêm can đảm trút bỏ hết mọi thứ hành lý, ra đi không có bất cứ một thứ gì đem theo ngoại trừ ý chí sáng tạo, lòng đam mê và ngạo nghễ như chàng Rimbaud tóc rối tung bay, áo quần tồi tả, túi rỗng nhưng hồn đầy chất ngất vì

Ra đi là đủ rồi.

Je m'en allais, les poings dans mes poches crevées;  
Mon paletot aussi devenait idéal;  
J'allais sous le ciel, Muse! Et j' étais ton féal ;  
Oh! là là! que d'amours splendides j'ai rêvées!

Nguyễn Hữu Hiệu  
Hoàng Hạc Lâu, 23 tháng ba Canh Tuất,

- Bao giờ cất cánh bay lên, hạc vàng?  
Ta bắt nhãn Ba La Mật rồi đây.

[1]Volonté de- Puissance, Gallimard 1951, T.1. p.335, frg, 444.

[2]Volonté de- Puissance, p.333, frg.438.

[3]Le Gai Savoir, Gallimard, 1961, p.93, rg. 107.

[4]Volonté de- Puissance, T. I.p. 338, fig. 453.

[5]Hòa Thượng Thích Trí Thủ, “Ý nghĩa ngày Phật Đản”, trong Đặc san Phật Đản, GHPGVNTN, tỉnh Giáo Hội Khánh Hòa P. L. 2517 p.9

[6]Nietzsche, Le Gai Savoir, p.93

[7]Suzuki, Thiền và Phân tâm học, Như Hạnh dịch, Kinh Thi, 1973

## **HENRY MILLER \* CON ĐƯỜNG SÁNG TẠO \* TẬP 2**

===

Rimbaud

Để trở thành thi sĩ

Giới thiệu

“Tiến lên! Đi, gánh nặng, sa mạc, chán chường và cuồng nộ.”

Câu thơ niên thiếu đó gói trọn cuộc sống Rimbaud. Cuộc sống tình cảm cũng như cuộc sống tâm linh, cuộc sống thực tế cũng như cuộc sống mộng tưởng, cuộc sống làm ăn cũng như cuộc sống sáng tạo. Đó là cuộc đi không mỏi, là làm việc không ngừng, là sa mạc không cùng, là chán chường không nguôi và là cuồng nộ không dứt. Và cũng là khám phá vô tận, kinh nghiệm vô biên. “Đây là một người mà một ngàn cuộc đời cũng không đủ để khám phá những kỳ diệu của trần gian”, Henry Miller viết trong một thiên nghiên cứu về Rimbaud, “một người đã cắt đứt với bạn bè và thân quyến từ lúc tuổi còn xanh để cảm nghiệm cuộc đời trong tất cả sự tròn đầy của nó.” [1]

Ở một thanh niên mà sự chín muồi của minh triết đã cho phép khẳng định rằng: “Cuối cùng tôi khám phá thấy sự hỗn loạn của tâm trí tôi là thiêng liêng” thì sự thái quá là một điều dễ hiểu. Nơi chàng, tất cả đều thái quá.

Trước hết là sự đi của chàng. Đây là lộ trình của hai chân chàng: Charleroi – Paris – Mazas – Charleville – Bỉ - Charleroi – Bruxelles – Douai – Charleville – Paris – Charleville – Paris – Charleville – Paris – Ardennes – Paris – Bỉ – Anh – Charleville – Roche – London – Roche – London – Charleville – Stuttgart - Milan – Charleville – Vienne - Hòa Lan – Batavia – Charleville – Brême – Hambourg – Thụy Điển – Đan Mạch – Marseille – Alexandrie – Civita – Vecchia – Rome – Charleville – Hambourg – Charleville – Vosges - Thụy Sĩ – Gênes – Alexandrie – Charleville - Chypre – Roche – Chypre – Aden – Hara – Choa – Harar – Babussa – Ongadine – Tadjourah – Harar – Abyssinie – Aden – Le Caire – Harar – Zeilah – Aden – Marseille – Roche – Marseille.

Chàng đi, đi hoài, lúc nào cũng ở trên đường như một gã du đãng có sao thiên mã cư mệnh mà nếu không đi thì ắt là ngọa bệnh và chỉ ngừng đi khi phải nằm xuống để người ta cưa chân đi. Mà trong cuộc đi như ma đưa quỷ dắt ấy nào phải được lên xe xuống ngựa gì. Chỉ rất những đi bộ là đi bộ với

đói và khát, cảnh sát với nhà giam. Chúng ta hãy nghe Henry Miller tả: “Ba lần trong thời gian dưới hai mươi tuổi, chàng đã tới Bruxelles và Paris: hai lần chàng tới London. Từ Stuttgart, sau khi đã thông thạo Đức ngữ đủ dùng, chàng lang thang đi bộ qua Wurtemberg và Thụy Sĩ tới Ý Đại Lợi. Từ Milan chàng khởi hành đi bộ tới Cyclades qua Brindisi, chỉ để bị trúng nắng và quay trở về Marseille qua ngã Leghorn. Chàng vượt qua bán đảo Scandinavine và Đan Mạch với một đoàn xiếc dạo; chàng đáp tàu từ Hambourg, Antwerp; Rotterdam: chàng đến Java bằng cách gia nhập đạo quân Hà Lan, chỉ để đào ngũ sau khi nếm qua mùi vị của nó. Một lần vượt qua đảo St. Hélène trên một con tàu Anh từ chối không ngừng lại đảo, chàng phóng qua lan can tàu xuống biển nhưng bị bắt trở lại trước khi chàng có thể tới đảo. Từ Vienne chàng bị cảnh sát dẫn độ về bến cảng Baravi vì tội du đảng; từ đó chàng lại bị áp giải về biên cảnh Lorraine. Trong tất cả những chuyến tẩu thoát và bỏ nhà ra đi đột ngột đó, chàng luôn luôn không một xu dính túi, luôn luôn đi bộ, và luôn luôn đi bộ với một cái dạ dày lép kẹp. Tại Civita Vecchia chàng bị đưa xuống đất liền với chứng sốt đau dạ dày mắc phải vì màng dạ dày sưng lên bởi sự cọ xát của xương sườn vào bụng. Đi bộ thái quá. Ở Abyssinie là sự cười ngửa thái quá. Tất cả mọi sự đều thái quá. Chàng bắt buộc mình một cách phi nhân. Mục đích thì bao giờ cũng ở phía bên kia.”

Năm mười chín tuổi, khi “Giã từ cõi mộng điêu linh, Anh về buôn bán với mình phôi pha” [2] thì chàng hoàn toàn là một tên lái buôn thực thụ, lúc nào cũng bị ám ảnh bởi lợi lộc, bởi công việc. Chàng làm việc không ngừng, đầu tắt mặt tối quá mọi đêm. Chàng đoạn tuyệt hoàn toàn với giới văn nghệ và thế giới văn chương để trầm luân miệt mài trong cõi làm ăn buôn bán. Trong những lá thư gửi về cho gia đình, chàng làm khổ mẹ và em gái không ít, thúc bách gia đình gửi cho chàng những chuyên thư, tự điển kỹ thuật, nông lâm, sách dạy tiếng địa phương man di mọi rợ. Chàng muốn trở thành một kỹ sư, chàng muốn con chàng, nếu chàng có con, cũng sẽ trở thành một kỹ sư nổi tiếng, “một người có thể lực và giàu sang vì khoa học.”

Chàng đi vào sa mạc, phiêu lưu vào những vùng chưa một người da trắng nào dám hẻo lánh tới, giao thiệp với mọi sắc dân, mọi quốc tịch. Văn chương chữ nghĩa bay đi đâu hết chỉ còn lại café, hương liệu, ngà voi, da thú, súng ống, nô lệ... và công việc, công việc, công việc mà chàng chán mửa, mà chàng xốc vác đến hệt hơi. Nhưng trên tất cả là chán chương và giận dữ: “Tôi luôn luôn chán nản vô cùng”, chàng viết cho gia đình ngày 1 tháng tám 1888; “tôi chưa từng biết có người nào phiền muộn hơn tôi. Và rồi, có khốn khổ không, cuộc sống gia đình; không công việc trí thức, bơ vơ

lơ lảo giữa đám mọi mà mình muốn cải thiện số phận chúng, trong khi chính chúng tìm cách lợi dụng mình và ngăn trở không cho mình giải quyết công việc một cách chóng vánh! Bắt buộc phải nói ngôn ngữ tạp loạn của chúng, ăn những món ăn bẩn thỉu của chúng, chịu đựng muôn ngàn phiền muộn do sự lười biếng, phản phúc, ngu ngốc của chúng đem lại!”.

Nhưng đó chưa phải là điều buồn bã nhất. “Điều buồn bã nhất là sự chính mình dần dần trở nên dần độn u mê vì cô độc và xa cách mọi xã hội văn minh.”

Đâu là ý nghĩa của tất cả những cái thái quá đó, hồi chàng Rimbaud, kẻ “sinh ra dưới cung Thiên Xứng” lại chọn những cái thái quá “vớ đăm mê của một kẻ đi dây (equilibrist)” kia? [3] Một trong những châm ngôn tinh yếu nhất của “Châm Ngôn của Địa Ngục” (The Proverbs of Hell) của Blake – một người anh em của Rimbaud là:

“Con đường thái quá dẫn tới lâu đài minh triết,” (The road of excess leads to the palace of wisdom).

Phải chăng Rimbaud muốn đi trên con đường đó? Đúng là chàng đã đi trên con đường đó và con đường mâu thuẫn. Suốt đời chàng, chàng đã đi ngược lại tất cả những gì chàng đã linh tưởng từ ấu thời. Suốt đời chàng, chàng đã phá hủy tất cả những gì chàng đã xây dựng tự ấu thời. Suốt đời chàng, chàng đã phản bội tất cả những gì chàng đã tin tưởng từ ấu thời. Để làm gì vậy? – Để biết mặt sau của mặt trăng, mặt trái của thiên đàng, để trở thành thi nhân theo quan niệm của chàng, nghĩa là trở thành một tiên tri thấu thị (voyant), có thể “thấy tất cả, cảm tất cả, tiêu thụ tất cả, thám hiểm tất cả, nói tất cả”. Vì chàng chủ trương rằng thi nhân cần phải “đi đến cái vị tri (hay mới lạ) bằng sự hỗn loạn của tất cả mọi giác quan” (“Thư cho Izambard”), “cần phải biến tâm hồn thành quái dị”, phải biết tất cả mọi hình thức tình yêu, mọi hình thức đau khổ, mọi hình thức điên cuồng, phải nuốt hết tất cả mọi chất ma túy để chỉ giữ lại tinh túy, phải biết “tất cả giày vò trong đó hấn cần tất cả mọi đức tin, cần tất cả mọi sức mạnh siêu nhân trong đó hấn trở thành một tên bệnh nhân vĩ đại, tên tội nhân vĩ đại, tên bị nguyên rửa vĩ đại, - và nhà Bác Học siêu phàm! – Vì hấn đi tới cái vị tri! (“Thư cho Paul Demeny”). Dù cho cuối cùng, điên cuồng, hấn mất tất cả mọi ý niệm về những viễn tưởng của hấn. Song le, hấn đã nhìn thấy chúng tận mắt. “Vậy hãy để hấn nổ tung trong cơn chấn động bởi những điều dị thường và vô danh; những nhân công khủng khiếp khác sẽ tới; họ sẽ bắt đầu lại những chân trời nơi hấn tắt nghỉ!” (Một Mùa Địa Ngục)

Như thế, thi nhân của Rimbaud đã tiếp nối truyền thống những thi nhân đầu tiên của nhân loại (bị gián đoạn bởi những thi sĩ): thi nhân đồng thời là một tiên tri, một Prométhée ăn cắp lửa cho con người. Rimbaud cũng chính là một Prométhée: chàng đã hy sinh cuộc đời chàng để thể hiện linh tượng của chàng theo sứ mệnh của thi nhân: “Thi sĩ có ích lợi gì trừ khi hắn đạt tới một viễn tượng về cuộc đời, trừ khi hắn sẵn sàng hy sinh cuộc đời để chứng minh chân lý và vẻ rực rỡ của thị kiến hắn?” (Henry Miller, Sđd, tr. 107) Rimbaud đã can đảm lao ra khỏi Thiên Đàng tuổi thơ, như Lucifer, để sống, không phải một mùa mà là tất cả những mùa còn lại của đời chàng trong chốn Địa Ngục Trần Gian. Chàng, - đứa con của mặt trời, chàng muốn biết thế nào là đêm tối địa ngục, Chàng, - kẻ mà định mệnh là hạnh phúc, “không hề nghĩ tới lạc thú đào thoát những đau khổ của thời đại mới”. Chàng, - kẻ mà cuộc đời là một bữa yến tiệc nơi tất cả mọi trái tim đều mở phôi, tất cả rượu ngọt tuôn trào” đã tự nguyện vùi dập đời mình trong sa mạc cát bỏng tịch liêu.

Những đau khổ thời đại mới là gì? – là máy móc, là bạc tiền. Chàng muốn trở thành kỹ sư – lý tưởng của thời hiện đại. Chàng đi làm tiền, lúc nào cũng quần một cái ruột tượng đầy tiền quanh bụng – ám ảnh của thời đại mới.

Tất cả những kẻ chê bai khinh bỉ, chế giễu chàng đều sai lầm. Tất cả những kẻ tự nhận là hậu thân của chàng còn sai lầm hơn nữa. Không phải chàng bỏ làm thơ vì thấy rõ sự thất bại của thi ca. Bài hát chỉ được nghe với tất cả xúc động khi âm thanh đã dứt, người ca sĩ là ca sĩ thực thụ, sống bài hát, khi đã ngừng hát. Chàng là thi sĩ (Poète) khi chàng đang làm thơ, chàng là thi nhân (Poète) khi chàng không còn làm thơ nữa. Chàng thôi làm thơ để sống thơ. Chàng muốn “thủ đắc chân lý trong hồn và xác”. Chân lý ấy là gì? – là “tất cả đều có một định mệnh hạnh phúc” mà sự sợ hãi, đau khổ, sự hồ nghi hạnh phúc, sự thiếu tin tưởng ở thiên đàng - đã làm lạc lõng, mà sự tin tưởng và địa ngục, đã khuất lấp.

Trong cuộc sống người ta sợ gì nhất? – thất bại. Cuối cuộc đời người ta kinh hãi gì nhất? – địa ngục.

Rimbaud không phải là hiện thân của thất bại như những kẻ chê bai chàng nhận định. Chàng cũng không muốn là biểu tượng của sự thất bại như những kẻ ca ngợi chàng đề cao. Chàng muốn đeo đuổi ôm ghì sự thất bại; cách duy nhất để chiến thắng nó.

Tại sao chúng ta tin tưởng rằng, cuối cùng, tất cả đều thất bại mà chúng ta

lại không dám chấp nhận thất bại, một cách tiên thiên, không dám nhận là sự thất bại, để cuộc đời chúng ta, với tất cả công nghiệp, đam mê dần dần trở thành thất bại? Tại sao chúng ta tin tưởng rằng cuộc sống là địa ngục, cuối cùng của cuộc sống cũng sẽ là địa ngục, tại sao chúng ta không dám chấp nhận địa ngục, một cách tiên thiên, không dám sống trong địa ngục, để địa ngục ám ảnh chúng ta? để cuộc đời chúng ta, với tất cả hân hoan, say đắm, dần trở thành địa ngục? Và quả thực cuộc đời chúng ta là địa ngục, chỉ bởi chúng ta tin ở nó. “Tôi tin vào địa ngục, vậy tôi đang ở địa ngục” (Je crois en enfer, donc j’y suis – “Nuit de l’enfer”). Con đường dẫn tới thiên đàng bao giờ cũng đi qua địa ngục. Ánh sáng của thiên đàng chỉ ở địa ngục, tôi khát vọng Thiên Đàng. Vậy...

Con người sẽ thất bại, ở mọi chiều hướng, người ta nói như thế. Con người sẽ đi tới sa mạc cô đơn, tới địa ngục, người đe dọa thế. Vậy tại sao ta không chấp nhận thất bại, sa mạc, địa ngục? Sao ta trở gót, quảy lại gánh nặng và sống trong run sợ? Tại sao chúng ta không chấp nhận những điều kiện thiết yếu của cuộc đời? “Lý trí đã ra đời. Thế giới tốt lành. Tôi sẽ chúc phúc cuộc đời. Tôi sẽ yêu anh em tôi. Đây không phải là những lời hứa hẹn trẻ con nữa. Cũng không phải hy vọng thoát khỏi tuổi già và cái chết. Thượng Đế làm thành sức mạnh của tôi và tôi ca ngợi Thượng đế.”

“Chán chường không phải là tình yêu của tôi nữa. Những cuồng nộ, trác táng, điên dại, mà tôi biết tất cả xung động đẩy đưa và tác hại, - tất cả gánh nặng của tôi đều được đặt xuống – Hãy thẩm định không choáng váng về mệnh mông của lòng ngây thơ tôi – Une saison en enfer, “Mauvais sang” ). Với lòng ngây thơ ấy, người ta trở lại Thiên Đàng. Chính trong “cùng sa mạc đó, cùng đêm tối đó”, khi ý thức hóa thân: lạc đà trở thành sư tử, sư tử trở thành hài nhi ngây thơ, chàng giục giã chúng ta lên đường sáng tạo những giá trị hân hoan: “khi nào chúng ta sẽ lên đường, qua những đụn cát, qua núi đồi, đón chào sự ra đời của cần lao mới, minh triết mới, sự chạy trốn của những bạo chúa và quỷ dữ, sự chấm dứt của mê tín, và sùng bái – như những kẻ thú nhất! – Giáng Sinh trên trần gian!”

Henry Miller thấu suốt ruột gan Rimbaud khi viết: “Điều tôi vô cùng quan tâm nơi Rimbaud là viễn tượng Thiên Đàng chiếm lại được của chàng. Thiên Đàng kiếm được.” (That interests me extremely in Rimbaud is his vision of Paradise regained, Paradise earned).

Cuộc đời Rimbaud, sự tàn lụi tự ý, đầu độc tự ý, đánh mất Thiên Đàng tự ý, những gánh nặng, sa mạc, những chuyến đi vào cô đơn cuồng điên không

mọi đó chính là hình ảnh rực rỡ nhất, ngút lửa nhất, rõ rệt nhất của CON ĐƯỜNG SÁNG TẠO.

\*

Rimbaud

Thư gửi Georges Izambard, 27 đường l'Abbaye – des – Champs, Douai (Bắc)

Charleville, (13) tháng năm 1871

Ông thân mến!

Thế là ông lại làm giáo sư nữa rồi! Người ta mắc nợ xã hội, ông đã nói với tôi như vậy; ông tham dự vào ban giảng huấn: ông đang đi lối đường mòn êm đẹp! – Tôi cũng theo tôn chỉ của tôi: tôi tìm cách bảo tồn tôi một cách ngang chướng; tôi khai quật những tên đàn độn ở trường cũ, tất cả những gì ngu ngốc, bẩn thỉu, xấu xa nhất tôi có thể bày đặt ra, bằng hành động và bằng lời nói, trao cho họ: tôi được đãi nhậu nhẹt và em út thả cửa. Stat mater dolorosa, dum pendet filius, - Tôi mắc nợ xã hội, đúng như vậy; - và tôi có lý. – Ông nữa, ông cũng có lý, hôm nay. Thực sự, ông chỉ nhìn thấy trong tôn chỉ của ông thi ca chủ quan: sự ông khẳng khẳng trở lại máng ăn cám đại học – xin lỗi – chứng tỏ điều đó. Nhưng bao giờ cũng kết thúc như một kẻ thỏa mãn không làm gì cả, không muốn làm bất cứ việc gì cả. Chưa kể thi ca chủ quan của ông bao giờ cũng sẽ nhạt thếch một cách khủng khiếp. Một ngày kia, tôi hy vọng, - nhiều người cũng hy vọng như vậy – tôi sẽ nhìn thấy thi ca khách quan trong tôn chỉ của ông, tôi sẽ nhìn thấy nó một cách chân thành hơn ông nhiều! – Tôi sẽ là một người lao động: đó là ý tưởng cầm giữ tôi lại khi những cơn giận giữ điên cuồng xô đẩy tôi về phía cuộc tranh đấu Paris – nơi biết bao dân lao động hãy còn đang chết trong khi tôi viết cho ông! Làm việc bây giờ, không bao giờ, không bao giờ; tôi đang đình công.

Bây giờ tôi dẫn mình vào đường phóng dăng càng sâu bao nhiêu càng hay bấy nhiêu. Tại sao vậy? Tôi muốn làm thi nhân, và tôi làm để khiến mình trở thành tiên tri thâu thị: ông không thể hiểu được đâu và tôi hầu như cũng không biết cách nào giảng giải cho ông hiểu được. Cần phải đi tới cái mới lạ

chưa từng biết bằng sự hỗn loạn của tất cả mọi giác quan. Những nỗi đau khổ sẽ chất ngát, nhưng phải mạnh, phải là thi nhân bẩm sinh, và tôi biết mình là một thi nhân. Tôi không có lỗi chút nào. Nói rằng: tôi suy tưởng là sai. Người ta phải nói: Tôi bị suy tưởng. Xin lỗi trò chơi chữ.

TÔI là một kẻ khác. Thấy kệ nếu cây gỗ khám phá thấy mình là một cây vĩ cầm, và mặc xác những tên xuẩn ngốc cãi chày cãi cối về những điều chúng mù tịt!

Ông không phải là một ông thầy đối với tôi. Tôi cho ông điều này: đây có phải là phúng thi không, như ông có thể sẽ nói! Đây có phải là thi ca không? Đây là ý ngông, dù sao – Nhưng tôi xin ông đừng gạch dưới bằng bút chì, cũng đừng quá quan tâm:

TRÁI TIM ĐAU

Trái tim đau nhỏ giọt ở đuôi

.....

Điều ấy không phải là không có ý nói gì.

Hồi âm: Gửi Ô. Deverrière, nhờ chuyển cho A. R.

Thân mến,

Arth. RimBaud

À Georges Izambard, 27 rue de l'Abbaye –des – Champs, à Douai (Nord)

Charleville, (13) mai 1871.

Cher Monsieur!

Vous revoilà professeur. On se doit à la Société, m'avez – vous dit; vous faites partie des corps enseignants: vous roulez dans la bonne ornière. – Moi aussi, je suis le principe: je me fais cyniquement entretenir; je déterre d'anciens imbéciles de collège: tout ce que je puis inventer de bête, de sale, de mauvais, en action et en paroles, je le leur livre; on me paie en bocks et en filles. Stat mater dolorosa, dum pendet filius. – Je me dois à la Société, c'est juste, - et j'ai raison. - Vous aussi, vous avez raison, pour aujourd'hui. Au fond, vous ne voyez en votre pricinpe que poesie subjective: votre obstination à regagner le râtelier universitaire – pardon! – le prouve. Mais vous finirez toujours comme un satisfait qui n'a rich fait, n'ayant rien voulu



faire. Sans compter que votre poésie subjective sera toujours horriblement fadasse. Un jour, j'espère, - bien d'autres espèrent la même chose, - je verrai dans votre principe la poésie objective, je la verrai plus sincèrement que vous ne le feriez! – Je serai un travailleur: c'est l'idée qui me retient quand les colères folles me poussent vers la bataille de Paris, - où tant de travailleurs la bataille de Paris, - où tant de travailleurs meurent pourtant encore tandis que je vous écris! Travailler maintenant, jamais, jamais; je suis en grève.

Maintenant, je m'encrapule le plus possible. Pourquoi? Je veux être poète, et je travaille à me rendre voyant: vous ne comprendrez pas du tout, et je ne saurais presque vous expliquer. Il s'agit d'arriver à l'inconnu, par le dérèglement de tous les sens. Les souffrances sont énormes, mais il faut être fort, être né poète, et je me suis reconnu poète. Ce n'est pas du tout ma faute. C'est faux de dire: Je pense. On devrait dire: On me pense. Pardon du jeu de mots.

JE est un autre. Tant pis pour le bois qui se trouve violon, et nargue aux inconscients, qui ergotent sur ce qu'ils ignorent tout à fait!

Vous n'êtes pas enseignant pour moi: Je vous donne ceci: est – ce de la satire, comme vous diriez? Est – ce de la poésie? C'est de la fantaisie, toujours. Mais, je vous en supplie, ne soulignez ni du crayon, ni trop de la pensée:

#### LE COEUR SUPPLICIÉ

Mon triste cœur bave à la poupe

.....

Ça ne veut pas rien dire.

Répondez – moi: chez M. Deverrière, pour A. R. Bonjour de cœur,

Arth. Rimbaud

\*

Gửi Paul Demeny

Ở Douai, Charleville, ngày 15 tháng năm 1871

Tôi đã quyết định cho bạn một giờ văn học mới. Tôi bắt đầu ngay bằng một thành thi có tính cách thời sự:

## CHIẾN CA THÀNH PARIS

Mùa xuân đã hiển nhiên rồi, vì....

.....

A. Rimbaud

- Đây là luận thuyết về tương lai của thi ca: Tất cả thi ca thượng cổ lên đến chóp đỉnh trong thi ca Hy Lạp, cuộc sống hòa điệu. – Từ Hy Lạp đến phong trào lãng mạn, - thời trung cổ, - có những văn nhân, những thợ thơ. Từ Ennius tới Theroldus, từ Theroldus tới Casimir Delavigne, toàn là văn vắn, một trò tiêu khiển, sự sa đọa yếu đuối và danh vọng của nhiều thế hệ xuẩn ngốc: Racine là đáng tinh khiết, mãnh liệt, vĩ đại . – Nếu người ta xóa thơ người, thì Thánh Gàn ngày nay cũng vô danh tiểu tốt như những tác giả đầu tiên của Khởi Nguyên. – Sau Racine, trò chơi bị bỏ xó mốc meo. Nó kéo dài hai nghìn năm.

Không đùa bỡn, không nghịch lý. Lý trí gọi cho tôi nhiều xác tín về vấn đề này nhiều hơn bất cứ một Tân - Pháp quốc nào với thịnh nộ. Vả lại những người mới tha hồ kết án tiền nhân: người ta thông dong tự tại và người ta có vô khối thì giờ.

Chưa bao giờ người ta phê phán đúng đắn phong trào lãng mạn. Những kẻ nào ắt sẽ phê phán nó? Bọn Phê Bình!! Bọn Lãng Mạn ư? Những kẻ đã chứng minh rõ rệt rằng bài hát hiếm khi là tác phẩm, nghĩa là, tư tưởng được hát lên và được hiểu bởi người ca.

Bởi vì TÔI là một kẻ khác. Nếu chất đồng bỗng một đêm thức giấc thấy mình là cái kèn đồng, thì không phải là lỗi tại nó chút nào. Điều này quá hiển nhiên đối với tôi: tôi chứng kiến sự phát tiết của tư tưởng tôi: tôi nhìn, tôi nghe nó; tôi nhấn mạnh cung đàn; hòa tấu khúc rung lên trong những niềm sâu thẳm, hay nhảy vọt lên sân khấu.

Nếu những tên khốn khiếp ngày xưa không chỉ tìm thấy ở cái Tôi ý nghĩa sai lầm thì ngày nay chúng ta đã không phải quét đi hàng triệu bộ xương khô, từ ngày xưa ngày xưa, đã chồng chất lên thành những sản phẩm của trí thông minh thông minh của chúng, trong khi tự vỗ ngực xưng là tác giả!

Ở Hy Lạp, như tôi đã nói, thơ và thất huyền cảm đánh nhịp cho Hành Động.

Sau đó, âm nhạc và thi vận là trò chơi tiêu khiển. Sự nghiên cứu thời quá khứ này quyến rũ những kẻ tò mò; nhiều kẻ thích thú phục hồi lại mỹ thuật cổ thời: - đó là công việc của họ. Tâm vũ trụ luôn luôn phóng những ý tưởng của mình ra một cách tự nhiên: người ta lượm lặt một phần của hoa trái của đầu óc này: người ta hành động bằng, người ta viết sách bằng những hoa trái ấy: sự việc tiến hành như vậy, con người không làm việc tự lực, chưa tỉnh thức, hoặc chưa mơ mộng chín mùi trong giấc mộng lớn. Nhà văn; những công bộc: tác giả, kẻ sáng tạo, thi nhân, con người đó chưa hiện hữu!

Sự nghiên cứu đầu tiên của con người muốn trở thành thi nhân là sự hiểu biết về chính hần, toàn bộ; hần tìm kiếm tâm hồn hần, hần tra xét, khảo sát, học hỏi nó. Ngay sau khi hiểu nó, hần phải đào luyện nó! Việc đó có vẻ đơn giản: trong bất kỳ bộ óc nào một cuộc phát triển tự nhiên cũng tự viên thành; dù bao nhiêu kẻ ích kỷ tự nhận mình là tác giả thì cũng có bao người góp phần vào sự tiến bộ tinh thần của họ! – Nhưng cần phải làm tâm hồn trở nên dị thường: theo kiểu những comprachicos, nếu bạn muốn! Hãy tưởng tượng một người trồng và nuôi dưỡng những mụn cóc trên mặt mình.

Tôi nói người ta phải là tiên tri thấu thị, tự khiến mình trở thành tiên tri thấu thị.

Thi Nhân tự biến mình thành tiên tri thấu thị bằng một sự hỗn loạn của tất cả mọi giác quan lâu dài, rộng lớn phi thường và hợp lý. Tất cả mọi hình thức tình yêu, đau khổ, điên cuồng: hần tìm kiếm chính hần, hần nuốt trọn mọi độc tố trong hần để giữ lại tinh túy. Cực hình khôn tả trong đó hần cần tất cả sức mạnh siêu nhân, trong đó hần trở thành kẻ bệnh nhân vĩ đại, kẻ tội nhân vĩ đại, kẻ bị nguyên rửa vĩ đại, - và nhà Bác Học siêu phàm! – Bởi vì hần đi tới cái vị tri! Vì hần đã đào luyện tâm hồn, vốn phong phú hơn bất kỳ người nào! Hần đi tới cái vị tri, và cuối cùng, phát điên, hần mất trí không hiểu những linh tượng của hần, ít nhất hần cũng đã nhìn thấy chúng! Hãy để hần chết trong cơn chấn động bởi những điều kỳ dị và không thể gọi tên: những lao công kinh khủng khác sẽ tới: họ sẽ bắt đầu từ những chân trời mà hần quy xuống!

- Đoạn tiếp theo sáu phút sau - Ở tôi đây chêm vào một thánh thi thứ hai phụ bản; xin hãy ân cần lắng tai nghe, - và tất cả thế giới sẽ bị quyến rũ. – Tôi đã cầm cung đàn nơi tay, tôi xin bắt đầu:

**NHỮNG CÔ NHÂN TÌNH BÉ NHỎ CỦA TÔI**  
Một màu nước mắt phai nhòa.

.....  
A.R

Thế đó. Và lưu ý cho rằng, nếu tôi không sợ làm ông tốt hơn 60x, tiền tem, tôi, kẻ lưu đãng cố cùng, từ bây tháng nay, không được sờ tới một trình – thì tôi đã gửi thêm cho ông bài “Những Tình Nhân Paris” của tôi, một trăm câu sáu chữ thừa ông, và bài “Paris chết” của tôi, gồm hai trăm câu sáu chữ!

Tôi nói tiếp:

Vậy thi nhân đúng là kẻ ăn trộm lửa.

Hắn có trách nhiệm với nhân loại, cả thú vật nữa! hắn phải làm cho những sáng tác của hắn có thể ngủ, sờ mó, nghe thấy được; nếu điều hắn ghi nhận từ nơi đó có hình thể hắn phải cho nó hình thể; nếu vô hình, hắn phải cho nó vô hình, phải tìm một ngôn ngữ; - Và lại, mọi lời nói đều là ý tưởng, thời của ngôn ngữ đại đồng sẽ tới! Phải là một ông hàn – chết chóc hơn một vật hóa thạch – để hoàn thành một cuốn từ điển, của bất cứ ngôn ngữ nào. Những kẻ yếu đuối, bắt đầu suy tưởng về chữ đầu tiên của mẫu tự chẳng bao lâu có thể phát điên lên!

Ngôn ngữ này sẽ là ngôn ngữ của tâm hồn nói với tâm hồn, thấu tóm tất cả, hương sắc, thanh âm, tư tưởng bám lấy tư tưởng và lôi kéo. Thi nhân xác định số lượng vị trí thức tỉnh trong tâm vũ trụ ở thời đại hắn: hắn tạo tác nhiều hơn thể thức của tư tưởng hắn, hơn sự đo lường con đường đi tới Tiến Bộ của hắn! Sự phi thường trở thành bình thường [4] , hấp thụ bởi tất cả, quả thực hắn sẽ là một thừa số của tiến bộ!

Tương lai này sẽ hiện thực như ông thấy. – Luôn luôn đầy Số và Hòa Âm, những bài thơ này sẽ được làm ra để tồn tại. – Quả thực, hãy còn một chút thi ca Hy Lạp.

Nghệ thuật vĩnh cửu sẽ có chức vụ của nó, bởi thi nhân là những công dân. Thi ca sẽ không đánh nhịp cho hành động nữa, nó sẽ đi tiên phong.

Những thi nhân sẽ hiện hữu! Khi nào ách nô lệ vô cùng tận của đàn bà đồ gậy, khi nào người đàn bà sống cho mình và tự mình, người đàn ông, - khả ố từ xưa tới nay, - đã trả lại cho người đàn bà tự do, chính người đàn bà cũng sẽ là thi nhân nữa! Người đàn bà sẽ khám phá thấy cái vị trí! Thế giới tự do của nàng có khác thế giới của chúng ta không? – Nàng tìm thấy những điều

kỳ lạ, khôn lường, gớm ghê, dịu ngọt; chúng ta sẽ thu nạp, chúng ta sẽ hiểu.

Trong khi chờ đợi, chúng ta hãy đòi hỏi thi nhân cái mới lạ, - nội dung và hình thức. Tất cả những kẻ quỷ quái tinh ma chẳng bao lâu tưởng có thể thỏa mãn chúng ta đòi hỏi này: - Đâu phải như vậy!

Những kẻ đầu tiên theo chủ trương lãng mạn đều là tiên tri thâu thị mà không hoàn toàn ý thức điều đó: sự đào luyện của tâm hồn họ bắt đầu một cách tình cờ: những đầu tàu hỏa bị thải đi, nhưng vẫn cháy bỏng, mà thỉnh thoảng thiết lộ còn đẩy đưa đi. – Lamartine đôi khi là tiên tri thâu thị, nhưng bị bóp nghẹt bởi hình thức cũ. – Hugo, quá cứng đầu, đích thực đã có nhiều thi kiến trong những tác phẩm cuối cùng: *Les Misérables* đúng là một bài thơ. Tôi có bộ *Les Châtiments* bên mình; Stella gần cho thấy giới hạn của thi lực của Hugo. Quá nhiều tính chất Belmontet và Laménais. Jehovahs và đội ngũ, những kẻ vĩ đại già cỗi đã chết.

Musset đáng ghét gấp mười bốn lần hơn đối với chúng ta, những thế hệ đau khổ bị ảo tưởng lôi cuốn, mà sự làm biếng thần thánh của hắn là một sự sỉ nhục! Ôi những tiểu thoại và những châm ngôn nhạt nhẽo! Ôi những Nuits! Ôi Rolla, ôi Namouna, ôi la Coupe! Tất cả đều có tính chất Pháp quốc, nghĩa là đáng ghét đến cùng độ; tính chất Pháp quốc chứ không phải parisien! Còn một tác phẩm nữa của thiên tài khả ố này đã làm hứng khởi Rabelais, Voltaire, Jean La Fontaine, chú giải bởi Ô. Taine! Tươi như hoa xuân, cái tinh thần của Musset! Quyến rũ, tình yêu của hắn! Đó là hội họa đồ sộ, thi ca vững bền trường cửu! Thi ca Pháp sẽ được thưởng thức lâu dài, nhưng chỉ ở Pháp. Tất cả mọi cậu bé bán hàng đều có thể gỡ rối phép hô khởi Rolla, tất cả mọi chủng sinh đều có năm trăm vần thơ giấu kín trong sổ ghi. Ở tuổi mười lăm, những xung động của đam mê khiến những thanh niên động cựa: ở tuổi mười sáu, họ đã bằng lòng đọc thuộc lòng với tất cả tâm tình, ở tuổi mười tám, ngay cả ở tuổi mười bảy, tất cả mọi học sinh trung học cơ phương sách làm Rolla đều viết một cuốn Rolla! Có thể có vài kẻ còn chết được vì nó nữa. Musset không biết làm gì cả: có những linh tượng sau tấm vải mỏng của màn cửa: hắn nhắm mắt. Dân Pháp, èo ợt, lê lét từ quán rượu tới phòng học, thi thể mỹ miều đã chết thực và, từ nay chúng ta chẳng mất công đâu đánh thức nó với sự ghê tởm của chúng ta!

Lớp lãng mạn thứ nhì đúng là những tiên tri thâu thị; Théophile Gautier, Leconte de Lisle, Théodore de Banville. Nhưng thám sát cái không thể thấy và lắng nghe cái chưa từng nghe hoàn toàn khác việc lấy lại tinh thần những sự việc đã chết, Baudelaire là một tiên tri thâu thị đầu tiên, vua của những thi

nhân, một Thượng Đế đích thực. Tiếc thay ông sống trong một môi trường quá nghệ sĩ và hình thức được tán dương quá đáng nơi ông hèn mọn chứ không có chi đặc sắc. Những khám phá cái vị trí đòi hỏi những hình thức mới.

Đoạn tuyệt những hình thức cũ – trong đám những kẻ ngây thơ. A. Renaud, - đã thực hiện tác phẩm Rolla của mình; - L. Grandet, - đã thực hiện những tác phẩm Rolla của mình; - L. Grandet, - đã thực hiện những tác phẩm Rolla của mình; - những tên gaulois và những tên Musset, G. Lafenestre, Coran, Cl. Popelin, Soulayr, L. Salles; những tên học trò, Marc, Aicard, Theuriet; những kẻ chết và và những tên khốn khiếp, Autran, Barbier, L. Cladel, Robert Luzarches, X. de Aicard; những tên nghệ sĩ nông, C. Mendès; những tên lưu đày; những mù đàn bà; những tên có tài, Léon Dierx và Sully - Prudhomme, Coppée, - trường phái mới, gọi là thi sơn, có hai tiên tri thâu thị, Albert Mérat và Paul Verlaine, một thi nhân đích thực. Vậy đó.

Bởi thế tôi làm để khiến mình trở thành tiên tri thâu thị. – Và chúng ta kết thúc bằng một bài ca thành kinh.

#### NGÔI XÔM

Đêm khuya, khi chàng cảm thấy dạ dày nôn nao.

.....

Ông sẽ đáng ghét vô cùng nếu không trả lời: trả lời ngay, bởi vì có thể tám ngày nữa, tôi đã ở Paris rồi.

Tạm biệt.

A. Rimbaud.

À Paul Demeny

à Douai

Charleville, 15 mai 1871

J' ai résolu de vous donner une heure de littérature nouvelle. Je commence de suite par un psaume d'actualité:

#### CHANT DE GUERRE PARISIEN

Le printemps est evident, car...

.....

A. Rimbaud.

- Voici de la prose sur l'avenir de la poésie: - Toute poésie antique aboutie à la poésie grecque. Vie harmonieuse . – De la Grèce au mouvement romantique, - moyen âge, - il y a des lettrés, des versificateurs. D'Ennius à Theroldus, de Theroldus à Casimir Delavigne, tout est prose rimé un jeu, avachissement et gloire d'innombrables générations idiotes: Racine est le pur, le fort, le grand. – On eût, soufflé sur ses rimes, brouillé ses hémistiches, que le Divin Sot serait aujourd'hui aussi ignoré que le premier venu auteur d'Origines. – Après Racine, le jeu moisit. Il a duré deux mille ans!

Ni plaisanterie, ni paradoxe. La raison m'inspire plus de certitudes sur le sujet que n'aurait jamais eu de colère un Jeune France. Du reste, libre aux nouveaux d'exécuter les ancêtres: on est chez soi et l'on a le temps.

On n'a jamais bien jugé le romantisme. Qui aurait jugé? Les Critiques!! Les Roman tiques? Qui prouvent si bien que la chanson est si peu souvent l'œuvre, c'est – à- dire la pensée chantée et comprise du chanteur?

Car JE est un autre. Si le cuivre s'éveille clairon, il n'y a rien de sa faute. Cela m'est évident: j'assiste à l'éclosion de ma pensée: je la regarde, je l'écoute: je lance un coup d'archet: la symphonie fait son remuement dans les profondeurs, ou vient d'un bond sur la scène.

Si les vieux imbéciles n'avaient pas trouvé du Moi que la signification fausse, nous n'aurions pas à balayer ces millions de squelettes qui, depuis un temps infini, ont accumulé les produits de leur intelligence borgnesse, en s'en clamant les auteurs!

En Grèce, ai – je dit, vers et lyres rythment l'Action. Après. Musique et rimes sont jeux, délassements. L'étude de ce passé charme les curieux: plusieurs s'éjouissent à renouveler ces antiquités: - c'est pour eux. L'intelligence universelle a toujours jeté ses idées naturellement; les hommes ramassaient une partie de ces fruits du cerveau: on agissait par, on en écrivait des livres: telle allait la marche, l'homme ne se travaillant pas, n'étant pas encore éveillé, ou pas encore dans la plénitude du grand songe. Des fonctionnaires, des écrivains: auteur, créateur, poète, cet homme n'a jamais existé!

La première étude de l'homme qui veut être poète est sa propre connaissance,

entière; il cherche son âme, il l'inspecte, il la tente, l'apprend. Des qu'il la sait, il doit la cultiver: cela semble simple: en tout cerveau s'accomplit un développement naturel, tant d'égoïstes se proclament auteurs: il en est bien d'autres qui s'attribuent leur progrès intellectuelle! – Mais il s'agit de faire l'âme monstrueuse: à l'instar des comprachicos, quoi! Imaginez un homme s'implantant et se cultivant des verrues sur le visage.

Je dis qu'il faut être voyant, se faire voyant.

Le Poète se fait voyant par un long, immense et raisonné dérèglement de tous les sens. Toutes les formes d'amour, de souffrance, de folie; il cherche lui même, il épuise que les tous les poisons, pour n'en garder que les quintessences Ineffable torture où il besion de toute la foi, de toute la force surhumaine, où il devient entre tous le grand malade, le grand criminel, le grand maudit, - et le suprême Savant! – Car il arrive à l'inconnu! Puisqu'il a cultive son âme, déjà riche, plus qu'aucun! Il arrive à l'inconnu et quand, affolé, il finirait par perdre, l'intelligence de ses visions, il les a vues! Qu'il crève dans son boudissement par les choses inoues et innommables: viendront d'autres horriblé travailleurs; ils commenceront par les horizons où l'autre c'est affaîssé!

- la suite à six minutes –

Ici j'intercale un second psaume, hors du texte: veuillez tendre une oreille complaisante, - et tout le moude sera charmé – J'ai l'archet en main, je commence:

## MES PETITES AMOUREUSES

Un hydrolat lacrymal lave...

.....

A. R

Voilà. Et remarquez bien que, si je ne craignais de vous faire déboursier plus de 60 c. de port, - moi pauvre effaré qui, depuis sept mois, n'ai pas tenu un seul rond de bronze! – je vous livrais encore mes “Amants de Paris”, cent hexamètres, Monsieur, et ma “Mort de Paris”, deux cents hexamètres!

Je reprends:

Done le poète est vraiment voleur de feu.



Il est chargé de l'humanité, des animaux même; il devra faire sentir, palper, écouter ses inventions; si ce qu'il rapporte de là – bas a forme, il donne forme; si c'est informe, il donne de informe. Trouver une langue; - Du reste, toute parole étant idée, le temps d'un langage universel viendra! Il faut être académicien, - plus mort qu'un fossile, - pour parfaire un dictionnaire, de quelque langue que ce soit. Des faibles ce mettraient à penser sur la première lettre de l'alphabet, qui pourraient vile ruer dans la folie!

Cette langue sera de l'âme pour l'âme, résumant tout, parfums, sons, couleurs, de la pensée accrochant la pensée et tirant. Le poète définirait la quantité d'inconnu s'éveillant en son temps dans l'âme universelle: il donnerait plus que la formule de sa pensée, que l'annotation de sa marche au Progrès ! Énormité devenant norme, absorbée par tous, il serait vraiment un multiplicateur de progrès!

Cet avenir sera matérialiste, vous le voyez; - Toujours pleins du Nombre et de l'Harmonie, ces poèmes seront faits pour rester. – Au fond, ce serait encore un peu la Poésie grèque.

L'art éternel aurait ses fonctions, comme les poètes sont citoyens. La Poésie ne rythmera plus l'action; elle sera en avant.

Ces petes seront! Quand sera brisé l'infini servage de la femme, quand elle vivra pour elle et par elle, l'homme, - jusqu'ici abominable, - lui ayant donné son renvoi; elle sera poète, elle aussi! La femme trouvera de l'inconnu! Ses mondes d'idées différeront – ils des autres? – Elle trouvera des choses étranges, insondables, repousantes, délicieuses; nous les prendrons, nous les comprendrons.

En attendant, demandons aux poètes du nouveau, - idées et formes. Tous les habiles croiraient bientôt avoir satisfait à cette demande: - Ce n'est pas cela!

Les premiers romantiques ont été voyants sans trop bien s'en rendre compte; la culture de leurs âmes s'est commencée aux accidents: locomotives abandonnées, mais brûlantes, que prennent quelque temps les rails. – Lamartine est quelquefois voyant, mais étranglé par la forme vieille. – Hugo, trop cabochard, a bien du vu dans les derniers volumes: Les Châtiments sont un vrai poème. J'ai Les Châtiments sous main; Stella donne à peu près la mesure de la vue de Hugo. Trop de Belmontet et de Lamennais, de Jéhovahs

et de colonnes, vieilles énormités crevées.

Musset est quatorze fois exécration pour nous, générations douloureuses et prises de visions – que sa paresse d'ange a insultées! Ô ! les contes et les proverbes fadasses! Ô les Nuits! Ô Rolla, Ô Namouna, Ô la Coupe! Tout est français, c'est – à – dire haïssable au suprême degré; français, pas parisien! Encore une œuvre de cet odieux génie qui a inspiré Rabelais, Voltaire, Jean La Fontaine! Commenté par M. Taine! Printainier, l'esprit de Musset! Charmant, son amour! En voilà, de la peinture à l'émail, de la poésie solide! On savourera longtemps la poésie française, mais en France. Tout garçon épiciériste est en mesure de déhobiner une apostrophe Rollaque, tout séminariste emporte les cinq cents rimes dans le secret d'un carnet. A quinze ans, ces élans de passion mettent les jeunes en rut; à seize ans, ils se contentent déjà de les réciter avec cœur; à dix – huit ans, à dix – sept même, tout collégien qui a le moyen fait le Rolla, écrit un Rolla! Quelques uns en meurent peut – être encore. Musset n'a rien su faire: il y avait des visions derrière la gaze des rideaux: il a fermé les yeux. Français, paradis, traîné de l'estaminet au pupitre de collège, le beau mort est mort, et, désormais, ne nous donnons même plus la peine de le réveiller par nos abominations!

Les seconds romantiques sont très voyants: Théophile Gautier, Leconte de Lisle, Théodore de Banville. Mais inspecter l'invisible et entendre l'inouï étant autre chose que reprendre l'esprit des choses mortes, Baudelaire est le premier voyant, roi des poètes, un vrai Dieu. Encore a – t – il vécu dans un milieu trop artiste; et la forme si vantée en lui est mesquine. Les inventions d'inconnu réclament des formes nouvelles.

Rompue aux formes vieilles, – parmi les innocents, A. Renaud, – a fait son Rolla; I. Grandet, a – fait son Rolla; – les gaulois et les Mussets, G. Lafenestre, Coran, Cl. Poipelin, Soulay, L. Salles; les écoliers, et les imbéciles, Autran, Barbier, L. Pichat, Lemoyne, les Deschamps, les Des Essarts; les journalistes, L. Cladel, Robert Luzarches, X. de Ricard; les fantaisistes, C. Mendès; les bohèmes; les femmes; les talents, Léon Dierx, Sully – Prudhomme, Coppée; – la nouvelle école, dite parnassienne, a deux voyants, Albert Mérat et Paul Verlaine, un vrai poète. – Voilà.

Ainsi je travaille à me rendre voyant. – Et finissons par un chant pieux.

Accroupissements

Bien tard, quand il se sent l'estomac écouré,

.....

Vous seriez exécration de ne pas répondre; vite, car dans huit jours, je serai à Paris, peut – être.

Au revoir,  
A. Rimbaud.

\*

Gửi gia đình

Harar, 4 tháng năm 1881

Gia đình mến,

Ở bên ấy đang là mùa hè, và ở bên này là mùa đông, nghĩa là trời khá nóng, nhưng mưa luôn. Thời tiết này còn kéo dài vài tháng nữa.

Trong vòng sáu tháng nữa sẽ tới mùa hái cà phê.

Phần tôi, tôi tính sắp rời tỉnh này để đi buôn bán trong vùng đất lạ. Có một cái hồ lớn cách đây dặm ngày đường và đó là xứ ngà voi: tôi sắp cố gắng đi tới. Nhưng xứ đó chắc phải thù nghịch lắm.

Tôi sắp mua một con ngựa và ra đi. Trong trường hợp sự việc hung hiểm và tôi ở lại đó, tôi xin báo trước cho gia đình rõ là tôi có một số tiền bảy lần 129 roupie thuộc về tôi gửi ở phân cục Aden, và gia đình cứ việc đòi nếu thấy bỏ công.

Gửi cho tôi xin một số báo nào đó cũng được nói về việc công để tôi biết qua tình hình. Có phải người ta làm việc ở Panama không?

Hãy viết cho Ô. Wurster và Cty giám đốc xuất bản ở Zurich, Thụy Sĩ và yêu cầu họ gửi ngay cho nhà cuốn “Chuyên Thư Du Lịch” của Ô. Kaltbrunner, theo thể thức lãnh hóa giao ngân hay cách nào cũng được tùy ý ông ta. Cũng xin gửi cho cuốn “Xây cất ở biển” của Bonniceau, nhà sách Lacroix.

Gửi cho phân cục Aden.

Chúc gia đình an khang. Bái biệt.

A. Rimbaud

Aux Siens

Harar, 4 mai 1881.

Chers amis,

Vous êtes en été, et c'est l'hiver ici, c'est – à – dire qu'il fait assez chaud, mais il pleut souvent. Cela va durer quelques mois.

La récolte du café aura lieu dans six mois.

Pour moi, je compte quitter prochainement cette ville – ci pour aller trafiquer dans l'inconnu. Il y a un grand lac à quelques journées, et c'est en pays d'ivoire: je vais tâcher d'y arriver. Mais le pays doit être hostile.

Je vais acheter un cheval et m'en aller. Dans le cas où cela tournerait mal, et vue j'y reste, je vous préviens que j'ai une somme de 7 fois 150 roupie m'appartenant déposé à l'agence d' Aden, et que vous réclamerez, si ça vous semble en valoir la peine.

Envoyez – moi un numéro d'un journal quelconque de travaux publics que je sache ce qui se passe. Est – ce qu'on travaille à Panama?

Écrivez à MM Wurster et Cie, éditeurs à Zurich, Suisse, et demandez de vous envoyer de suite la Manuel du Voyageur, par M. Kaltbrunner, contre remboursement on comme il lui plaira. Envoyez aussi les Constructions à la mer par Bonniceau, librairie Lacroix.

Expédiez à l'agence d'Aden.

Portez – vous bien. Adieu.

A. Rimbaud

[1]Thời của những kẻ giết người, Nghiên cứu về Rimbaud, Hồng Hà xuất bản.

[2]Thơ Bùi Giáng

[3]cf. Henry Miller, Sđd, tr. 96

[4]Hay cực đại trở thành quy phạm nguyên tắc

Nguồn: Quế Sơn Võ Tánh ấn hành lần thứ nhất 1971, Hồng Hà ấn hành lần thứ hai 1973 tại Sài Gòn. Bản điện tử do talawas thực hiện. Bản đăng trên talawas với sự đồng ý của dịch giả.  
bản để in Gửi bài này cho bạn bè

Ngôn ngữ

Dịch thuật

Tản văn thứ sáu

Tủ sách talawas

Nghệ thuật

talaGallery

Bàn tròn "Mĩ thuật đương đại Việt Nam đang ở đâu"

Mĩ thuật

Kiến trúc

Điện ảnh

Sân khấu

Âm nhạc

Tư tưởng

Triết học

Lịch sử

Tôn giáo

Phương Đông và Phương Tây

Văn hoá và phát triển

Chiến tranh nhìn từ nhiều phía

==

Phần thứ hai

Henry Miller

## Suy tưởng về kinh nghiệm sáng tác

Giới thiệu - Henry Miller là một nhà văn Minh Triết (Wisdom writer). Văn chương của ông đầy tính chất vũ trụ, đầy hỗn mang sơ khai, sinh động, trào vọt, duy giác, duy nhiên. Henry Miller không muốn viết như một nhà văn, nhưng như một con người tự biểu lộ trong lòng thực tại. Ông nói về Thực Tại và đề tài tối thượng của ông là giải thoát. “Tôi yêu tất cả những gì trôi chảy.” Henry Miller nhắc lại câu nói của Milton. Ông yêu: dòng sông, ông công, phún xuất thạch, tinh dịch, sữa, máu, mật, nước tiểu, chữ nghĩa, câu văn... nghĩa là tất cả những gì trôi chảy. “Tôi yêu tất cả những gì trôi chảy; ngay cả những giòng kinh nguyệt mang đi những trái trứng hư”. (Tropic of Cancer). Tất cả những gì trôi chảy đó, là hình ảnh vận hành muôn đời của thế giới. Và Henry Miller, do đó, cũng muốn viết như thế giới chảy trôi: “Tôi muốn chữ nghĩa của tôi trôi chảy đồng cách mà thế giới chảy trôi, một vận hành trườn uốn qua vô lượng chiều, trục, xứ sở, phong thổ, trạng huống” (I would like my words to flow among in the same way the world flows along, a serpentine movement through incalculable dimensions, axes, latitudes, climates, conditions – The Wisdom of the Heart). Và quả thực ông viết ào ào như thác đổ; một bút pháp bất chấp từ vựng, văn phạm, tu từ pháp; một bút pháp đột khởi, trực tiếp, vắn vủ, lời cuốn. Tuy nhiên, ông không thủ đắc bút pháp đó ngay từ lúc khởi nghiệp. Trái lại, ông có “tất cả mọi tật xấu của một người học thức”; xếp đặt hòn gạch nọ lên hòn gạch kia trước khi đập đổ tất cả để lắng nghe tiếng nói của riêng mình, dàn trải hàng triệu chữ trên giấy trước khi viết được một chữ đích thực, chính thức, “mọi móc từ chính ruột gan” mình lên. Qua bài “Suy tưởng về kinh nghiệm sáng tác” trích trong cuốn The Wisdom of the Heart dưới đây, độc giả sẽ thấy bằng cách nào, hay đúng hơn, bằng những thất bại đón đầu nào, Henry Miller khởi đầu đi vào lãnh vực nghệ thuật với “không một chút tài năng rõ rệt nào, một người viết mới hoàn toàn, bất tài, vụng về, miệng lưỡi dính chặt, hầu như tê liệt vì sợ hãi và nhút nhát” lại trở thành bậc thầy, trong tư tưởng cũng như trong nghệ thuật, trong cách sống cũng như trong cách viết, một trong hay ba bốn nhà văn quan trọng nhất như Lawrence Durrell nhận định.

\*

Để trả lời một người phỏng vấn, Knut Hamsun có lần đã nói rằng, ông viết để giết thì giờ. Tôi nghĩ rằng đầu ông có thành thực khi khẳng định như vậy đi chăng nữa, ông cũng vẫn lừa dối mình. Viết, như chính cuộc đời là một

cuộc du hành khám phá. Cuộc phiêu lưu này là một cuộc phiêu lưu siêu hình: nó là một cách đến gần cuộc đời một cách gián tiếp, thủ đắc một vũ trụ quan toàn diện thay vì bán phần. Nhà văn sống giữa những thế giới thượng đẳng và hạ đẳng: hắn đi trên đường để cuối cùng chính hắn trở thành con đường.

Tôi bắt đầu trong hỗn mang và bóng tối tuyệt đối, trong một vũng lầy hay đầm lầy ý tưởng, cảm xúc và kinh nghiệm. Ngay cả bây giờ tôi không hề coi tôi như một nhà văn theo nghĩa thông thường của danh từ. Tôi là một người kể chuyện đời hắn, một quá trình càng ngày càng có vẻ vô hạn khi tôi tiếp tục tiến tới. Tựa một cuộc cách mạng thế giới, nó vô tận. Nó là một sự lộn trong ra ngoài, một cuộc du hành qua những chiều X, với kết quả: nơi nào dọc đường khám phá người ta phải kể không quan trọng cho bằng chính việc kể lể. Chính đặc tính này về mọi nghệ thuật cho nó một màu sắc siêu hình, nhấc nó ra khỏi không gian và thời gian và đặt nó vào trung tâm hay phối hợp nó vào trong toàn thể tiến trình vũ trụ. Chính đặc điểm này về nghệ thuật “mang tính cách trị liệu”: ý nghĩa, sự vô mục đích, vô biên.

Từ lúc mới bắt đầu, tôi hầu như đã ý thức sâu xa được rằng không có mục đích nào cả. Tôi chẳng hề hy vọng ôm ấp toàn thể bao giờ mà chỉ đem vào mỗi một đoạn, mỗi một công việc, cái cảm thức về toàn thể trong khi tôi tiếp tục đi tới, bởi vì mỗi ngày tôi đào sâu thêm vào quá khứ, vào tương lai. Cùng với sự bươi đào không cùng, một lòng xác tín vĩ đại hơn đức tin hay lòng tin tưởng phát triển. Tôi càng ngày càng trở nên lãnh đạm với thân phận tôi như một nhà văn, và càng ngày càng tin chắc vào định mệnh tôi như một con người.

Tôi bắt đầu chuyên cần nghiên cứu bút pháp và kỹ thuật của những người tôi đã thần phục và tôn sùng ngày xưa: Nietzsche, Dostoievski, Hamsun và ngay cả Thomas Mann, người mà ngày nay tôi loại bỏ đi như một tay thợ khéo, một tên làm gạch, một con lừa hay một con ngựa chở đồ hăng hái. Tôi bắt chước mọi bút pháp trong niềm hy vọng tìm thấy chìa khóa của sự bí ẩn đầy vò: viết cách nào. Cuối cùng đi tới một kết cục tẻ ngắt, một nỗi thất vọng và tuyệt vọng mà ít người biết tới, bởi không có sự chia cách giữa chính bản thân tôi như một nhà văn và tôi như một con người: thất bại như một nhà văn có nghĩa là thất bại như một con người. Và tôi đã ý thức được rằng tôi không là gì cả - còn tệ hơn không là gì cả - một lượng âm. Chính tại điểm này, giữa biển Sargasso chết chóc, nếu có thể nói như vậy, mà tôi thực sự bắt đầu viết. Tôi viết ào ào, liệng tất cả mọi thứ trên boong xuống biển, ngay cả những thứ tôi yêu thích nhất. Hốt nhiên tôi nghe thấy tiếng nói của

chính tôi, tôi phấn khởi: chính bởi sự kiện nó là một tiếng nói riêng biệt, xuất sắc, độc đáo nâng đỡ tôi. Tôi bắt cần nếu những điều tốt về tôi có thể coi là dở. Hay và dở bắt khởi từ vừng của tôi. Tôi nhảy song phi vào lãnh vực thẩm mỹ, vô luân thường, vô đạo lý, vô dung của lãnh vực nghệ thuật. Chính cuộc đời tôi trở thành một tác phẩm nghệ thuật. Tôi đã tìm thấy tiếng nói, tôi lại tròn đầy như xưa. Kinh nghiệm ngày giống hết như điều chúng ta đọc liên quan tới cuộc đời của những kẻ sơ Thiên. Sự thất bại to lớn của tôi tựa như sự toát lược kinh nghiệm của chủng loại: tôi trở nên rồ dại với kiến thức, ý thức được sự hư ảo của tất cả, đập phá tất cả, trở nên thất vọng rồi khiêm tốn, đoạn tôi lao ra khỏi vỏ cứng cố hữu, để khôi phục lại chân thân. Tôi phải đi với miệng vực đoạn nhảy vào bóng tối.

Bây giờ tôi nói về Thực Tại, nhưng tôi biết không có cách nào chiếm hữu nó trừ phi bằng cách viết. Tôi học ít và có thể thể hiện nhiều hơn: tôi học bằng một vài cách khác, bí ẩn hơn. Càng ngày tôi càng thủ đắc đặc ân trực khởi. Tôi phát triển khả năng tri giác, lãnh hội, phân tích, tổng hợp, xếp loại, thông đạt, diễn tả tất cả ngay lập tức. Yếu tố cơ cấu của sự vật càng ngày càng sẵn sàng tự phát hiện trước mắt tôi. Tôi tránh xa những cách diễn tả minh bạch làm sẵn: cùng với sự đơn giản hóa gia tăng, sự huyền bí tăng gia. Điều tôi biết càng ngày càng có khuynh hướng trở nên bất khả biểu lộ. Tôi sống trong xác tín, một sự xác tín không lệ thuộc vào chứng lý hay đức tin. Tôi hoàn toàn sống cho tôi, không một chút ích kỷ hay vị kỷ. Tôi sống đến tận cùng phần đời tôi và như vậy khuyến khích sự phối hợp của sự vật. Tôi tán trợ sự phát triển, mở mang, bành trướng và thoái hóa của vũ trụ, mỗi ngày và bằng mọi cách. Tôi cho tất cả những cái tôi phải cho đi, một cách tự nguyện, và lấy nhiều chừng nào tôi có thể ăn vào. Tôi là một vương tử và đồng thời là một tên hải tặc. Tôi là cung Thiên Bình chêm vào Hoàng Đạo nguyên thủy bằng cách tách Trinh nữ khỏi Bọ Cạp. Tôi khám phá thấy rằng có nhiều chỗ trên thế giới cho tất cả mọi người – những chiều sâu liên không gian vĩ đại, những vũ trụ tự ngã vĩ đại, những đảo vắng lai, cho bất cứ ai đạt tới cá tính. Trên bề mặt nơi những cuộc chiến đấu lịch sử bùng nổ, nơi tất cả mọi sự đều được diễn dịch bằng danh từ tiền tài và thế lực, nơi có thể chen chúc đầy ắp, nhưng cuộc sống chỉ bắt đầu khi người ta tự để mình rớt xuống khỏi bề mặt, khi người ta chấm dứt tranh chấp, lặn xuống và biến mất khỏi tầm mắt. Bây giờ tôi có thể không viết một cách dễ dàng như viết: không còn bất cứ một sự cưỡng ép nào nữa, không còn bất cứ một phương diện trị liệu nào cho nó nữa. Bất cứ việc gì tôi làm đều được làm bởi nguồn hân hoan trào vọt đích thực: Tôi cho những cây trái của tôi rụng rơi như một cây chín mùa. Điều quảng đại độc giả hoặc phê bình gia làm cho nó không liên can gì tới tôi. Tôi không thiết định những giá trị: tôi gạn lọc khơi trong và



bồi dưỡng. Không còn gì hơn nữa.

Trạng thái lãnh đạm bay bổng tuyệt vời này là một sự phát triển luận lý của cuộc sống tự kỷ trung tâm. Tôi sống hết những vấn đề xã hội bằng cách chết đi: vấn đề đích thực không phải là sống hòa thuận với hàng xóm láng giềng của mình hoặc góp phần vào sự phát triển của xứ sở mình mà là khám phá ra định mệnh của mình, và tạo dựng cuộc sống hòa điệu với cái nhịp hướng tâm sâu thẳm tròn vo của vũ trụ. Là có thể dùng danh từ vũ trụ một cách hiên ngang, là dùng danh từ tâm hồn, là đẩy đi những sự vật “tinh thần” – và là lảng tránh những định nghĩa, những sự cách diện, những bằng chứng, những bồn phận. Thiên đàng ở khắp mọi nơi và mọi nẻo đường, nếu ta tiếp tục theo đuổi đủ xa, đều dẫn tới. Người ta có thể đi tới bằng cách trở lui và rồi đi ngang đoạn đi lên rồi đi xuống. Không có sự tiến bộ: chỉ có sự vận hành, di chuyển miên viễn, đi vòng quanh, xoáy tròn ốc, vô tận. Mỗi người có một định mệnh riêng: mệnh lệnh duy nhất là đeo đuổi nó, là chấp nhận nó, bất kể nó dẫn mình tới đâu.

Tôi không có mấy may ý tưởng nào về những cuốn sách tương lai của tôi, ngay cả một ý tưởng để theo một cách trực tiếp. Những đồ biểu và chương trình của tôi là một thứ hướng dẫn mong manh nhất; tôi loại bỏ chúng theo ý muốn, tôi sáng chế, bóp méo, làm biến dạng, nói láo, thổi phồng, phóng đại, đảo lộn và trộn lẫn tùy theo tính chất bất thường chi phối tôi. Tôi chỉ nghe theo bản năng và trực giác của tôi. Tôi không biết gì trước. Tôi thường hạ bút ghi những điều chính tôi cũng không hiểu ắt giáp gì cả, an nhiên trong cảm thức rằng sau này chúng sẽ trở nên minh nhiên và có ý nghĩa đối với tôi. Tôi tin vào con người đang viết, chính là tôi, nhà văn. Tôi không tin vào chữ nghĩa, thầy kệ dù được nối kết bởi người khéo léo nhất: tôi tin vào ngôn ngữ, là một cái gì ở trên chữ nghĩa chỉ cho một ảo tưởng bất tương ứng về nó: Chữ nghĩa không hiện hữu một cách biệt lập, trừ trong đầu óc những học giả, nhà ngữ nguyên học, ngữ học gia, v.v... chữ nghĩa tách khỏi ngôn ngữ là những sự vật chết, và không sản ra một bí ẩn nào. Một người được phát lộ trong bút pháp hần, ngôn ngữ mà hần sáng tạo cho chính hần. Với người mà tâm thanh tịnh, tôi tin rằng mọi sự đều trong suốt như gương, ngay cả nhữngảo bản bí truyền nhất. Vì đối với người như thế này, sự huyền nhiệm luôn luôn có đó, nhưng sự huyền nhiệm không huyền bí, nó có tính cách luân lý, tự nhiên, được sắp đặt và được mặc nhiên chấp thuận. Lãnh hội không phải là chọc thủng màn huyền nhiệm mà là chấp nhận nó, một cuộc sống diễm phúc với nó, trong nó, qua nó và bởi nó. Tôi muốn chữ nghĩa của tôi trôi chảy đồng cách mà thế giới chảy trôi, một vận hành tròn uồn qua vô lượng chiều, trục, xứ sở, phong thổ, trạng huống. Tôi chấp nhận một cách tiên

thiên sự bất lực của tôi trong việc thực hiện một lý tưởng như thế này. Nó tuyệt nhiên không quấy quả tôi một mảy may. Trong ý hướng tối hậu, chính thế giới đầy ắp thất bại là sự biểu lộ hoàn hảo của sự bất toàn, của ý thức về thất bại. Trong sự nhận thức về điều đó, chính sự thất bại bị trừ khử. Tựa thần linh ban sơ của vũ trụ, tựa Tuyệt Đối tự tại, Nhất Thể, Toàn Thể, hóa công, nghĩa là nghệ sĩ, tự biểu lộ mình bằng và qua sự bất toàn. Nó là chất liệu của đời sống, dấu hiệu đích thực của sinh động. Người ta đạt tới gần hơn cái trung tâm của chân lý mà tôi giả thiết là mục tiêu của tối hậu của nhà văn, với điều kiện hấn ngừng tranh chấp, với điều kiện hấn xả ly ý chí. Nhà văn lớn là biểu tượng trung thực nhất của cuộc đời, của cái bất toàn. Hấn di động một cách thoải mái, cho một ảo tưởng về hoàn hảo, từ một trung tâm vô danh xa lạ chắc chắn không là trung tâm nào bộ nhưng đích thực là một trung tâm liên kết với nhịp điệu của toàn thể vũ trụ và do có tính chất như cường kiện vững chắc, bất khả lay chuyển, như kiên cố, ngang ngạnh, hỗn loạn, vô cầu, như chính vũ trụ này. Nghệ thuật không giáo huấn gì cả, ngoại trừ ý nghĩa cuộc đời. Tác phẩm vĩ đại thiết yếu phải mờ tối, ngoại trừ cho một thiểu số rất ít, cho những kẻ như chính tác giả được khải ngộ vào huyền nhiệm. Sự Thông tri lúc ấy là tùy phụ: sự tiếp nối miên viễn mới là điều quan trọng. Chỉ với điều này thôi một độc giả chọn lọc mới là điều cần thiết.

Nếu tôi là một nhà cách mạng, như người ta đã nói, tôi là một nhà cách mạng một cách vô thức. Tôi không nổi loạn chống lại trật tự thế giới. “Tôi cách mạng hóa” như Blaise Cendrars nói về mình. Có một sự khác biệt. Tôi có thể sống ở âm cực cũng như ở cực dương. Hiện nay tôi tin rằng mình ở trên cả hai ký hiệu, tạo ra một tỷ lệ cân đối giữa chúng; tỷ lệ tự biểu lộ mình một cách mềm dẻo uyển chuyển, phi đức lý, bằng cách viết. Tôi tin rằng người ta phải vượt lên trên phạm vi và ảnh hưởng của nghệ thuật. Nghệ thuật chỉ là một phương tiện của đời sống; một đời sống phong phú hơn. Không phải trong chính nó đời sống phong phú hơn. Nó chỉ vạch đường chỉ lối, một cái gì bị bỏ rơi không phải bởi công chúng mà luôn luôn bởi chính nhà văn. Trong khi trở thành một cứu cánh, nó tự làm hỏng nó. Đa số nghệ sĩ làm hỏng cuộc đời bởi chính toan tính bám víu lấy nó. Họ đã bừa bãi trướng làm đôi. Mọi nghệ thuật, tôi tin tưởng một cách mãnh liệt, một ngày kia sẽ biến mất. Nhưng nhà nghệ sĩ sẽ tồn tại, và chính cuộc đời sẽ trở thành, không phải “một nghệ thuật”, nhưng nghệ thuật, nghĩa là chắc chắn sẽ và mãi mãi chiếm đoạt môi trường. Trong bất cứ ý nghĩa đích thực nào, chắc chắn chúng ta cũng chưa sống thực. Chúng ta không còn là thú vật nữa, nhưng hiển nhiên chúng cũng chưa là người. Từ buổi bình minh của nghệ thuật, bất cứ một nghệ sĩ vĩ đại nào cũng thường nhắc đi nhắc lại điều đó với chúng ta, nhưng những người hiểu được điều đó thực là hiếm hoi. Một khi

nghệ thuật được chấp nhận thực thụ, lập tức nó ngừng hiện hữu. Nó chỉ là một vật thay thế, một ngôn ngữ biểu tượng trung, cho một cái gì có thể nắm được một cách trực tiếp. Nhưng để cho điều đó trở thành khả thể, con người phải trở thành hoàn toàn tín ngưỡng, không phải một tín đồ, nhưng là một nguyên động đệ nhất, một thần thánh trong thực tế và hành động. Hắn phải trở thành điều đó một cách bất khả kháng. Và trong mọi nẻo ngoẻo ngoặt dọc theo con đường đó, nghệ thuật là một nẻo vinh quang nhất, tràn đầy nhất; có tính cách giáo huấn nhất. Người nghệ sĩ trở thành hoàn toàn ý thức, do đó sẽ ngừng là nghệ sĩ. Và người ta có khuynh hướng nghiêng về ý thức, về cái ý thức mù lòa đó trong ấy không một hình thức hiện tại nào của cuộc đời có thể nảy nở, ngay cả nghệ thuật.

Với một số người, điều này có vẻ huyền hoặc hóa, nhưng đó là một phán quyết lương thiện của những niềm tin hiện tại của tôi. Dĩ nhiên người ta phải nhớ rằng, có một sự tương phản không thể tránh được giữa sự thực của vấn đề và điều người ta nghĩ, dù nghĩ về mình: nhưng người ta cũng phải nhớ rằng còn có một sự tương phản khác và chính sự thực đó. Giữa chủ quan và khách quan không có sự sai biệt thiết yếu. Tất cả đều như mộng huyền và ít nhiều trong suốt. Mọi hiện tượng, gồm cả con người và ý nghĩ của hắn về mình, không là gì khác hơn một bản mẫu tự có thể dời chuyển, thay đổi được. Không có sự kiện vững chắc nào để nắm giữ cả. Vì thế, trong khi viết, dầu cho sự vắn vẹo lệch lạc và bóp méo của tôi có cố ý đi chăng nữa, nó không nhất thiết phải ít gần sự thực của sự vật. Người ta có thể tuyệt đối thành thật và chân thành mặc dầu có thể được phép dối trá quá chừng quá dối. Tưởng tượng và sáng tác là chất liệu cấu tạo đích thực của cuộc đời. Sự thực không vì lẽ gì mà bị phá rối bởi những rối loạn của tinh thần.

Vì thế, bất cứ hiệu quả nào tôi có thể thủ đắc được bởi phương sách kỹ thuật không bao giờ chỉ là những kết quả đơn thuần của kỹ thuật mà là sự ghi nhận chính xác nhất bởi kim ghi địa chấn của những kinh nghiệm hỗn loạn, đa tạp, huyền bí mà không thể hiểu được mà tôi đã trải qua và trong quá trình viết lách, lại được sống lại một cách khác hẳn, có lẽ còn hỗn loạn hơn, huyền bí hơn, khó hiểu hơn nữa. Cái gọi là trung tâm của sự kiện vững chắc, tạo thành khởi điểm cũng như đích điểm, chôn sâu trong tôi: tôi không thể mất nó, thay đổi nó, che dấu nó, dầu tôi cố gắng thế nào mặc lòng. Tuy nhiên nó đang bị thay đổi mỗi giây mỗi phút chúng ta thở. Vậy thì để ghi nhận nó, người ta phải tạo ra một ảo tưởng song trùng – một ảo tưởng về dừng nghỉ và một về trôi chảy. Chính sự lưỡng gạt song đối này, nếu có thể nói như vậy, đem lại ảo tưởng về sai lầm: chính sự dối trá này, cái mặt nạ thoáng qua biến hóa này, là yếu tính đích thực của nghệ thuật. Người ta cảm

neo trong dòng sông nước chảy; người ta chấp nhận cái mặt nạ giả trá ngộ hầu phát lộ chân lý.

Tôi thường nghĩ rằng có lẽ một ngày kia tôi sẽ muốn một cuốn sách giải thích lý do tại sao tôi viết những đoạn nào đó trong những tác phẩm của tôi, hoặc có lẽ bất cứ một đoạn nào đó. Tôi tin rằng tôi có thể viết một cuốn sách cỡ lớn về một đoạn rất ngắn, lựa chọn một cách tình cờ từ tác phẩm của tôi. Một cuốn sách về sự bắt đầu, khởi nguyên, biến hóa, ra đời của nó, về thời gian trôi qua giữa sự nảy sinh của ý tưởng và sự ghi nhận nó, ngày của tuần lễ, tình trạng sức khỏe của tôi, trạng thái tinh thần tôi những sự gián đoạn xảy ra, những sai biệt nhiều loại của cách diễn tả xảy ra cho tôi trong quá trình viết lách, những sự thay đổi, điểm bỏ rơi và trong khi trở lại, thay đổi hoàn toàn hướng đi, hoặc điểm tôi đã bỏ rơi một cách khéo léo, tựa một bác sĩ giải phẫu tận lực cứu vãn một việc tệ hại, định quay trở lại và bắt đầu làm lại sau này, nhưng không bao giờ làm vậy, hoặc trở lại và tiếp tục chiều hướng một cách vô ý thức vài cuốn sách sau này, khi hoài niệm về điều đó đã hoàn toàn tan biến. Hoặc tôi có thể lấy một đoạn đối chọi với một đoạn khác, những đoạn mà cặp mắt lạnh lùng của những phê bình gia chụp lấy những mẫu mực nào đó, và hoàn toàn làm cho họ điên đầu, những nhà phê bình đầu óc phân tích, bằng cách chứng minh một đoạn văn có vẻ viết thoải mái lại được hoàn thành trong gò bó rất mực, trong khi đoạn văn khó khăn lại được viết như một cơn gió thoảng, như một suối nước nóng tuôn trào. Hoặc tôi có thể cho thấy một đoạn được hình thành thế nào khi ở trên giường, biến dạng thế nào khi đứng lên và lại thay đổi thế nào lúc ngồi xuống ghi lại. Hoặc tôi có thể nguệch ngoạc vạch ra cho thấy một kích thích xa xôi nhất lại tạo ra một bông hoa nhân loại giống như thật làm sao. Tôi có thể tạo ra một vài danh từ được khám phá ra một cách tình cờ trong khi xé một cuốn sách, cho thấy chúng đã gợi hứng đưa đẩy tôi thế nào – nhưng ai trên đời có bao giờ lại phỏng đoán nổi, bằng cách nào, chúng đã đưa đẩy tôi? Tất cả những điều nhà phê bình viết về một tác phẩm nghệ thuật, mặc dầu được viết khéo nhất, mặc dầu vững chắc nhất, xác đáng nhất, thích hợp nhất, mặc dầu được thực hiện với yêu thương, điều họa biếm, không có nghĩa lý gì khi so với cách cấu tạo thực sự, khởi nguyên đích thực của một tác phẩm nghệ thuật. Tôi nhớ tác phẩm của tôi, chắc chắn không nhớ từng chữ một, nhưng nhớ bằng một cách chính xác, đáng tin cậy hơn; toàn thể tác phẩm của tôi đi tới chỗ giống như một địa thế mà tôi đã vẽ tấm họa đồ kỹ lưỡng, tối đoản, không phải từ bàn giấy với bút và thước, nhưng bằng cách tiếp xúc, bằng cách cúi xuống trên bốn chân, trên dạ dày, và bò trên mặt đất từng tấc một và bò qua bò lại không biết bao nhiêu lần trong mọi trạng thái khí hậu. Tóm lại, bây giờ tôi gần gũi tác phẩm cũng như khi tôi thực hiện nó vậy – có

lẽ gần gũi hơn. Kết luận của một cuốn sách không bao giờ là một cái gì khác hơn một sự thay đổi vị trí thân thể. Nó có thể chấm dứt bằng một nghìn cách khác nhau. Không một phần nhỏ nào của nó kết thúc hoàn toàn: tôi có thể bắt đầu trở lại câu chuyện kể bất cứ điểm nào, tiếp tục, đào kinh rạch, đặt cầu cống, nhà cửa, xưởng máy, reo rắc dân cư khác, động vật và thảo mộc địa phương khác, hoàn toàn đúng như thực vậy. Tôi không vô thủy vô chung, thực thể. Giống hệt như cuộc sống bắt đầu bất cứ lúc nào, qua một tác động thể hiện, tác phẩm cũng vậy. Nhưng mỗi khởi đầu, dù khởi đầu của sách, trang, đoạn, câu hay từ ngữ đều đánh dấu một mối quan hệ sinh tử và chính trong sinh khí trường cửu, phi thời gian và bất biến của tư tưởng và biến cố mà tôi lại nhào xuống mỗi lần. Mỗi dòng chữ liên hệ một cách thiết yếu với cuộc đời của tôi, cuộc đời của tôi mà thôi, dù trong hình thức hành động, biến cố, sự kiện, tư tưởng, cảm xúc, ước muốn, quyền biến, thất bại, mơ mộng, không tưởng, tính bất thường, ngay cả những điều vụn vặt không quan hệ bất tận lướt qua đầu óc giống như những sợi tơ móc của một cái mạng nhện. Không có gì thực sự mơ hồ hay mong manh – ngay cả những điều vô nghĩa cũng bén nhọn, cứng rắn, xác định, vững bền. Tựa con nhện nhện, tôi trở lại công việc hoài hoài, ý thức được rằng lưới nhện tôi đang dệt làm bằng chính bản thể tôi, rằng nó không bao giờ làm tôi thất vọng, không bao giờ khô cạn.

Lúc khởi đầu tôi mơ ước đua tranh với Dostoievski. Tôi hy vọng mang lại cho thế giới những cuộc tranh đấu nội tâm vĩ đại, rồi bời, có thể sẽ tàn phá thế giới. Nhưng trước khi đi quá xa, tôi ý thức được rằng chúng ta đã tiến triển tới một điểm vượt rất xa Dostoievski, vượt xa theo nghĩa suy đồi. Với chúng ta, vấn đề tâm hồn đã biến mất, hoặc tự hiện dưới một vài lớp hóa học lệch lạc một cách lạ kỳ. Chúng ta đang giao tiếp với những yếu tố trong suốt như thủy tinh của tâm hồn tán loạn và tan vỡ từng mảnh. Những họa sĩ hiện đại diễn tả tình thế và trạng thái này có lẽ mãnh liệt hơn nhà văn: Picasso là một thí dụ hoàn hảo cho điều tôi muốn nói. Tuy nhiên, theo tôi, hoàn toàn không thể nghĩ đến chuyện viết tiểu thuyết; cũng như không thể tưởng tượng ta có thể đi theo nhiều con đường mù quáng tượng trưng bởi nhiều phong trào văn học ở Anh, Pháp, Hoa Kỳ. Tôi cảm thấy bất buộc một cách hết sức lương thiện, tiếp nhận những yếu tố tản mát và không cân xứng của đời chúng ta – đời sống tâm hồn, không phải đời sống văn hóa, sử dụng chính bản ngã tan nát và tản mát của tôi một cách cũng nhẩn tâm và liễu lĩnh như tôi dùng những hoa trôi bèo giạt của thế giới hiện tượng xung quanh. Không bao giờ tôi cảm thấy bất cứ một sự đối kháng hay lo ngại nào đối với tình trạng hỗn loạn tượng trưng bởi những hình thức đang thịnh hành của nghệ thuật: trái lại tôi luôn tiếp đón ân cần những ảnh hưởng tan rã. Trong một

thời đại đánh dấu bởi tan rã, băng hoại dường như là một đức tính đối với tôi đúng hơn là một mệnh lệnh luân lý. Không những tôi không bao giờ cảm thấy một chút ước muốn bảo tồn, chống giữ hay nâng đỡ bất cứ cái gì, nhưng tôi có thể nói rằng tôi luôn luôn nhìn vào sự suy đồi như một sự diễn tả chính xác, tuyệt vời và phong phú của cuộc đời khi tăng trưởng.

Thiết tưởng tôi cũng phải thú nhận rằng tôi bị bắt buộc viết bởi vì nó chứng tỏ là lối khai thông duy nhất cho tôi, việc duy nhất xứng đáng với những khả năng của tôi. Tôi đã thử một cách lương thiện mọi ngã đường dẫn đến tự do. Tôi là một kẻ bất tài ngoan cố trong cái được gọi là thế giới thực tế, một kẻ bất tài không phải vì thiếu khả năng. Viết không phải là một cuộc “đào thoát”, một phương tiện trốn tránh thực tế hàng ngày: trái lại, viết có nghĩa là một sự phóng mình sâu hơn nữa xuống hồ ao đen tối nhất – phóng mình về nguồn cội khởi nguyên nơi nước non thường trực đổi mới, nơi thường xuyên có vận hành và chuyển động. Nhìn lại bước tiến trình của nghề nghiệp tôi, tôi nhận thấy mình là một kẻ có thể đảm nhiệm bất cứ công việc nào, bất cứ chức nghiệp nào. Chính sự tẻ nhạt và cằn cỗi của những lối khai thông khác đã đưa tôi tới chỗ thất vọng. Tôi đòi hỏi một lãnh vực trong đó đồng thời vừa có thể là chủ vừa là nô lệ: thế giới nghệ thuật là lãnh vực duy nhất đáp ứng đòi hỏi đó. Tôi đi vào lãnh vực nghệ thuật không có chút tài năng rõ rệt nào, một người viết mới hoàn toàn, bất tài, vụng về, miệng lưỡi dính chặt, hầu như tê liệt vì sợ hãi và nhút nhát. Tôi phải đặt hòn gạch này lên hòn gạch kia, bày hàng triệu chữ lên giấy trước kia viết một chữ đích thực, chính thức, moi móc từ chính ruột gan tôi lên. Sự nói năng dễ dàng tôi thủ đắc là một điều bất lợi; tôi có tất cả mọi tật xấu của một người học thức. Tôi phải học suy tưởng, cảm nghĩ và nhìn nhận bằng một cách hoàn toàn mới lạ, bằng một cách vô học thức, bằng cách riêng của tôi, là điều táo bạo nhất trên đời. Tôi phải lao mình xuống dòng thác lũ, trong khi biết rằng tôi có thể chìm đắm. ĐẠİ ĐA SỐ NGHỆ SĨ LAO MÌNH XUỐNG VỚI PHAO CỨU NGUY QUANH CỒ, VÀ RẤT THƯỜNG KHI CHÍNH CÁI PHAO CỨU NGUY DÌM ĐẮM HỌ. Không người nào tự nguyện dẫn mình vào kinh nghiệm lại có thể chết đuối trong đại dương thực tại. Bất cứ sự tiến bộ nào có thể có trong cuộc đời đều không đến qua sự thích nghi mà qua sự liễu lĩnh, qua sự tuân theo sức thôi thúc mù quang. “Không có sự liễu lĩnh nào tai hại cả”, René Crevel nói, một câu nói mà không bao giờ tôi quên được. Toàn thể luân lý của vũ trụ chứa đựng trong sự liễu lĩnh, nghĩa là trong sự sáng tạo từ chỗ nương tựa yếu đuối, mong manh nhất. Lúc khởi đầu sự liễu lĩnh này bị làm coi là ý chí, nhưng với thời gian, ý chí tách rời và sự tiến triển tự động thế chỗ đó, rồi đến lượt nó phải bị tan vỡ hay bỏ đi và một niềm xác tín mới được thiết lập, không dính dấp gì tới kiến thức, sự khéo léo, kỹ thuật

hay đức tin. Bằng cách liều lĩnh người ta đi với tư thế X huyền nhiệm đó của nghệ sĩ, và chính chỗ thả neo này mà không một ai có thể mô tả bằng lời, tuy nhiên vẫn tồn tại và toát ra từ mỗi dòng chữ được viết ra.

Quê Sơn Võ Tánh ấn hành lần thứ nhất 1971, Hồng Hà ấn hành lần thứ hai 1973 tại Sài Gòn.

## **HENRY MILLER \* CON ĐƯỜNG SÁNG TẠO \* TẬP 4**

==

Henry Miller

Đề tài tối thượng: Giải thoát

Giới thiệu

Henry Miller coi thường văn chương nhưng ông hết sức ca ngợi một thứ “Bồ Tát nghệ sĩ” (Bodhisattva-artiste) [1]

Thế nào là một Bồ Tát? - Bồ Tát là người không những tự giải thoát nhưng còn khôn khéo tìm cách tạo và làm nẩy chỗi những mầm mống tiềm ẩn của cây Bồ Đề nơi những kẻ khác. [2] Vậy một Bồ Tát nghệ sĩ là một người đã giải thoát và tìm cách giải thoát người khác bằng phương tiện nghệ thuật. Hiểu theo nghĩa ấy, Henry Miller chính là một Bồ Tát - nghệ sĩ. Henry Miller đã giải thoát cho biết bao người khỏi sự ám ảnh của thân xác, khỏi tiền bạc, danh vọng, sợ hãi và tuyệt vọng. Ông tự đã gỡ mình ra khỏi những bóng ma quá khứ, khỏi những trách nhiệm hời hợt, khỏi những ràng buộc giả tạo, khỏi những ám ảnh tội lỗi, khỏi những khả thể tiềm tàng trong con người và giải giáp, hân hoan chìm đắm vào lòng đời, hân hưởng tất cả những hương sắc trần gian.

Người giải thoát là người an nhiên tự tại, vô úy.

“Tôi không sợ hãi gì cả.”

(I fear nothing) [3]

Có gì mà phải sợ hãi? Chúng ta chỉ sợ hãi khi còn một cái ngã tranh chấp với những cái ngã khác, thù địch bởi thế giới, đối nghịch với cuộc đời. Với Henry Miller, “Sự tranh chấp đã qua” (The fight is over). “Tôi thực sự không

còn tranh chấp với thế giới. Tôi chấp nhận thế giới, trong ý nghĩa tối hậu của danh từ”, (I really have no fight any longer with the world. I accept the world in the ultimate sense) [4]

Có gì mà phải sợ hãi? Chúng ta chỉ sợ khi chúng ta có một cái gì để có thể mất. Đẳng này, tôi có gì đâu? “Tôi không tiền không bạc, không nguồn tài lợi, không có cả một chút hy vọng nào”. (I have no money, no resources, no hopes.) [5] Chẳng lẽ lại khoe: “Người ta hơn tớ cái phong lưu, Tớ cũng hơn ai cái sự nghèo” thì chướng chết. Nhưng quả thực, tôi cũng phải có cái gì chứ! Vâng, tôi là một nghệ sĩ, tôi có tất cả những gì mà tôi không muốn, tôi có tất cả những gì mà người khác không thêm. Tôi có vợ, cô đơn cô, có nhục nhã, ngu tôi và một nỗi sầu to lớn. Có ai muốn không tôi cho đây!

“tôi là người sung sướng nhất sống trên đời.”  
(I am the happiest man alive.) [6]

Tôi là một người sung sướng nhất sống trên đời bởi “trong lòng tôi không chút nghi ngại nào.” (I have no inner doubts about things. [7] “Suốt đời tôi, tôi chỉ có một vấn đề nghiêm trọng, vì tôi đến tuổi trưởng thành: đó là THỰC PHẨM. Và tôi rất sung sướng vì chỉ có vậy mà thôi.” (I have only had one serious problem all my life, you know, since I came of age: Food. And I am very glad it was only that.) [8] Tôi không cần một thứ gì khác. Tôi không thao thức, không tìm kiếm. “Tôi thấy Fraenkel, bạn tôi, lê lét đi kiếm và chẳng bao giờ tìm thấy. Cả Lowenfels, luôn luôn sục sạo tìm kiếm (always seeking, seeking). Họ khiến tôi buồn cười. Tôi cảm thấy thương hại họ.” [9] Có gì đâu mà phải khắc khoải, thao thức? Chỉ cần một giấc ngủ no đây là đâu lại vào đây cả... (just a good sleep puts thing right again). [10]

“Tôi không thích điều gì tốt lành hơn.”  
(I'd like nothing better.) [11]

Đó là điều vô cùng quan trọng. Tôi không đả kích, không cô vũ. Tôi không muốn dựng lên một lý thuyết này để chống lại lý thuyết kia. Tất cả mọi vấn đề nghiêm trọng trên thế giới chỉ là những vấn đề cá nhân, có thể giải quyết từ nơi cá nhân. Tôi không muốn xây dựng lại trần gian, tôi không muốn cải tạo con người. Tôi biết rằng dù có một ngàn cuộc cách mạng xảy ra, thế giới cũng vẫn vậy; dù một ngàn Chúa cứu thế thì cũng vẫn thế, con người, ô cái con người! Còn thế giới? “Tôi đã nuốt thế giới vào trong tôi.” (I've got the world inside me) [12] . Tôi không có điều gì bất mãn với thế giới. Tôi cũng chẳng có điều gì chờ đợi ở cuộc đời. “Tôi là một người thực sự mãn nguyện,



thực sự sung sướng điều hắn đang làm và không làm điều gì khác. “(I am a man who is really content, really happy to be doing what he’s doing and not doing something else.) [13]

Tôi không thối thu về mình và con người mình. “Hiểu gì chứ, tôi không thối thu, không vụng về, cũng chẳng có những điều khó khăn đó. Tôi chỉ bằng lòng nơi tôi đang ở và con người hiện tại của tôi.” (Understand, I am not timid, nor awkward nor any of those difficult things. But I am content where I am and how I am.) [14]

Bây giờ tôi ăn uống, ngủ nghỉ mỗi ngày một chút và do đó đời “hoàn toàn hoàn toàn diệu hồng.” – (and so things are quite quite rosy.) [15]

Ông khuyên bạn ông:

“Đừng lo lắng về tiền bạc!” (don’t worry about the money.) [16]

“Người ta thực sự cần rất ít.” (One needs so little really.) [17]

[18] “Không cần sách vở!” (No books!) [19] Tôi có thể sống đến ngày tận cùng của đời tôi mà không cần giờ một cuốn sách nào khác.

“Đừng băn khoăn về văn chương.”  
(Don’t worry about literature.)

Nếu chúng ta có thể làm được việc gì khác thay vì văn chương hãy làm việc gì khác ấy.

“Hãy viết với một nụ cười, dầu cho điều ta biết kinh khủng hay bi thảm.  
“(Write with a smile, even when it’s horrible or tragic.) [20]

Chúng ta chỉ tôn sùng người nghệ sĩ của cuộc đời the “artist of life” người giúp chúng ta sống “Cuộc Đời Toàn Diện” (“La Vie Intégrale”) một cuộc đời hân hoan sung sướng.

Sau đây là những người đã khơi mở dòng đời, khiến ta khao khát cuộc đời. Họ khuyến khích ta ý thức rằng ta có tất cả tự do trong ta, rằng ta chẳng nên can dự vào vận mệnh thế giới mà chỉ nên giải quyết vấn đề cá nhân của chúng ta. Đó là vấn đề giải thoát, vấn đề duy nhất trực thiết và khẩn thiết. Cho một nhà văn, như một con người, giữa lòng đời.

\*

Nơi những ảnh hưởng đặc biệt bắt đầu là tại mép bờ tuổi chớm thành nhân, nghĩa là từ khi lần đầu tiên tôi mơ ước rằng chính tôi nữa một ngày kia cũng sẽ có thể trở thành “một nhà văn”. Vậy thì những tên tuổi kế tiếp theo đây có thể coi như tên tuổi của những tác giả ảnh hưởng tôi như một con người và như một nhà văn, hai kẻ càng ngày càng trở nên bất khả ly cách theo đà thời gian. Từ lúc tuổi chớm lớn khôn trên toàn thể hành vi nổi loạn của tôi, hay là được điều động bởi sự kiện rằng tôi nghĩ về chính tôi, thoát đầu tiên một cách tiềm thể, sau đó một cách phôi thai và cuối cùng một cách minh bạch như một nhà văn. Và như thế, nếu trí nhớ của tôi trung thành với tôi, đây là dòng dõi huyết thống tôi: Boccaccio, Petronius, Rabelais, Whitman, Emerson, Thoreau, Maeterlinck, Romain Rolland, Plotinius, Heraclitus, Nietzsche, Dostoievsky (và những văn gia Nga đầu thế kỷ mười chín khác), những kịch tác gia Hy Lạp cổ điển, những kịch tác gia thời Elizabeth (gồm cả Shakespeare), Theodore Dreiser, Knut Hamsun, D.H. Lawrence, James Joyce, Thomas Mann, Élie Faure, Oswald Spengler, Marcel Proust, Van Gogh, trường Dada và Siêu Thực, Balzac, Lewis Carroll, Nijinsky, Rimbaud, Blaise Cendrars, Jean Giono, Céline, tất cả những điều tôi đọc về Thiên, tất cả những điều tôi đọc về Trung Hoa, Ấn Độ, Tây Tạng, Á rập, Phi châu, và dĩ nhiên Kinh Thánh, người viết nó và đặc biệt những người soạn bản dịch triều Vua James bởi chính ngôn ngữ của Kinh Thánh hơn là “thông điệp” của nó mà trước hết tôi thâm lượm và không bao giờ tôi rũ bỏ.

Đâu là những đề tài khiến tôi tìm kiếm những tác giả tôi yêu, đã cho phép tôi bị ảnh hưởng, đã tạo thành bút pháp tôi, cá tính tôi, cách vào đời của tôi? Nói rộng đây: chính lòng yêu đời, sự theo đuổi chân lý, minh triết và hiểu biết, huyền nhiệm, khả năng của ngôn ngữ, thái cổ và vinh quang của con người, vĩnh cửu, mục đích của cuộc sống, nhất thể của tất cả mọi sự, sự tự-giải thoát, tình huynh đệ con người, ý nghĩa của tình yêu, sự liên hệ của cái giống với tình yêu, sự thụ hưởng cái giống, sự khôi hài, những sự kỳ dị và quái gở trong mọi khía cạnh của đời, du lịch, phiêu lưu, khám phá, tiên tri, pháp thuật (ảo thuật và ma thuật), nghệ thuật, trò giải trí, những lời xưng tội, những sự phát lộ, chủ trương thần bí, những sự bất đồng của đức tin và sự thờ phụng, sự kỳ diệu trong mọi lãnh vực và dưới mọi khía cạnh, vì “chỉ có sự kỳ diệu và chỉ có sự kỳ diệu mà thôi.”

Tôi có bỏ ra ngoài một đề mục nào không? Xin bạn cứ tự tiện điền vào! Tôi

đã và hãy còn đang quan tâm tới mọi sự. Ngay cả chính trị - khi nhìn từ “điều khảm.” [21] Nhưng sự phấn đấu của con người để giải phóng mình nghĩa là, để giải thoát mình khỏi ngục tù của chính sự cấu tạo mình, đó là đề tài tối thượng đối với tôi. Có lẽ, đó là lý do tại sao tôi thất bại không hoàn toàn là “nhà văn”. Có lẽ đó là lý do tại sao, trong tác phẩm của tôi, tôi lại dành nhiều chỗ cho kinh nghiệm thuần túy của cuộc đời. Cũng có lẽ, dầu những nhà phê bình thường thất bại không thể nhận thấy, rằng đó là lý do tại sao tôi bị lôi cuốn một cách mãnh liệt về phía những người khôn ngoan, những người đã cảm nghiệm cuộc đời – nghệ sĩ, những nhân vật tôn giáo, những kẻ mở đường khai lối, những kẻ canh tân và những kẻ đập phá thánh tượng đủ mọi loại. Và có lẽ - tại sao không nói lên điều này? – đó là lý do tại sao tôi rất ít kính trọng văn chương, rất ít coi trọng những tác giả được tín phục, rất ít tán dương những nhà cách mạng lâm thời. Đối với tôi những nhà cách mạng đích thực duy nhất là những kẻ kích động và kích động, những yếu nhân như Jesus, Lão Tử, Đức Phật Cồ đàm, Akhnaton, Ramakrishna, Krishnamurti. Tiêu chuẩn tôi dùng là cuộc đời: Những người đó đứng như thế nào trong tương quan với cuộc đời. Có lẽ chẳng phải vì họ đã thành công trong việc lật đổ một chính phủ, một trật tự xã hội, một nghi thức tôn giáo, một qui tắc luân lý, một hệ thống giáo dục, một bạo lực kinh tế. Đúng hơn, họ đã ảnh hưởng đến chính cuộc đời như thế nào? Vì chung điều phân biệt những con người tôi có trong tâm trí là họ không cưỡng bách con người tuân theo quyền uy họ: trái lại, họ tìm cách phá hủy quyền uy. Cứu cánh và mục đích của họ là mở tung với cuộc đời, là khiến con người khao khát cuộc đời, là xiển dương cuộc đời – và là qui chiếu tất cả mọi vấn đề trở lại cuộc đời. Họ khuyến khích con người nhận thức rằng hấn có tất tự do trong chính hấn, rằng hấn không nên can dự vào với vận mệnh của thế giới (đó không phải là vấn đề của hấn) nhưng giải quyết vấn đề cá nhân của mình hấn, đó là vấn đề giải thoát, chứ không phải là vấn đề gì khác.

[1]Cf. Remember to remember.

[2]Tinh hoa và sự phát triển của đạo Phật của Edward Conze, Nguyễn Hữu Hiệu dịch, Tu Thư Vạn Hạnh xuất bản, 1969, tr. 221.

[3]Thư gửi Lawrence Durrell, ngày 20 tháng giêng 1937.

[4]Thư gửi Lawrence Durrell, ngày 20 tháng giêng 1937

[5]Tropic of Cancer, A Black Cat Book. P.1.

[6]Tropic of Cancer, A Black Cat Book. P.1.

[7]Thư cho Lawrence Durrell, ngày 5 tháng 4, 1937

[8]Thư cho Lawrence Durrell, ngày 5 tháng 4, 1937

[9]Thư cho Lawrence Durrell, ngày 5 tháng 4, 1937

- [10]Thư cho Lawrence Durrell, ngày 5 tháng 4, 1937  
[11]Thư cho Lawrence Durrell, ngày 5 tháng 4, 1937  
[12]Thư cho Lawrence Durrell, ngày 5 tháng 4, 1937  
[13]Thư cho Lawrence Durrell, ngày 5 tháng 4, 1937  
[14]Thư cho Lawrence Durrell, ngày 5 tháng 4, 1937  
[15]Thư cho Lawrence Durrell, ngày 5 tháng 4, 1937  
[16]Thư cho Lawrence Durrell, ngày 5 tháng 4, 1937  
[17]Thư cho Lawrence Durrell, ngày 5 tháng 4, 1937  
[18]Thư cho Lawrence Durrell ngày 5 tháng 4 1937s  
[19]Thư cho Durrell ngày tháng hai 1937  
[20]Thư cho Durrell ngày tháng hai 1937.  
[21]“the perspective of the bird”, N.H.H

==

Phần thứ ba

André Gide

Lời khuyên nhà văn trẻ tuổi

Giới thiệu

1. Tôi sinh ngày 22 tháng mười một năm 1869. Cha mẹ tôi lúc đó ngụ ở một căn nhà bốn hay năm tầng gì đó ở phố Médicis mà các người rời đi vài năm sau và tôi không còn giữ lại chút kỷ niệm nào về nó cả. Tuy nhiên tôi vẫn thấy lại cái bao lơn công trường từ trên cao nhìn xuống và tia nước ở hồ nước công trường - hoặc rõ rệt hơn nữa tôi thấy lại những con rồng giấy cha tôi cất, mà chúng tôi đứng từ trên bao lơn phóng xuống, bay theo gió, bay qua hồ nước công trường tới tận vườn Lục-Xâm-Bảo nơi những cành trắng của những cây hạt dẻ neo móc chúng lại.

Tôi cũng còn nhìn thấy một cái bàn khá lớn chắc hẳn là cái bàn của phòng ăn, trên phủ một tấm thảm bông trũng. Tôi chui xuống dưới gầm bàn đó với con người gác cổng, thằng nhỏ bằng tuổi tôi thỉnh thoảng lại chơi với tôi.

“Mấy cậu làm gì ở dưới đó?” bà vú của tôi hét.

“Có làm gì đâu. Chúng em chơi mà.”

Và chúng tôi khua âm ỉ mấy thứ đồ chơi chúng tôi mang vào cốt để đánh lừa bà. Thực ra chúng tôi chơi khác: người nọ cạnh người kia, tuy nhiên không phải người nọ với người kia, chúng tôi làm điều mà sau này tôi biết người ta gọi là “những thói hư tật xấu”.

Những “thói hư tật xấu” ấy là một chất liệu của tác phẩm Gide và ông chỉ đoạn tuyệt vào năm ông đã gần năm mươi tuổi. Đó là “một bí ẩn thể chất nhỏ bé, một sự bất mãn của xác thịt, một nỗi xao xuyến, một quái trạng” cần yếu cho một nhà cải tạo [1] .

Trong tác phẩm viết về Dostoievsky, Gide viết: “Ở khởi nguyên mỗi cuộc canh tân tinh thần lớn, nếu chúng ta tìm kiếm kỹ chúng ta sẽ luôn luôn thấy có một bí ẩn thể chất nhỏ bé, một sự bất mãn của xác thịt, một nỗi xao xuyến, một quái trạng không thường (...) Ở khởi nguyên mỗi một cuộc canh tân bao giờ cũng có một nỗi bất an: nỗi bất an mà nhà cải tạo phải chịu là nỗi bất an của một trạng thái mất quân bình nội tâm. Những cảm đoán luân lý, những giá trị tinh thần, địa vị xã hội bất hủ làm khác hẳn thế, và nhà cải tạo khao khát một sự quân bình mới: tác phẩm của hắn chỉ là một sự cố gắng tổ chức lại sự hỗn loạn hắn cảm thấy trong hắn, biện minh cho nó [2] Dĩ nhiên bất quân bình chưa đủ để trở thành một nhà cải tạo, “nhưng tất cả những nhà cải tạo đều là một kẻ bất quân bình (...) Mahomet là một người mắc chứng động kinh, mắc chứng động kinh những nhà tiên tri Israel, và Luther và Dostoievsky. Socrate có con quỷ của ông ta, thánh Paul có “cái dằm trong da thịt” huyền bí, Pascal có vực thẳm của mình, Nietzsche và Rousseau có chứng điên (Dostoievsky, pp. 209-210).

Gide đã viết, và “sẵn sàng viết lại” điều này, điều ông coi là một chân lý hiển nhiên không cần chứng tỏ: “Với tình cảm đẹp, người ta chỉ tạo nên một thứ văn chương tồi tệ”(C'est avec les beaux sentiments qu'on fait de la mauvaise littérature.) Những ý hướng tốt nhất thường làm thành những tác phẩm nghệ thuật tồi nhất và nghệ sĩ có thể làm soa đoạ nghệ thuật của mình khi muốn nó có tính cách xây dựng (Journal, Septembre 1910, p. 83)

André Gide đã đi sâu vào mê lộ lạc lõng. Đó chính là CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT mà một Siddharta của Hermann Hesse đã chứng nghiệm và thể nghiệm bằng thân thể qua tác phẩm Câu chuyện của dòng sông và đó cũng chính là CON ĐƯỜNG SÁNG TẠO Nietzsche đề xướng:

“Ý chí đau khổ”; Các người phải sống một thời gian nữa trong cuộc đời, các người những kẻ sáng tạo. Các người phải suýt bị tiêu hủy và sau đó các người phải ca ngợi mê lộ và sự lạc lõng của các người. Nếu không, các người không thể sáng tạo mà chỉ có thể chết. Các người phải có những buổi bình minh và hoàng hôn của các người. Các người phải có điều xấu ác của các người và các người phải gánh vác lại một thời gian nữa điều xấu ác ấy. Các người là những kẻ trở về vĩnh cửu, các người phải biến chính các người thành một cuộc trở về.”

Theo Sartre [3] , “Gide là một gương mẫu không thể thay thế được” vì ông “đã chọn trở thành chân lý của mình”. Tất cả mọi chân lý, nói theo Hegel, đều đang trở thành. Nhưng người ta thường hay quên điều đó. Người ta chỉ nhìn thấy kết quả mà không thấy cuộc hành trình. Người ta coi ý tưởng như một sản phẩm hoàn toàn mà không thấy rằng ý tưởng không là gì khác hơn sự trưởng thành tiệm tiến của chính nó, không là gì khác hơn một chuỗi những sai lầm nối tiếp sửa sai cho nhau, một chuỗi những cái nhìn phiến diện bổ túc và mở rộng cho nhau. Điều đáng ca ngợi nhất nơi Gide là ông “đã sống những ý tưởng của mình”, nhất là ý tưởng Thượng Đế đã chết. Ông không chỉ sống bằng tâm hồn; ông còn sống bằng cả thể xác nữa. Và nếu nghệ thuật cốt yếu là phải đi đến cùng thì chúng ta phải công nhận cùng với Sartre rằng: “Điều đáng quý nhất mà Gide cung hiến cho chúng ta chính là quyết định sống cho đến cùng cái hấp hối và cái chết của Thượng Đế.” Vinh quang của ông là ở đó. Sự thống khổ của ông cũng là ở đó. Theo Heidegger (Chemins) có nhiều người nghĩ rằng “Thượng Đế đã chết” nhưng họ sống như thể Thượng Đế còn có vậy. Sự vĩ đại của Gide là đã lì lợm chịu đựng đến cùng độ hậu quả của chân lý trên. Là đã ôm ấp trong lòng mình cả một cái chết vĩ đại, là đã mang trong hồn sự đổ vỡ tan hoang của những giá trị cũ, là đã sống trọn vẹn trong cả hồn lẫn xác chủ nghĩa hư vô vô thần ghê lạnh.

“Kẻ đi tiên phong bao giờ cũng bị hy sinh [4] ” Nếu tâm hồn Nietzsche không chìm lặn xuống đại dương đêm tối sau khi đã sống hết đời ông trong Buổi hoàng hôn của những thần tượng thì chắc chắn chúng ta phải điên cuồng vì tuyệt vọng. Simenon nói rằng suốt đời Gide mơ ước trở thành một kẻ sáng tạo thay vì một nhà luân lý. Chưa. Gide chưa thể trở thành kẻ sáng tạo những giá trị mới cũng như Nietzsche chưa được quyền làm thơ mà phải triết lý vậy. Quyền sáng tạo những giá trị mới, những giá trị hân hoan, những nguồn vui mới, những hy vọng mới kể từ sau cái chết của Thượng Đế là quyền của chúng ta, là bổn phận của chúng ta. Sứ mệnh của Gide là phải nhận chịu tất cả hậu quả của cái chết của Thượng Đế. Và ông đã làm như

vậy. “Ông đã sống cho chúng ta một cuộc sống mà chúng ta chỉ cần sống lại khi đọc ông, ông đã giúp chúng ta tránh được những cái bẫy ông đã gặp phải và thoát ra như ông đã thoát ra...” (Sartre). Nếu được quyết định một cách trừu tượng lúc ông hai mươi tuổi, chủ trương vô thần của ông có thể là giả tạo; thu phục dần dần, kết quả của nửa thế kỷ kiếm tìm, thuyết vô thần đó trở thành chân lý cụ thể của ông và của chúng ta nữa. “Từ đó những con người ngày nay có thể trở thành những chân lý mới mẻ.”

S'il le grain ne meurt

Nếu hạt lúa không chết đi, tên một tác phẩm của Gide, nói lên tất cả ý chí hy sinh thiết tha của một Prométhée và tất cả ý chí chìm đắm anh hùng (volonté de sombrir) mà Nietzsche đề cao.

Quả thật, quả thật ta nói cùng các người nếu hạt lúa rơi xuống đất không chết đi.

Nó sẽ ở tại một mình; nhưng nếu nó chết đi, nó sẽ mang lại nhiều hoa trái. (“Jean”, XII, 21, 25).

Nếu kẻ nào hôm nay còn trông vời quá khứ. Nếu kẻ nào hôm nay còn chưa thắng nổi chủ nghĩa hư vô; còn chưa rút khoát đập đổ những giá trị cũ, nếu kẻ nào hôm nay còn chưa tìm thấy đủ ý chí và sức mạnh để sáng tạo những giá trị mới thì kẻ đó là chính kẻ phản bội những sự hy sinh lớn lao hấn đã thụ hưởng và thiếu cả bổn phận với những kẻ tới sau.

“Ôi các bạn ta ơi! sự cao nhã của các bạn không được quay nhìn lại đằng sau mà phải nhìn ra bên ngoài! Các bạn phải là kẻ bị trục xuất khỏi tất cả mọi tổ quốc và khỏi tất cả mọi xứ sở của tổ tiên các bạn!

Các bạn phải yêu thương xứ sở của con cái các bạn: mong sao tình yêu này phải trở thành sự cao nhã mới của các bạn. - xứ sở trình nguyên chưa thám hiểm trong những vùng biển xa xôi, chính xứ sở đó ta ra lệnh cho cánh buồm các bạn lên đường tìm kiếm và tìm kiếm mãi mãi!

Các bạn phải chuộc lại bằng con cái các bạn vinh hạnh là con cái của ông cha các bạn: chính bởi thế các bạn sẽ giải thoát khỏi tất cả quá khứ! Ta đặt trên các bạn bằng giá trị mới mẻ này!”  
(Nietzsche, Also sprach Zarathustra).

Con cái ta ở đâu, trẻ thơ ở đâu, sự sáng tạo của ta sẽ hướng về đó và lúc đó chúng ta sẽ có một thứ nghệ thuật “táo bạo, phiêu bồng (flottant), quay cuồng, ngạo mạn, trẻ con, diễm phúc” [5] thay cho nghệ thuật già nua, trịnh trọng, thiếu máu, bị thương mà Gide cam chịu là kẻ cầm cờ đi đoạn hậu.

2. Sinh năm 1869 và mất năm 1951 ở Paris, cuộc đời trải qua giữa hai thế kỷ nhiều biến động nhất, Gide liên tiếp tiếp thu hơi thở cuối cùng của những thiên tài thế kỷ trước: Dostoievsky (mất năm 1881), Rimbaud (1891), Oscar Wilde (1900), Nietzsche (1900), xuất bản những tác phẩm quan trọng và thành danh khi những văn hào, triết gia thế kỷ sau chưa chào đời hay hãy còn cắp sách đến trường: Dưỡng chất trần gian (1897), Prométhée bị trói lỏng (1889), Kẻ vô luân (1902), Ngày trở về của đứa con hoang đàng (1907), Dostoievski (1908), Khung cửa hẹp (1909), Những hầm rượu ở Vatican (1914), Hòa âm điện dã (1919), Những kẻ làm bạc giả (1925-26), Nếu hạt lúa không chết đi (1926), Thésée (1946). Gide là bậc huynh trưởng của những Jean Giono (sinh năm 1895), Montherlant (1896), Saint Exupéry (1900), Malraux (1901), Sartre (1905), Camus (1913)... Là một bậc đàn anh trên văn đàn và một nhà văn ngang chướng, nhưng là một kẻ khiêm cung trong đời sống, Gide tuyên bố vài ngày trước khi từ trần: “Tôi không mang lại một lý thuyết nào, tôi từ chối đưa ra những lời khuyên nhủ và, trong cuộc tranh luận, tôi thường tháo lui ngay lập tức. Nhưng tôi biết ngày nay có một số người đang mò mẫm tìm kiếm và không biết tin cậy ai; với những người đó, tôi sắp nói đây.”

Bài “Lời khuyên nhà văn trẻ tuổi” sau đây đăng trong Nouvelle Revue Française do Gide sáng lập.

\*

Lời khuyên nhà văn trẻ tuổi

Và ngay bài khái luận này, tôi cũng thích coi nó như một tác phẩm nghệ thuật.

Thầy kệ sự khẳng định liêu lĩnh này muốn dẫn tôi tới đâu cũng được!



Vậy tôi chỉ quan tâm tới vấn đề nghề nghiệp. Tôi muốn bắt đầu từ điểm này, từ sự khẳng định một điều thiên vị đặc biệt này và rồi thử xem tôi có thể bị chặn lại ở đâu.

Vậy thì tôi viết tiểu luận này để ca ngợi một người thợ khéo. “Viết một quyển sách là làm một nghề”, La Bruyère thận trọng nói ở đầu một cuốn sách. Tôi xin khuyến cáo ngay với độc giả: ở đây tôi chỉ bàn tới vấn đề nghề nghiệp.

Claudiel, từ Viễn Đông trở về nói rằng ông khó chịu biết bao vì sự phí phạm ở Pháp.

Mẹ tôi dậy tôi bao giờ cũng phải uống cạn ly rượu Tân trước khi rời bàn ăn, chỉ ăn số bánh tôi có thể ăn.

Chắc chắn một đôi chút của cái ý tưởng về tiết kiệm đó còn tồn tại trong cái nhu cầu cấp thiết này mà tôi cảm thấy đối với sự chùng mực. Tác phẩm nghệ thuật, tôi muốn coi nó hoàn toàn vô cố, nhưng tôi không dung thứ một sự phung phí vô nghĩa nào trong đó và chỉ thẩm định rằng sự toàn bích đã đạt được nếu ở đầu ngọn bút tôi còn lại nhiều mực hơn mức cần thiết để diễn tả khát khao tư tưởng tôi. Trong nghệ thuật, tất cả những gì không có ích đều có hại.

Tôi gọi tính cách báo chí, trong văn chương, tất cả những gì ngày mai sẽ ít quan tâm tới hơn ngày hôm nay. Tất cả những gì chẳng bao lâu sẽ kém đẹp, kém huyền bí, kém vui tươi, kém tự tại như nó hiện ra đối với quần chúng hôm nay; và tôi hứng khởi khi nghĩ rằng ngược lại với báo chí tác phẩm nghệ thuật hoàn mỹ thoát tiên không có vẻ mỹ miều.

Trả lời những cuộc tấn công? Đó là một sự ngửa ngáy mà tôi không khuyên bạn chịu nhận. Nếu sự tấn công bất công, hãy để độc giả nhìn thấy điều đó, hãy nhắc lại trước hết câu cách ngôn của Cicéron, kể đó câu của Cambronne. Nếu sự tấn công đúng, nếu mũi tên của kẻ thù nhằm vào trúng chỗ, bạn chỉ còn có việc hết sức cố gắng nhấn nó sâu thêm vào vết thương, công bố những nhược điểm của mình và những yếu huyệt của chúng. Còn có điều tệ hơn thế nữa. Tu viện trưởng Brémond, trong bài trả đũa Sauday ít cho ta thấy ông ta đã nhầm lẫn cho bằng đồng thời phát lộ sự thiếu tư cách và tính dễ nổi xung vô ích của ta.

Hãy tin tưởng rằng lời khen tụng làm ta an nghỉ, đưa đến thiếu cố gắng, và

sự tấn công chịu đựng đến nơi đến chốn làm ta mạnh thêm. Hãy để tác phẩm của bạn tự bảo vệ và bỏ qua không đếm xỉa tới. Nếu nó không chịu nổi cuộc tấn công, tất cả những phương kế khôn khéo bạn viện ra để cứu vớt nó không thể ngăn cản được sự lụn bại của nó; tốt hơn bạn hãy để tâm sáng tạo tác phẩm khác có thể chịu trận bền bỉ hơn.

Đi sâu vào nghệ thuật của những người khác là một điều thú vị, nhưng tôi không dám quả quyết rằng việc đó có một lợi ích thiết thực nào không. Như tiểu thuyết gia tài ba (bà W...) kể cho tôi nghe rằng sự nghiên cứu, khảo sát phân tích tỉ mỉ tiểu thuyết của văn gia thượng thặng đã chiếm hết tuổi trẻ của bà, đến nỗi chính bà bắt đầu tạo ra tác phẩm rất điêu luyện, phong phú về mọi bí mật, mọi tài nguyên của nghề. Nhưng đó là nghề của những kẻ khác. Sự khéo léo đích thực là sự khéo léo mà ở giây phút cuối cùng sự xúc cảm khuyền bạn. Sự thông minh của xúc cảm.

Người ta gọi là thủ thuật sự thủ đắc kinh nghiệm của những tác phẩm trước. Nó bảo đảm cho những nghệ sĩ tầm thường ít vất vả hơn, thành công lớn hơn. Nhưng đối với người nghệ sĩ chân chính mỗi một đề tài mới đặt ra một khó khăn mới, và để chiến thắng, tất cả những kinh nghiệm trước đều vô nghĩa.

Kỳ tài bao giờ cũng chỉ tạo được cái tầm thường. Vấn đề không phải là tu chỉnh nghề nghiệp bạn mà là chính bản thân bạn.

Nếu bạn cảm thấy khá tin tưởng nơi bạn, tự tin vào sức mạnh của bạn – thì than ôi, tôi phải thêm rằng - nếu bạn không cần “kết quả của công việc bạn”, để sống tôi khuyên bạn (nhưng coi chừng kéo hồi hận) nên chống đối báo chí và ký giả.

Đặc điểm của báo chí là quan tâm tới quần chúng với cái mà ngày mai sẽ ít chú ý tới như ngày hôm nay. Làm sao bạn có thể ăn ý với những thứ đó, trong khi bạn là... Dù sao hãy khiêm cung. Bị thời đại mình làm ngơ để rồi thức dậy năm mươi năm sau như Keats, Nietzsche, Baudelaire hay Stendhal chưa đủ. Nhưng nó cho phép bạn ao ước vinh quang của họ và thích phép lạ đích thực này hơn là sự thành công.

Mong sao mai sau một thanh niên trầm tư và giống kẻ mà tôi có thể trở thành cúi mình trên cuốn Amyntax hay bất cứ tác phẩm nào khác của tôi, nơi sẽ gửi tư tưởng tôi một cách nhịp nhàng nhất, cảm thấy tim đập rộn ràng như trái tim tôi khi đọc: Better be (v.v..., trích Keats) – và nói rằng: đối với tôi

anh linh động hơn người bạn sống động nhất, André Gide. Và tôi không tiếc rằng anh đã chết đi; nếu anh còn sống tôi không biết anh – tôi sẽ cho đi tất cả những lời hoan hô của ngày hôm nay, cả ghế của tôi ở Hàn Lâm Viện vì điều đó. Ôi Keats, ôi Baudelire, ôi Verlaine, ôi biết bao kẻ khác mà nỗi khát khao bỏng cháy không dễ làm cho dịu bớt nhanh chóng – không phải tôi chỉ thêm thường danh vọng sau khi chết của quý vị, mà cả niềm hy vọng và đợi chờ đau đớn của quý vị! Chính nỗi đam mê của quý vị mà trước hết tôi muốn giống.

Hãy chọn kẻ thù của bạn; nhưng hãy để các bạn của bạn lựa chọn bạn.

Lòng tin tưởng vào sự trường cửu của tác phẩm mình mang lại cho tác phẩm của nghệ sĩ vẻ uy nghiêm vô cùng trong hân hoan, vẻ an nhiên vô cùng trong buồn sâu, sự kiên nhẫn vô cùng, sự bình dị ngạo nghễ vô cùng, phân biệt nó với những tác phẩm chỉ thêm muốn thành công. Người nghệ sĩ mạnh mẽ đích thực không hề ta thán thời đại mình không hiểu mình, người nghệ sĩ ngược lại còn mức ngay trong sự không hiểu đó một bảo đảm cho sự trường cửu.

Sự lảm lẩn lãng mạn là tìm cách đặt cuộc đời bên ngoài tác phẩm.

Ôi thi sĩ của niềm tin hèn mọn! Phải chăng vì sự tán thưởng thoáng qua của những người đồng thời với mình mà bạn lên tiếng nói? Há bạn lại không biết rằng tất cả những gì, vì trung thành, trước hết chôn vùi bạn trong tác phẩm của bạn, mai này, sau khi bạn qua đời, sẽ vươn lên gấp trăm lần hơn sao?

Hai lời khuyên cuối cùng:

Hãy viết càng ít chừng nào càng hay chừng ấy.

Chỉ viết những gì thiết yếu thôi.

Đừng tin tất cả những gì phỉnh phờ mình, tất cả những gì khiến bạn tin rằng điều bạn viết ra hay hơn nó có trong thực tế. Đặc biệt tôi nghĩ tới lối ăn loát mà những bạn trẻ cùng lứa tuổi của bạn chấp nhận ngày hôm nay, trình bày bản văn bằng cách lợi nhất, và coi đó là sự độc đáo. Cũng như những câu thơ của Paul Fort không kém về thơ, những vần thơ hay nhất, nếu được in theo lối thơ xuôi, bạn thử nghĩ một câu thơ có mười hai âm như câu thơ đây của Hugo có thể hay hơn không nếu được xếp đặt như sau:

Cheval  
foule au pieds  
l'homme  
et l'homme  
et l'homme  
et l'homme

hay tôi không biết một lối kỳ cục nào dễ tưởng tượng hơn.

Nếu ở đôi chỗ trong suốt cuốn Dưỡng chất trần gian, tôi đi vào con đường sai lầm này, người ta sẽ nhận rằng tôi làm điều đó với sự thận trọng (...)

Trước hết phải khỏe mạnh. Một nỗi bất an nào đó của tâm hồn chỉ là phản ảnh của nỗi bất an của xác thịt, và, nếu khỏe mạnh, Pascal tất đã tìm thấy Thượng Đế mà ông tìm kiếm với bao kinh hoàng. Có lẽ ông thiếu thiên tài? Nghĩa là ông đã phải khổ công vận dụng óc thông minh tuyệt vời vào những tạo vật chắc chắn nhất.

Nhưng điều làm bạn thích thú nơi ông chính là nỗi kinh hoàng của ông ta, nhờ đó tất cả những gì bệnh hoạn và bạc nhược trong bạn cảm thấy được khuyến khích vượt ve. Tôi không thể thán phục nhiều một tâm hồn không bao giờ biết tới xao xuyến bất an; nhưng tôi thán phục hơn hết kẻ nào chế ngự được nó và tìm thấy lại an bình, thăng bằng, bên ngoài cái địa ngục mà không có gì nơi hấn còn tồn tại ngoại trừ sự thấu hiểu vô cùng tinh tế và vô cùng phong phú về con người, về những khả năng của con người. Để có thể vẽ thật khéo, cái địa ngục đó, chính mình phải thoát ra cái đã.

Đừng thất vọng khi mất hút mục tiêu. Hãy tin rằng không thể thủ đắc kiệt tác bằng một cuộc theo đuổi trực tiếp; cần phải có mưu thần chước quỷ và kiên nhẫn trong đường ngoắt ngoéo. Phải xấp lại nó bằng mọi ngả. Đừng vấp trên một điểm, hãy bỏ qua đừng đếm xỉa tới; hãy nhắc nhở mình rằng cái gút (kết cấu) chỉ có trong tâm trí; bạn càng co kéo bao nhiêu, nó càng thắt chặt bấy nhiêu; nó sẽ tự tháo gỡ một mình nếu bạn để cho nó nghỉ ngơi đôi chút.

Mỗi một tác phẩm nghệ thuật là một vấn đề đã quyết; một vấn đề gồm vô vàn những vấn đề tương quan nhỏ mà mỗi vấn đề chờ đợi nơi bạn một giải pháp đặc biệt, nghĩa là chữ dùng đúng chỗ; và ngay cả cái mà những nhà lãng mạn gọi là cảm hứng cũng tan rã thành vô số những cố gắng nhỏ.

Sự thống nhất của tác phẩm chính là sự thống nhất của lòng hăng hái của bạn.

Nếu bạn muốn, hãy viết trong say sưa, nhưng hãy chay tịnh, khi bạn đọc lại.

Nếu bạn muốn tiến bộ, không nương tựa vào bất cứ một công thức nào. Không nên nương tựa – Nhưng bạn có cần phải tiến bộ không? Nếu bạn chỉ tìm kiếm sự thành công, bạn hãy tin rằng tất cả những tiến bộ mà bạn sẽ thực hiện sẽ làm hỏng sự thành công ấy. Công chúng bao giờ cũng chỉ hoan nghênh cái họ có thể công nhận; bạn mang lại cho bất cứ điều mới mẻ nào họ cũng đều khó chịu hết. Do đó, việc đầu tiên là xem có phải bạn tìm kiếm thành công hay không. Trong trường hợp đó, không nên theo bất cứ một lời khuyên nào của tôi cả; tốt hơn nên làm ngược lại.

Sự độc đáo đích thực luôn luôn không bao giờ hiển lộ, và trái lại bề ngoài lạ lùng chỉ dùng để che đậy một sự nghèo nàn cùng cực của cảm xúc và, sự tầm thường cổ giả của tính tình. Sự độc đáo đích thực nhất là sự độc đáo không tự biết mình.

Hãy luôn luôn cố gắng viết càng giản dị chừng nào hay chừng ấy, cần nhất là đừng lừa phỉnh mình; luôn luôn đề phòng chống lại sự tự mãn và không ngừng canh chừng đừng lừa bịp mình. Nếu bạn thích chữ của mình, hãy cho đánh máy. Coi chừng những chữ hoa của bạn.

C... chiếm đoạt những chữ của J... hấn rêu rao trong những khách thính mà J... không lai vãng tới, khiến người ta cho là của mình; phải công nhận rằng hấn đã làm tăng giá trị cho chúng; giọng hấn trong trẻo, cử chỉ của hấn hàm ngụ, dáng đi của hấn quả quyết.

Hãy hết sức tránh những tối thượng cấp (superlatifs); chỉ bằng cách đó bạn mới duy trì được ý nghĩa trọn vẹn của một số chữ. Nơi nào kẻ yếu phóng đại, người mạnh tự kìm hãm. Sức mạnh của những chữ, ôn tồn tác động trong tâm trí người đọc. Nó trở nên vô hiệu nếu bạn trải nó ra trên giấy.

Khách thính

Đừng tìm sự thành công dễ dãi của người nói hay. Vai trò của bạn là nghe. Một đại nghệ sĩ trước hết là một đại thính giả.

Điều kiện thứ nhất để biết nghe là thoát tiên biết lặng thinh.

Nếu bạn phiêu lưu trên thế giới, bạn phải như kẻ thợ lặn có mặc áo lặn dưới

nước.

Bạn hãy tin rằng trên thế giới chỉ có những gì không phải là vàng, mới sáng lóa.

Bạn hãy tin rằng, trên thế giới, những đồng tiền mới, không thông dụng. Không bao giờ người ta được nổi tiếng là một người tài trí mà không mắc phải đôi chút ngu ngốc.

Thói quen mà những bạn đồng nghiệp của bạn thường có – coi sóc, gọi hứng, nếu có thể còn đọc cho người ta viết nữa, những bài báo trong nhật báo và tạp chí phải chào đón sự xuất hiện của mỗi tác phẩm họ, phải ngăn chặn những nhà phê bình, hướng dẫn dư luận, thông tri danh tiếng bằng cách phải giống trống khua chiêng và đọc tên tuổi tác giả - tất cả những thứ đó rất tốt và giúp cho danh vọng một cách đặc lực, nhưng đồng thời bạn phải khước từ lợi ích của vận may, có thể, thậm chí bạn quá đáng nếu bạn là người mà tôi hy vọng, nghĩa là mạnh mẽ thực sự và không chuộng thành công trên tất cả.

Quần chúng có thể nhầm lẫn về một cuốn sách, tác giả cuốn sách cũng có thể nhầm lẫn. Tôi tin chắc rằng tất cả những người mà chúng ta ngưỡng mộ, tôi và bạn, không hề tìm cách tiên đoán và cũng không thể tiên đoán được cái ý nghĩa sau cùng những văn phẩm họ. Tác phẩm của họ tựa như những hiện tượng tự nhiên mà mỗi một thế hệ có thể diễn dịch một cách khác nhau và vay mượn một món đặc biệt cho những người tính khí khác nhau nhất.

Vậy hãy vui vẻ nếu điều mà đọc giả hôm nay hoan nghênh nơi bạn, thật ra, chỉ là phần mà bạn cho là không đáng kể nhất của tác phẩm bạn. Hãy tránh đừng làm cho họ tỉnh ngộ, sau này cũng phải thận trọng như vậy. Vả lại, bạn có biết chắc cái gì làm nên giá trị bạn chẳng? Cũng vậy nếu quần chúng trách móc những lỗi lầm bạn không hề có, bạn hãy vui vẻ và giao việc giác ngộ quần chúng cho thế hệ sau. Những điều người ta hoan nghênh ngay lập tức vì nguyên nhân tốt đẹp này và điều người ta không thể hoan nghênh vì lý do khác nữa chỉ là những xu hướng nhất thời vô giá trị và chẳng bao lâu sau sẽ chìm vào quên lãng.

Đừng quan tâm nhiều quá tới bọn ngốc. Làm phật ý họ là điều thú vị; nhưng đừng để ý tới bọn ngốc, và nhất là đừng coi tất cả những người mà bạn không biết cách làm cho họ vừa lòng là bọn ngốc.

Đừng sợ gây kinh ngạc hay méch lòng, người nghệ sĩ đích thực, thực thể, luôn luôn làm người ta thất kinh và chưng hửng – Vâng, nhưng đó chỉ là cách đề tự vệ. Trong tác phẩm nghệ thuật sự dị thường duy nhất có giá trị bao giờ cũng ngoài ý muốn.

Nói rằng phần lớn những tác phẩm vĩ đại đều bắt đầu bằng cách gây tai tiếng là một điều rất đúng; nhưng tin rằng chúng gây tai tiếng vì tính cách mới mẻ của chúng là một điều sai lầm, và điều gây tai tiếng trong những tác phẩm ấy, không phải vì chúng mang lại điều gì mới mẻ cho bằng chúng khước từ chuyên chở những cái cũ rích.

Những tính chất sâu thẳm của một tác phẩm nghệ thuật thoát đầu ẩn khuất. Tác phẩm viên mãn không làm người ta chú ý tới mình.

#### Đoàn nhóm

Bạn sẽ thấy rằng ít ra là ở Pháp, nhưng tôi tin rằng ở khắp mọi xứ, những lý do nghệ thuật không đủ để tập hợp người ta lại với nhau. Trong trường hợp ấy thế nào cũng phải có một trường phái hay trường phái trở thành một đảng phái. Ở Pháp người ta chỉ tập hợp nhau bằng đảng phái. Điều đó quá mãnh liệt đồng thời quá tự nhiên và ăn sâu đến nỗi thường thường người ta không nhận thấy rằng nghệ thuật hay cái đẹp có thể tồn tại hay ít ra xứng đáng được chúng ta chú ý tới trong chính chúng, hay có thể tồn tại bên ngoài những giới hạn hay phương pháp mà trường phái đặt ra hay bảo vệ. Những sự diễn tiến nghệ thuật ở Pháp (và tôi tin ở tất cả những nước khác luôn luôn thoái hóa trở thành sự diễn tiến của những khuynh hướng đến nỗi mới đầu những diễn tiến này cố gắng khoa trương: người ta không xét đoán tác phẩm hay tác giả theo giá trị nghệ thuật, hay nhân bản, là giá trị duy nhất tiếp sau đó đáng kể; mà theo khuynh hướng, sau đó, ít giá trị đến nỗi người ta thường lưỡng lự không biết Molière, Rousseau, Descartes hay Rimbaud có phải là Thiên Chúa giáo hay không, không biết Dante thuộc phái ủng hộ Giáo hoàng hay thuộc phái khản đối Gibelin, v.v...

Người ta kể lại rằng Géricault, khi đang sáng tác tác phẩm Radeau de la Méduse muốn khép mình trong công việc, cắt đứt liên lạc với thời đại mình, tưởng tượng mình chỉ hót một mái đầu, tin chắc rằng sự biến mình thành lỗ bịch như vậy để đến nỗi không dám thò mặt ra ngoài đường nữa.

Tôi thán phục ông ta vì ông đã muốn như vậy.

Tôi thán phục ông hơn nữa nếu ông tự nhốt mình mà không cần viện tới trá thuật – và thán phục hơn nữa nếu ông dám để người ta nhìn thấy mái đầu hớt một nửa của ông.

[1]Cf. Nietzsche: “Ôi những kẻ sáng tạo, những con người siêu đẳng! Kẻ nào phải sinh con, kẻ ấy phải bệnh hoạn; và kẻ nào đã sinh con, kẻ ấy nhớ nhớp.

Hãy hỏi những người đàn bà: người ta không sinh đẻ vì lạc thú. Nỗi đau đớn làm những con gà mái và những thi sĩ la lên.

Ôi những kẻ sáng tạo, trong các người có quá nhiều nhớ nhớp. Bởi vì các người phải làm mẹ.

Một đứa bé mới sinh ra: ôi biết bao nhớ nhớp ra đời! Hãy lánh xa! Kẻ nào đã sinh con phải thanh tẩy tâm hồn.” Also sprach Zarathustra.

[2]cf. Rimbaud: “Tôi coi sự hỗn loạn trong tâm trí tôi là thiêng liêng”, *Délires II*.

[3]“Gide vivant”, in *Situations VI*, Gallimard, 1961.

[4]Nietzsche, Also sprach Zarathustra.

[5]Nietzsche, *Gai Savoir*, II, 107

## **HENRY MILLER \* CON ĐƯỜNG SÁNG TẠO \* TẬP 5**

==

Friedrich Nietzsche

Ba biến thái con đường của kẻ sáng tạo

Giới thiệu

“Tôi là con người tiền định chỉ định những giá trị cho muôn ngàn năm. Một người ản khuất, bị thúc bách đủ trăm chiều, một người không hoan lạc, đã khước từ mọi tổ quốc, mọi nghỉ ngơi” (*Der Wille zur Macht*).

Nhận định trên thấu tóm cả cuộc đời và tư tưởng Nietzsche, một trong những triết gia vĩ đại nhất của lịch sử tư tưởng Tây phương, một khuôn mặt định mệnh, cưỡng bách ta phải có những quyết định tối hậu, một người mà tên tuổi một ngày kia sẽ nối kết với những kỷ niệm của một biến cố khủng khiếp, “kỷ niệm của một cơn khủng hoảng độc nhất trong lịch sử của trái



đất, của cuộc xô xát sâu xa giữa những ý thức, một nghị quyết chống lại tất cả những gì đã được tin tưởng, yêu sách và thần thánh hóa từ xưa tới nay” (Ecce Homo). Biến cố đó, cơn khủng hoảng đó, cuộc xô xát đó là cuộc “Đảo hoán mọi giá trị” Nietzsche đã thực hiện. Và hiện thân lý tưởng của sự đảo hoán giá trị Nietzsche gọi là kẻ Sáng tạo (der Schaffende). Nietzsche đã khai chiến chống lại siêu hình học, chống lại tư tưởng trừu tượng về hữu thể. Nietzsche thay thế hữu thể học bằng giá trị học (axiologie). Ông khước từ khái niệm, chủ thuyết duy lý, sự áp chế thực tại của tư tưởng, sự đầu độc cuộc đời của luân lý, tôn giáo, sự nghèo nàn và bất lực hóa con người của Thượng Đế. Ông muốn đòi lại coi như sở hữu và sản phẩm của con người tất cả vẻ đẹp, tất cả sự cao quý mà con người đã cho những sự vật thực hay tưởng tượng vay mượn. “Con người trong vai trò thi sĩ, tư tưởng gia, Thượng Đế, tình yêu, sức mạnh – ôi! Hẳn đã lạc quyền cho sự vật, để tự làm nghèo mình đi và cảm thấy khốn khổ với lòng đại lượng vương giả xiết bao! Sự khắc kỷ lớn lao nhất của hẳn, cho đến giờ, khi hẳn ngưỡng mộ hay tôn thờ, là biết giấu đi không cho mình hay rằng chính hẳn đã sáng tạo cái mà hẳn tôn thờ ngưỡng mộ” (Der Wille zur Macht). Vì “Con người đã cho sự vật giá trị, để tự bảo tồn; chính hẳn đã cho sự vật một ý nghĩa – một ý nghĩa nhân loại. Vì lẽ đó hẳn được gọi là người – kẻ thẩm định giá trị”.

Thẩm định giá trị là sáng tạo (Schätzen ist schaffen) (Also sprach Zarathustra). Nếu không có sự sáng tạo này “cuộc đời chỉ là một trái hồ đào rỗng ruột”. Vì cuộc sống không ngừng nên sự sáng tạo cũng phải không ngừng và triệt để. Cái mà chúng ta gọi là thế giới, là cuộc đời, chúng ta phải bắt đầu bằng cách sáng tạo nó: lý trí chúng ta, óc tưởng tượng của chúng ta, ý chí chúng ta, tình yêu chúng ta phải trở thành thế giới ấy, cuộc đời ấy! Trước hết những kẻ sáng tạo là những cá nhân. Luôn luôn kẻ tình nhân và kẻ khổ đau sáng tạo. Lửa yêu thương, lửa hận thù, lửa sưởi ấm tâm hồn cháy đỏ trong mọi giá trị. “Cái gì đã cho sự vật mượn một ý nghĩa, một giá trị, một ý vị?” Trái tim đã sáng tạo, đã khát vọng và đã sáng tạo bởi khát vọng. Nó đã tạo ra lạc thú và đau khổ. Nó muốn phiên não chán chê. Chúng ta phải cảm nghiệm và chấp nhận mọi khổ đau mà người và vật đã từng chịu đựng, và chúng ta phải có một mục đích để cho sự khổ đau có một ý nghĩa”. Không những thế chúng ta còn phải “Tạo khổ đau”. Cho mình và cho người khác để khiến họ “có thể vươn tới một cuộc sống cao cả, cuộc sống của kẻ chiến thắng”.

Con đường sáng tạo là con đường cô đơn, trắc trở; trải qua nhiều hóa thân.

Trước hết tinh thần trở thành lạc đà, lạc đà đi vào sa mạc và trở thành sư tử,

sau cùng, sự tử trở thành hài nhi. Lạc đà là con vật chở đồ qua sa mạc, trên lưng nó gánh nặng của văn hóa, truyền thống giáo dục: những giá trị cũ. Sự tử là chúa tể sa mạc, con vật hung hăng đập phá những giá trị đã thiết định. Hài nhi là Trò Chơi, là sự hồn nhiên, là bước khởi đầu, là bánh xe quay trên chính mình, sáng tạo những giá trị mới. Ba biến thái trên tương ứng khít khao với sự tiến triển của tư tưởng và tác phẩm Nietzsche.

Năm 1871, Nietzsche viết Khởi nguyên của bi kịch. Ông diễn dịch, phục hồi nghệ thuật và văn minh Hy Lạp trong ánh sáng tư tưởng hai bậc thầy Schopenhauer và Wagner, theo thị quan nghệ thuật. Đó là thời kỳ lạc đà, thời kỳ thẩm mỹ - tâm lý (esthetico – psychologique) với những tác phẩm: Những suy tưởng phi thời; David Strauss, nhà văn và kẻ nhiệt tin (1873), Schopenhauer nhà giáo dục (1874), Richard Wagner ở Bayreuth (1876).

Năm 1878 bắt đầu giai đoạn sự tử, giai đoạn khoa học – lột mặt nạ (scientico - démystificatrice), phê phán mọi giá trị theo thị quan khoa học duy nghiệm, giai đoạn bất nhẫn, đau yếu, tàn bạo: “Không thể nào đọc được! Không thể nào viết được, trừ họa hoàn! Không giao thiệp với ai! không thể nào nghe được âm nhạc!” Đó là thời kỳ của những tác phẩm bút chiến dữ dội: Phàm phu – quá phàm phu (1878), Viễn khách và bóng hình mình (1880), Bình minh (1884).

Năm 1882, tác phẩm Tri thức hân hoan mở đầu cho giai đoạn cuối cùng: giai đoạn hài nhi, khẳng định mọi sự và sáng tạo giá trị mới theo thị quan Phục hồi vĩnh cửu với Zarathustra đã nói như thế (1883 - 85), Bên kia Thiên Ác (1886), Phổ hệ luân lý (1887), Trường hợp Wagner, Hoàng hôn của những thần tượng, Phản vương, Ecce Homo và Nietzsche chống Wagner (1888). Sau đó là mười năm im lặng cam nín cho đến ngày nhắm mắt. Như thế, trong khoảng thời gian gần hai mươi năm, Nietzsche đã tạo ra một tác phẩm tuyệt vời, gây một cơn chấn động bừa đời lịch sử tâm linh Tây Phương.

Siêu sử bắt đầu.

La surhistoire commence.

Bắt đầu như thế nào, bắt đầu từ bao giờ? Hỡi kẻ sáng tạo hãy trả lời câu hỏi đó!

\*

## Về ba biến thể

Ta sắp thuyết minh cho các người về ba biến thái của tinh thần: cách nào tinh thần trở thành lạc đà, cách nào lạc đà trở thành sư tử, và cuối cùng cách nào sư tử trở thành hài nhi.

Có biết bao gánh nặng dành cho tinh thần, cho tinh thần dũng mãnh và kiên trì mà sự kính trọng ngự trị: dũng lực của nó khấn nài những gánh nặng nặng nề nhất.

Có gì nặng nề đâu? Tinh thần dũng mãnh hỏi: rồi nó quì xuống như con lạc đà và muốn người ta chồng chất nặng.

Đâu là gánh nặng nề nhất, hỏi người anh hùng? Tinh thần dũng mãnh hỏi, để ta chồng chất lên ta và để cho sức mạnh của ta thỏa nguyện.

Há chẳng phải thế này: tự hạ mình để làm đau nhức lòng kiêu hãnh mình? Làm lóc lên cơn cuồng điên của mình để hiến mình triết mình thành trò cười?

Hoặc phải chăng là thế này: bỏ rơi chính nghĩa vào lúc nó mừng chiến thắng? Trèo lên núi cao để cám dỗ ma vương?

Hay là thế này: dinh dưỡng bằng trái dẻ rừng và cỏ rau trí thức và chịu đói khát trong tâm hồn vì tình yêu chân lý?

Hoặc là thế này: đau bệnh và đuổi về những kẻ chăm sóc, kết bạn với những kẻ điếc không bao giờ nghe thấy điều bạn muốn?

Hoặc là thế này: yêu kẻ khinh bỉ ta và chia tay cho ma quỷ lúc nó muốn nhát ta?

Tinh thần dũng mãnh gánh vác tất cả những gánh nặng đó; như con lạc đà ngay sau khi được chồng chất nặng vội vã hướng về sa mạc, cũng thế tinh thần vội vã hướng về sa mạc của mình.

Nhưng trong thẳm cùng sa mạc tịch liêu nhất viên thành biến thể thứ hai: nơi đây tinh thần trở thành sư tử; nó muốn chinh phục tự do và làm chủ sa mạc

của chính mình.

Nó tìm kiếm nơi đây bậc thầy cuối cùng của nó; nó muốn kẻ thù của bậc thầy này và cũng như kẻ thù của thần thánh cuối cùng của nó; nó muốn tranh thắng với con rồng vĩ đại.

Con rồng vĩ đại mà tinh thần không muốn gọi là thần thánh cũng chẳng muốn tôn là thầy là gì? “Mi phải” là tên gọi của con rồng vĩ đại. Nhưng tinh thần của sư tử nói: “Ta muốn”.

“Mi phải” rình rập nó bên đường, lấp lánh ánh vàng dưới lớp vỏ hàng ngàn vảy và trên mỗi cái vảy chói sáng bằng những chữ rực vàng: “Mi phải!”.

Những giá trị ngàn đời chói sáng trên những vảy này và con rồng mạnh mẽ nhất trong những con rồng nói thế này: “Giá trị của mọi sự chói sáng trên ta”.

Tất cả mọi giá trị đều đã được sáng tạo, và tất cả mọi giá trị đã được sáng tạo là ta. Quả thực, không được quyền có thêm “Ta muốn” nữa! Con rồng nói như vậy.

Hỡi anh em, tại sao lại cần sư tử của tinh thần? Con vật mạnh mẽ khắc kỷ và khuất phục chưa đủ sao?

Sáng tạo những giá trị mới, - ngay cả con sư tử cũng chưa đủ khả năng: nhưng trở nên thung dung cho sự sáng tạo mới, - đó là điều quyền năng con sư tử có thể.

Tự giải phóng, đối trị một tiếng “Không” thiêng liêng ngay cả với bốn phận: hỡi anh em, đó là chức phận thuộc sư tử.

Chinh phục quyền sáng tạo những giá trị mới, - đó là một cuộc chinh phục khủng khiếp cho một tinh thần kiên nhẫn và cung kính. Quả thực, đó là một hành động cướp bóc và việc thích hợp với một con vật săn mồi.

Ngày xưa nó yêu chuộng: “Mi phải” như tài sản thiêng liêng nhất của nó: bây giờ nó phải tìm ảo tưởng và sự chuyên chế, ngay cả trong cái thiêng liêng nhất, ngõ hầu bảo đảm tự do của nó nhờ vào tình yêu của nó: phải có một con sư tử cho một hành động cướp bóc này,

Nhưng hãy nói cho ta biết, hỡi anh em, đấng hài nhi có thể làm được điều gì mà con sư tử không làm được? Tại sao con sư tử tàn bạo phải trở thành hài nhi?

Hài nhi là hồn nhiên và quên lãng, một khởi đầu mới mẻ và một trò chơi, một bánh xe quay trên chính mình, một nguyên động đệ nhất, một tiếng “Ừ” thiêng liêng.

Vâng, để cho trò chơi sáng tạo, hỡi anh em, cần phải có tiếng “Ừ” thiêng liêng: chính ý chí nó là điều bây giờ tinh thần muốn, chính thể giới của nó là cái mà kẻ lạc lõng bơ vơ ở đời muốn tiếp thu.

Ta đã trần thuật cho anh em ba biến thể của tinh thần: cách nào tinh thần trở thành lạc đà, cách nào lạc đà trở thành sư tử, và cách nào cuối cùng sư tử thành hài nhi.

Zarathustra đã nói như vậy. Và trong thời gian đó người tạm lưu lại một thành phố mà người ta gọi là Con Bò Cái nhiều mầu.

### Von den drei Verwandlungen

Drei Verwandlungen nenne ich euch des Geistes: wie der Geist zum Kamele wird, und zum Löwen das Kamel, und zum Kinde zuletzt der Löwe.

Vieles Schwere gibt es dem Geiste, dem starken, tragsamen Geiste, dem Ehrfurcht innewohnt: nach dem Schweren und Schwersten verlangt seine Stärke.

Was ist schwer? So fragt der tragsame Geist, so kniet er nieder dem Kamele gleich, und will gut beladen sein.

Was ist das Schwerste, ihr Helden? So fragt der tragsame Geist, daß ich es auf mich nehme und meiner Stärke froh werde.

Ist es nicht das: sich erniedrigen, um seinem Hochmut wehe zu tun? Seine Torheit leuchten lassen, um seiner Weisheit zu spotten?

Oder ist es das: von unserer Sache scheiden, wenn sie ihren Sieg feiert? Auf hohe Berge steigen, um den Versucher zu versuchen?

Oder ist es das: sich von Eicheln und Gras der Erkenntnis nähren und um der Wahrheit willen an der Seele Hunger leiden?

Oder ist es das: krank sein und die Tröster heimschicken und mit Tauben Freundschaft schließen, die niemals hören, was du willst?

Oder ist es das: in schmutziges Wasser steigen, wenn es das Wasser der Wahrheit ist, und kalte Frösche und heiße Kröten nicht von sich weisen?

Oder ist es das: die lieben, die uns verachten, und dem Gespenste die Hand reichen, wenn es uns fürchten machen will?

Alles dies Schwerste nimmt der tragsame Geist auf sich: dem Kamele gleich, das beladen in die Wüste, also eilt er in seine Wüste.

Aber in der einsamsten Wüste geschieht die zweite Verwandlung: zum Löwen wird hier der Geist, Freiheit will er sich erbeuten und Herr sein in seiner eignen Wüste.

Seinen letzten Herrn sucht er sich hier: Feind will er ihm werden und seinem letzten Gotte, um Sieg will er mit dem großen Drachen ringen.

Welches ist der große Drache, den der Geist nicht mehr Herr und Gott heißen mag? "Du sollst" heißt der große Drache. Aber der Geist des Löwen sagt "Ich will".

"Du sollst" liegt ihm am Wege, goldfunkelnd, ein Schuppentier, und an jeder Schuppe glänzt golden "Du sollst!".

Tausendjährige Werte glänzen an diesen Schuppen, und also spricht der mächtigste aller Drachen: "Aller Wert der Dinge – der glänzt an mir."

"Aller Wert ward schon geschaffen, und aller geschaffene Wert – das bin ich. Wahrlich, es soll kein "Ich will" mehr geben!" Also spricht der Drache.

Meine Bruder, wozu bedarf es des Löwen im Geiste? Was genügt nicht das lastbare Tier, das entsagt und ehrfürchtig ist?

Neue Werte schaffen – das vermag auch der Löwe noch nicht: aber Freiheit

sich schaffen zu neuem Schaffen – das vermag die Macht des Löwen.

Freiheit sich schaffen und ein heiliges Nein auch vor der Pflicht: dazu, meine Brüder, bedarf es des Löwen.

Recht sich nehmen zu neuen Werten – das ist das furchtbarste Nehmen für einen tragsamen und ehrfürchtigen Geist. Wahrlich, ein Rauben ist es ihm und eines raubenden Tieres Sache.

Als sein Heiligstes liebte er einst das “Du solls”: nun muß er Wahn und Willkür auch noch im Heiligsten finden, daß er sich Freiheit raube von seiner Liebe: des Löwen bedarf es zu diesem Raube.

Aber sagt, meinn Brüder, was vermag noch das Kind, das auch der Löwe nicht vermochte? Was muß der raubende Löwe auch noch zum Kinde werden?

Unschuld ist das Kind und Vergessen, ein Neubeginnen, ein Spiel, ein aus sich rollendes Rad, eine erste Bewegung, ein heiliges Ja–sagen.

Ja, zum Spiele des Schaffens, meine Brüder, bedarf es eines heiligen Ja–sagens: seinen Willen will nun der Geist, seine Welt gewinnt sich der Weltverlorene.

Drei Verwandlungen nannte ich euch des Geistes: wie der Geist zum Kamele ward, und zum Löwen das Kamel, und der Löwe zuletzt zum Kinde.

Also sprach Zarathustra. Und damals weilte er in der Stadt, welche genannt wird: Die bunte Kuh.

\*

Về con đường của kẻ sáng tạo

Bạn muốn đi vào trong cô đơn, hỏi người anh em? Bạn muốn tìm đường dẫn về chính mình? Xin hãy dừng chân giây lát và lắng nghe ta.

“Kẻ nào tìm kiếm sẽ hư mất dễ dàng. Tất cả cô đơn đều làm lỗi”: bày thú vật

nói như thế. Và lâu nay bạn đã thuộc về bầy thú.

Ngay chính trong bạn nữa, tiếng nói của bầy thú hãy còn vang vọng. Và khi bạn nói: “Ta không chia sẻ ý thức với người nữa,” thì đó sẽ là lời than thở và nỗi đớn đau.

Đây, chính cái ý thức cộng đồng ấy đã sinh ra niềm đau đớn này và ánh sáng cuối cùng của ý thức hãy còn soi tỏ nỗi phiền não bạn.

Nhưng bạn muốn đi theo con đường của nỗi phiền não bạn, con đường dẫn về chính mình. Vậy hãy cho ta thấy bạn có đủ quyền uy và sức mạnh.

Bạn có phải là một sức mạnh mới và một quyền uy mới? Một nguyên động đệ nhất? Một bánh xe quay trên chính mình? Bạn có thể cưỡng bức những vì sao châu tuần quanh bạn?

Than ôi! Biết bao tham muốn hướng về những đỉnh cao! Bao dao động của những kẻ nhiều xa vọng. Hãy cho ta thấy bạn không phải là kẻ tham lam cũng chẳng phải là kẻ nhiều xa vọng!

Than ôi! Biết bao tư tưởng vĩ đại của tác động không hơn bào ảnh bọt bèo. Chúng phồng lên và tan vỡ còn nhanh hơn hết nữa.

Bạn nói bạn giải thoát! Ta muốn biết tư tưởng chủ yếu của bạn chứ không muốn biết rằng bạn đã thoát khỏi một cái ách.

Bạn có phải là kẻ có quyền thoát khỏi ách không? Có những kẻ đánh mất giá trị cuối cùng của họ khi rũ bỏ ách phục tùng.

Giải thoát khỏi cái gì? Điều đó không liên quan gì tới Zarathustra! Nhưng con mắt sáng ngời của bạn phải báo gì cho ta biết: giải thoát để làm gì?

Bạn có kế hoạch định cho chính mình điều thiện ác của chính bạn, và treo ý chí của bạn trên đầu mình như một luật lệ chẳng? Bạn có thể là phán quan của chính luật lệ bạn chẳng?

Thật là khủng khiếp khi ở một mình với phán quan và kẻ hành hình của chính luật lệ mình. Bởi thế một vì sao lao vào thình không và vào cơn gió lạnh của cô đơn.



Hôm nay bạn hãy còn đau khổ vì đám đông, bạn kẻ độc nhất: hôm nay lòng can đảm và hy vọng của bạn hãy còn nguyên vẹn.

Nhưng một ngày kia bạn sẽ chán nổi cô đơn của bạn, lòng kiêu hãnh của bạn cúi đầu và lòng can đảm của bạn nghiêng rã. Một ngày kia bạn sẽ la lên: “Ta cô đơn!”.

Một ngày kia bạn sẽ không nhìn thấy cái cao cả trong bạn nữa, và cái thấp hèn sẽ rất gần kề. Ngay cả điều trác tuyệt của bạn cũng khiến bạn sợ hãi như một bóng ma. Một ngày kia bạn sẽ la lên: “Tất cả đều sai lầm!”.

Có những tình cảm muốn giết chết kẻ cô đơn: nếu chúng không đạt mục đích, thì chính chúng phải hủy hoại nhau! Nhưng bạn có thể là kẻ sát nhân chăng?

Bạn ơi, bạn đã hiểu chữ “khinh bỉ” là thế nào chưa? Và nỗi giày vò của công lý bạn buộc bạn phải công bình đối với những kẻ khinh bỉ bạn?

Bạn ép buộc nhiều người phải đổi ý kiến về bạn quá; họ oán hận bạn vô cùng. Bạn lại gần họ và bạn đi qua; họ sẽ không bao giờ tha thứ bạn đâu.

Bạn vượt quá họ: nhưng bạn càng lên cao, con mắt của những kẻ tị hiềm càng nhìn thấy bạn nhỏ bé đi. Và, kẻ bay lên cao nhất chính là kẻ người ta khinh ghét nhất.

“Làm sao các người có thể thành công bình đối với ta! – bạn sẽ phải nói như vậy. – Ta chọn cho ta sự bất công của các người, như phần dành cho ta vậy.

Bất công và rác rưởi, đó là những cái họ ném với theo kẻ cô đơn: tuy nhiên, bạn ơi, nếu bạn muốn là một vì sao, thì bạn phải soi sáng họ dù sao mặc lòng!

Và hãy coi chừng những kẻ tốt và những kẻ công chính! Họ muốn đóng đinh những kẻ sáng tạo ra đức hạnh mình, - họ ghét kẻ cô đơn.

Hãy coi chừng cả sự hồn nhiên thánh thiện nữa! Tất cả cái gì không đơn giản đối với nó đều trái luân thường đạo lý; nó cũng muốn đùa rỡ với lửa – lửa của những đồng củi thiêu đốt tội nhân.

Và coi chừng những thái quá của tình yêu bạn! Vội vã thay kẻ cô đơn chừa

tay về phía người đầu tiên gặp gỡ.

Có rất nhiều kẻ bạn không được chìa tay ra mà chỉ có thể giơ chân: và ta còn muốn chân bạn phải có móng vuốt nữa.

Nhưng kẻ thù nguy hiểm nhất bạn có thể gặp bao giờ cũng sẽ là chính bạn; bạn rình rập bạn trong tận cùng cốc thâm sơn.

Cô đơn, bạn đi theo con đường dẫn về chính bạn! và con đường của bạn vượt qua trước bạn và trước bầy quỷ của bạn.

Bạn sẽ dị đoan với chính bạn, phù thủy và thầy bói, điên cuồng và bất tín, trái luân thường và hiểm độc.

Bạn phải muốn tự thiêu trong chính ngọn lửa của bạn: làm sao bạn muốn đổi mới mà trước hết lại không hóa thành than!

Cô đơn, bạn đi theo con đường của kẻ sáng tạo: bạn muốn tạo ra một thần thánh và bầy con quỷ của bạn!

Cô đơn, bạn đi theo con đường của tình nhân: bạn yêu chính bạn, vì lẽ đó bạn khinh bỉ bạn, như chỉ những kẻ tình nhân biết khinh bỉ.

Kẻ tình nhân muốn sáng tạo, bởi hấn khinh bỉ! Biết gì về tình yêu, kẻ không biết khinh bỉ chính cái mình yêu cầu.

Hãy đi vào nỗi cô đơn của bạn, hỏi người anh em, với tình yêu của bạn và ý chí sáng tạo của bạn; vào buổi xế chiều công lý sẽ khắp khểnh lết lê theo bạn.

Hãy đi vào nỗi cô đơn của bạn, với nước mắt ta, hỏi người anh em. Ta yêu kẻ muốn sáng tạo vượt quá mình và tàn tạ như vậy.”

Zarathustra đã nói như thế.

Vom Wege des Schaffenden

Willst du, mein Bruder, in die Vereinsamung gehen? Willst du den Weg zu dir selber suchen? Zaudere noch ein wenig und höre mich.

“Wer sucht, der geht leicht selber verloren. Alle Vereinsamung ist Schuld”: Also spricht die Herde. Und du gehörst lange zur Herde.

Die Stimme der Herde wird auch in dir noch tönen. Und wenn du sagen wirst: “ich habe nicht mehr ein Gewissen mit euch”, so wird es eine Klage und ein Schmerz sein.

Siehe, diesen Schmerz selber gebärst du noch das eine Gewissen: und dieses Gewissens letzter Schimmer glüht noch auf deiner Trübsal.

Aber du willst den Weg deiner Trübsal gehen, welches ist der Weg zu dir selber? So zeige mir dein Recht und deine Kraft dazu!

Bist du eine neue Kraft und ein neues Recht? Eine erste Bewegung? Ein aus sich rollendes Rad? Kannst du auch Sterne zwingen, daß sie um dich sich drehen?

Ach, es gibt so viel Lüsternheit nach Höhe! Es gibt so viel Krämpfe der Ehrgeizigen! Zeige mir, daß du keiner der Lüsternen und Ehrgeizigen bist!

Ach, es gibt so viel große Gedanken, die tun nicht mehr als ein Blasebalg: sie balsen auf und machen leerer.

Frei nennst du dich? Deinen herrschenden Gedanken will ich hören und nicht, daß du einem Joche entronnen bist.

Bist du ein solcher, der einem Joche entrinnen darf? Es gibt manchen, der seinen letzten Wert wegwarf, als er seine Dienstbarkeit wegwarf.

Frei wovon? Was schießt das Zarathustra! Hell aber soll mir dein Augenkund: frei wozu?

Kannst du dir selber dein Böses und dein Gutes geben und deinen Willen über dich aufhängen wie ein Gesetz? Kannst du dir selber Richter sein und Rächer deines Gesetzes?

Furchtbar ist das Alleinsein mit dem Richter und Rächer des eignen Gesetzes. Also wird ein Stern hinausgeworfen in den öden Raum und in den eisigen Atem des Alleinseins.

Heute noch leidest du an den Vielen, du Einer: heute noch hast du deinen Mut ganz und deine Hoffnungen.

Aber einst wird dich die Einsamkeit müdemachen, einst wird dein Stolz sich krümmen und dem Mut knirschen. Schreien wirst du einst "ich bin allein!".

Einst wirst du dein Hohes nicht mehr sehn und dein Niedriges allzunahe; dein Erhabnes selbst wird dich fürchten machen wie ein Gespenst. Schreien wirst du einst: "Alles ist falsch!".

Es gibt Gefühle, die den Einsamen töten wollen; gelingt es ihnen nicht, nun, so müssen sie selber sterben! Aber vermagst du das, Mörder zu sein?

Kennst du, mein Bruder, schon das Wort "Verachtung"? Und die Qual deiner Gerechtigkeit, solchen gerecht zu sein, die dich verachten?

Du zwingst viele, über dich umzulernen; das rechnen sie dir hart an. Du kamst ihnen nahe und gingst doch vorüber: das verzeihen sie dir niemals.

Du gehst über sie hiaus: aber je höher du steigst, um so kleiner sieht dich das Auge des Neides. Am meisten aber wird der Fliegende gehaßt.

"Wie wolltet ihr gegen mich gerecht sein!" - "mußt du sprechen" – ich erwähle mir eure Ungerechtigkeit als den mir zugemessnen Teil."

Ungerechtigkeit und Schmutz werfen sie nach dem Einsamen: aber, mein Bruder, wenn du ein Stern sein willst, so mußst du ihnen deshalb nicht weniger leuchten!

Und hüte dich vor den Guten und Gerechten! Sie kreuzigen gerne die, welche sich ihre einge Tugend erfinden, - sie hassen den Einsamen.

Hüte dich auch vor der heiligen Einfalt!

Alles ist ihr unheilig, was nicht einfältig ist; sie spielt auch gerne mit dem Feuer – der Scheiterhaufen.

Und hüte dich auch vor den Anfällen deiner Liebe! Zu schnell streckt der Einsame dem die Hand entgegen, der ihm begegnet.

Manchem Menschen darfst du nicht die Hand geben, sondern nur die Tatze:  
und ich will, daß deine Tatze auch Krallen habe.

Aber der schlimmste Feind, dem du begegnen kannst, wirst du immer dir  
selber sein; du selber lauerst dir auf in Höhlen und Wäldern.

Einsamer, du gehst den Weg zu dir selber! Und an dir selber führt dein Weg  
vorbei, und an deinen sieben Teufeln!

Verbrennen mußt du dich wollen in deiner eignen Flamme: wie wolltest du  
neu werden, wenn du nicht erst Asche geworden bist!

Einsamer, du gehst den Weg des Schaffenden: einen Gott willst du dir  
schaffen aus deinen sieben Teufeln!

Einsamer, du gehst den Weg des Liebenden: dich selber liebst du und  
deshalb verachtest du dich, wie nur Liebende verachten.

Schaffen will der Liebende, weil er verachtet! Was weiß der von Liebe, der  
nicht gerade verachten mußte, was er liebte!

Mit deiner Lieber gehe in deine Vereinsamung und mit deinem Schaffen,  
mein Bruder; und spät erst wird die Gerechtigkeit dir nachhinken.

Mit meinen Tränen gehe in deine Vereinsamung, mein Bruder. Ich liebe den,  
der über sich selber hinaus schaffen will und so zugrunde geht.

Also sprach Zarathustra.

===

André Gide

Lời khuyên nhà văn trẻ tuổi

Giới thiệu

1. Tôi sinh ngày 22 tháng mười một năm 1869. Cha mẹ tôi lúc đó ngụ ở một

căn nhà bốn hay năm tầng gì đó ở phố Médicis mà các người rời đi vài năm sau và tôi không còn giữ lại chút kỷ niệm nào về nó cả. Tuy nhiên tôi vẫn thấy lại cái bao lon công trường từ trên cao nhìn xuống và tia nước ở hồ nước công trường - hoặc rõ rệt hơn nữa tôi thấy lại những con rồng giấy cha tôi cắt, mà chúng tôi đứng từ trên bao lon phóng xuống, bay theo gió, bay qua hồ nước công trường tới tận vườn Lục-Xâm-Bảo nơi những cành trắng của những cây hạt dẻ neo móc chúng lại.

Tôi cũng còn nhìn thấy một cái bàn khá lớn chắc hẳn là cái bàn của phòng ăn, trên phủ một tấm thảm bông tròn. Tôi chui xuống dưới gầm bàn đó với con người gác cổng, thằng nhỏ bằng tuổi tôi thỉnh thoảng lại chơi với tôi.

“Mấy cậu làm gì ở dưới đó?” bà vú của tôi hét.

“Có làm gì đâu. Chúng em chơi mà.”

Và chúng tôi khua âm ỉ mấy thứ đồ chơi chúng tôi mang vào cốt để đánh lừa bà. Thực ra chúng tôi chơi khác: người nọ cạnh người kia, tuy nhiên không phải người nọ với người kia, chúng tôi làm điều mà sau này tôi biết người ta gọi là “những thói hư tật xấu”.

Những “thói hư tật xấu” ấy là một chất liệu của tác phẩm Gide và ông chỉ đoạn tuyệt vào năm ông đã gần năm mươi tuổi. Đó là “một bí ẩn thể chất nhỏ bé, một sự bất mãn của xác thịt, một nỗi xao xuyến, một quái trạng” căn yếu cho một nhà cải tạo [1] .

Trong tác phẩm viết về Dostoievsky, Gide viết: “Ở khởi nguyên mỗi cuộc canh tân tinh thần lớn, nếu chúng ta tìm kiếm kỹ chúng ta sẽ luôn luôn thấy có một bí ẩn thể chất nhỏ bé, một sự bất mãn của xác thịt, một nỗi xao xuyến, một quái trạng không thường (...) Ở khởi nguyên mỗi một cuộc canh tân bao giờ cũng có một nỗi bất an: nỗi bất an mà nhà cải tạo phải chịu là nỗi bất an của một trạng thái mất quân bình nội tâm. Những cảm đoán luân lý, những giá trị tinh thần, địa vị xã hội bất hủ làm khác hẳn thế, và nhà cải tạo khao khát một sự quân bình mới: tác phẩm của hắn chỉ là một sự cố gắng tổ chức lại sự hỗn loạn hắn cảm thấy trong hắn, biện minh cho nó [2] Dĩ nhiên bất quân bình chưa đủ để trở thành một nhà cải tạo, “nhưng tất cả những nhà cải tạo đều là một kẻ bất quân bình (...) Mahomet là một người mắc chứng động kinh, mắc chứng động kinh những nhà tiên tri Israel, và Luther và Dostoievsky. Socrate có con quỷ của ông ta, thánh Paul có “cái dằm trong da thịt” huyền bí, Pascal có vực thẳm của mình, Nietzsche và Rousseau có

chứng điên (Dostoievsky, pp. 209-210).

Gide đã viết, và “sẵn sàng viết lại” điều này, điều ông coi là một chân lý hiển nhiên không cần chứng tỏ: “Với tình cảm đẹp, người ta chỉ tạo nên một thứ văn chương tồi tệ”(C’est avec les beaux sentiments qu’on fait de la mauvaise littérature.) Những ý hướng tốt nhất thường làm thành những tác phẩm nghệ thuật tồi nhất và nghệ sĩ có thể làm soa đoạ nghệ thuật của mình khi muốn nó có tính cách xây dựng (Journal, Septembre 1910, p. 83)

André Gide đã đi sâu vào mê lộ lạc lõng. Đó chính là CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT mà một Siddharta của Hermann Hesse đã chứng nghiệm và thể nghiệm bằng thân thể qua tác phẩm Câu chuyện của dòng sông và đó cũng chính là CON ĐƯỜNG SÁNG TẠO Nietzsche đề xướng:

“Ý chí đau khổ”; Các người phải sống một thời gian nữa trong cuộc đời, các người những kẻ sáng tạo. Các người phải suýt bị tiêu hủy và sau đó các người phải ca ngợi mê lộ và sự lạc lõng của các người. Nếu không, các người không thể sáng tạo mà chỉ có thể chết. Các người phải có những buổi bình minh và hoàng hôn của các người. Các người phải có điều xấu ác của các người và các người phải gánh vác lại một thời gian nữa điều xấu ác ấy. Các người là những kẻ trở về vĩnh cửu, các người phải biến chính các người thành một cuộc trở về.”

Theo Sartre [3] , “Gide là một gương mẫu không thể thay thế được” vì ông “đã chọn trở thành chân lý của mình”. Tất cả mọi chân lý, nói theo Hegel, đều đang trở thành. Nhưng người ta thường hay quên điều đó. Người ta chỉ nhìn thấy kết quả mà không thấy cuộc hành trình. Người ta coi ý tưởng như một sản phẩm hoàn toàn mà không thấy rằng ý tưởng không là gì khác hơn sự trưởng thành tiệm tiến của chính nó, không là gì khác hơn một chuỗi những sai lầm nối tiếp sửa sai cho nhau, một chuỗi những cái nhìn phiến diện bổ túc và mở rộng cho nhau. Điều đáng ca ngợi nhất nơi Gide là ông “đã sống những ý tưởng của mình”, nhất là ý tưởng Thượng Đế đã chết. Ông không chỉ sống bằng tâm hồn; ông còn sống bằng cả thể xác nữa. Và nếu nghệ thuật cốt yếu là phải đi đến cùng thì chúng ta phải công nhận cùng với Sartre rằng: “Điều đáng quý nhất mà Gide cung hiến cho chúng ta chính là quyết định sống cho đến cùng cái hấp hối và cái chết của Thượng Đế.” Vinh quang của ông là ở đó. Sự thống khổ của ông cũng là ở đó. Theo Heidegger (Chemins) có nhiều người nghĩ rằng “Thượng Đế đã chết” nhưng họ sống như thể Thượng Đế còn có vậy. Sự vĩ đại của Gide là đã li lợm chịu đựng đến cùng độ hậu quả của chân lý trên. Là đã ôm ấp trong lòng mình cả một

cái chết vĩ đại, là đã mang trong hồn sự đổ vỡ tan hoang của những giá trị cũ, là đã sống trọn vẹn trong cả hồn lẫn xác chủ nghĩa hư vô vô thần ghê lạnh.

“Kẻ đi tiên phong bao giờ cũng bị hy sinh [4]” Nếu tâm hồn Nietzsche không chìm lặn xuống đại dương đêm tối sau khi đã sống hết đời ông trong Buổi hoàng hôn của những thần tượng thì chắc chắn chúng ta phải điên cuồng vì tuyệt vọng. Simenon nói rằng suốt đời Gide mơ ước trở thành một kẻ sáng tạo thay vì một nhà luân lý. Chưa. Gide chưa thể trở thành kẻ sáng tạo những giá trị mới cũng như Nietzsche chưa được quyền làm thơ mà phải triết lý vậy. Quyền sáng tạo những giá trị mới, những giá trị hân hoan, những nguồn vui mới, những hy vọng mới kể từ sau cái chết của Thượng Đế là quyền của chúng ta, là bổn phận của chúng ta. Sứ mệnh của Gide là phải nhận chịu tất cả hậu quả của cái chết của Thượng Đế. Và ông đã làm như vậy. “Ông đã sống cho chúng ta một cuộc sống mà chúng ta chỉ cần sống lại khi đọc ông, ông đã giúp chúng ta tránh được những cái bẫy ông đã gặp phải và thoát ra như ông đã thoát ra...” (Sartre). Nếu được quyết định một cách trù tượng lúc ông hai mươi tuổi, chủ trương vô thần của ông có thể là giả tạo; thu phục dần dần, kết quả của nửa thế kỷ kiếm tìm, thuyết vô thần đó trở thành chân lý cụ thể của ông và của chúng ta nữa. “Từ đó những con người ngày nay có thể trở thành những chân lý mới mẻ.”

*S'il le grain ne meurt*

Nếu hạt lúa không chết đi, tên một tác phẩm của Gide, nói lên tất cả ý chí hy sinh thiết tha của một Prométhée và tất cả ý chí chìm đắm anh hùng (*volonté de sombrir*) mà Nietzsche đề cao.

Quả thật, quả thật ta nói cùng các người nếu hạt lúa rơi xuống đất không chết đi.

Nó sẽ ở tại một mình; nhưng nếu nó chết đi, nó sẽ mang lại nhiều hoa trái. (“Jean”, XII, 21, 25).

Nếu kẻ nào hôm nay còn trông vờ quá khứ. Nếu kẻ nào hôm nay còn chưa thắng nổi chủ nghĩa hư vô; còn chưa rút khoát đập đổ những giá trị cũ, nếu kẻ nào hôm nay còn chưa tìm thấy đủ ý chí và sức mạnh để sáng tạo những giá trị mới thì kẻ đó là chính kẻ phản bội những sự hy sinh lớn lao hấn đã thụ hưởng và thiếu cả bổn phận với những kẻ tới sau.



“Ôi các bạn ta ơi! sự cao nhĩ của các bạn không được quay nhìn lại đằng sau mà phải nhìn ra bên ngoài! Các bạn phải là kẻ bị trục xuất khỏi tất cả mọi tổ quốc và khỏi tất cả mọi xứ sở của tổ tiên các bạn!

Các bạn phải yêu thương xứ sở của con cái các bạn: mong sao tình yêu này phải trở thành sự cao nhĩ mới của các bạn. - xứ sở trình nguyên chưa thám hiểm trong những vùng biển xa xôi, chính xứ sở đó ta ra lệnh cho cánh buồm các bạn lên đường tìm kiếm và tìm kiếm mãi mãi!

Các bạn phải chuộc lại bằng con cái các bạn vinh hạnh là con cái của ông cha các bạn: chính bởi thế các bạn sẽ giải thoát khỏi tất cả quá khứ! Ta đặt trên các bạn bằng giá trị mới mẻ này!”  
(Nietzsche, Also sprach Zarathustra).

Con cái ta ở đâu, trẻ thơ ở đâu, sự sáng tạo của ta sẽ hướng về đó và lúc đó chúng ta sẽ có một thứ nghệ thuật “táo bạo, phiêu bồng (flottant), quay cuồng, ngạo mạn, trẻ con, diễm phúc” [5] thay cho nghệ thuật già nua, trình trọng, thiếu máu, bị thương mà Gide cam chịu là kẻ cầm cờ đi đoạn hậu.

2. Sinh năm 1869 và mất năm 1951 ở Paris, cuộc đời trải qua giữa hai thế kỷ nhiều biến động nhất, Gide liên tiếp tiếp thu hơi thở cuối cùng của những thiên tài thế kỷ trước: Dostoevsky (mất năm 1881), Rimbaud (1891), Oscar Wilde (1900), Nietzsche (1900), xuất bản những tác phẩm quan trọng và thành danh khi những văn hào, triết gia thế kỷ sau chưa chào đời hay hãy còn cắp sách đến trường: Dưỡng chất trần gian (1897), Prométhée bị trói lỏng (1889), Kẻ vô luân (1902), Ngày trở về của đứa con hoang đàng (1907), Dostoevski (1908), Khung cửa hẹp (1909), Những hầm rượu ở Vatican (1914), Hòa âm điện dã (1919), Những kẻ làm bạc giả (1925-26), Nếu hạt lúa không chết đi (1926), Thésée (1946). Gide là bậc huynh trưởng của những Jean Giono (sinh năm 1895), Montherlant (1896), Saint Exupéry (1900), Malraux (1901), Sartre (1905), Camus (1913)... Là một bậc đàn anh trên văn đàn và một nhà văn ngang chướng, nhưng là một kẻ khiêm cung trong đời sống, Gide tuyên bố vài ngày trước khi từ trần: “Tôi không mang lại một lý thuyết nào, tôi từ chối đưa ra những lời khuyên nhủ và, trong cuộc tranh luận, tôi thường tháo lui ngay lập tức. Nhưng tôi biết ngày nay có một số người đang mò mẫm tìm kiếm và không biết tin cậy ai; với những người đó, tôi sắp nói đây.”

Bài “Lời khuyên nhà văn trẻ tuổi” sau đây đăng trong Nouvelle Revue

Française do Gide sáng lập.

\*

Lời khuyên nhà văn trẻ tuổi

Và ngay bài khái luận này, tôi cũng thích coi nó như một tác phẩm nghệ thuật.

Thầy kệ sự khẳng định liều lĩnh này muốn dẫn tôi tới đâu cũng được!

Vậy tôi chỉ quan tâm tới vấn đề nghề nghiệp. Tôi muốn bắt đầu từ điểm này, từ sự khẳng định một điều thiên vị đặc biệt này và rồi thử xem tôi có thể bị chặn lại ở đâu.

Vậy thì tôi viết tiểu luận này để ca ngợi một người thợ khéo. “Viết một quyển sách là làm một nghề”, La Bruyère thận trọng nói ở đầu một cuốn sách. Tôi xin khuyến cáo ngay với độc giả: ở đây tôi chỉ bàn tới vấn đề nghề nghiệp.

Claudiel, từ Viễn Đông trở về nói rằng ông khó chịu biết bao vì sự phí phạm ở Pháp.

Mẹ tôi dậy tôi bao giờ cũng phải uống cạn ly rượu Tàn trước khi rời bàn ăn, chỉ ăn số bánh tôi có thể ăn.

Chắc chắn một đôi chút của cái ý tưởng về tiết kiệm đó còn tồn tại trong cái nhu cầu cấp thiết này mà tôi cảm thấy đối với sự chùng mực. Tác phẩm nghệ thuật, tôi muốn coi nó hoàn toàn vô cớ, nhưng tôi không dung thứ một sự phung phí vô nghĩa nào trong đó và chỉ thẩm định rằng sự toàn bích đã đạt được nếu ở đầu ngọn bút tôi còn lại nhiều mực hơn mức cần thiết để diễn tả khít khao tư tưởng tôi. Trong nghệ thuật, tất cả những gì không có ích đều có hại.

Tôi gọi tính cách báo chí, trong văn chương, tất cả những gì ngày mai sẽ ít quan tâm tới hơn ngày hôm nay. Tất cả những gì chẳng bao lâu sẽ kém đẹp, kém huyền bí, kém vui tươi, kém tự tại như nó hiện ra đối với quần chúng

hôm nay; và tôi hứng khởi khi nghĩ rằng ngược lại với báo chí tác phẩm nghệ thuật hoàn mỹ thoát tiên không có vẻ mỹ miều.

Trả lời những cuộc tấn công? Đó là một sự ngửa ngáy mà tôi không khuyên bạn chịu nhin. Nếu sự tấn công bất công, hãy để độc giả nhìn thấy điều đó, hãy nhắc lại trước hết câu cách ngôn của Cicéron, kể đó câu của Cambronne. Nếu sự tấn công đúng, nếu mũi tên của kẻ thù nhằm vào trúng chỗ, bạn chỉ còn có việc hết sức cố gắng nhấn nó sâu thêm vào vết thương, công bố những nhược điểm của mình và những yếu huyệt của chúng. Còn có điều tệ hơn thế nữa. Tu viện trưởng Brémond, trong bài trả đũa Sauday ít cho ta thấy ông ta đã nhằm lẫn cho bằng đồng thời phát lộ sự thiếu tư cách và tính dễ nổi xung vô ích của ta.

Hãy tin tưởng rằng lời khen tụng làm ta an nghỉ, đưa đến thiếu cố gắng, và sự tấn công chịu đựng đến nơi đến chốn làm ta mạnh thêm. Hãy để tác phẩm của bạn tự bảo vệ và bỏ qua không đếm xỉa tới. Nếu nó không chịu nổi cuộc tấn công, tất cả những phương kế khôn khéo bạn viện ra để cứu vớt nó không thể ngăn cản được sự lụn bại của nó; tốt hơn bạn hãy để tâm sáng tạo tác phẩm khác có thể chịu trận bền bỉ hơn.

Đi sâu vào nghệ thuật của những người khác là một điều thú vị, nhưng tôi không dám quả quyết rằng việc đó có một lợi ích thiết thực nào không. Như tiểu thuyết gia tài ba (bà W...) kể cho tôi nghe rằng sự nghiên cứu, khảo sát phân tích tỉ mỉ tiểu thuyết của văn gia thượng thặng đã chiếm hết tuổi trẻ của bà, đến nỗi chính bà bắt đầu tạo ra tác phẩm rất điêu luyện, phong phú về mọi bí mật, mọi tài nguyên của nghề. Nhưng đó là nghề của những kẻ khác. Sự khéo léo đích thực là sự khéo léo mà ở giây phút cuối cùng sự xúc cảm khuyên bạn. Sự thông minh của xúc cảm.

Người ta gọi là thủ thuật sự thủ đắc kinh nghiệm của những tác phẩm trước. Nó bảo đảm cho những nghệ sĩ tầm thường ít vất vả hơn, thành công lớn hơn. Nhưng đối với người nghệ sĩ chân chính mỗi một đề tài mới đặt ra một khó khăn mới, và để chiến thắng, tất cả những kinh nghiệm trước đều vô nghĩa.

Kỳ tài bao giờ cũng chỉ tạo được cái tầm thường. Vấn đề không phải là tu chỉnh nghề nghiệp bạn mà là chính bản thân bạn.

Nếu bạn cảm thấy khá tin tưởng nơi bạn, tự tin vào sức mạnh của bạn – thì than ôi, tôi phải thêm rằng - nếu bạn không cần “kết quả của công việc bạn”,

để sống tôi khuyên bạn (nhưng coi chừng kéo hồi hận) nên chống đối báo chí và ký giả.

Đặc điểm của báo chí là quan tâm tới quần chúng với cái mà ngày mai sẽ ít chú ý tới như ngày hôm nay. Làm sao bạn có thể ăn ý với những thứ đó, trong khi bạn là... Dù sao hãy khiêm cung. Bị thời đại mình làm ngơ để rồi thức dậy năm mươi năm sau như Keats, Nietzsche, Baudelaire hay Stendhal chưa đủ. Nhưng nó cho phép bạn ao ước vinh quang của họ và thích phép lạ đích thực này hơn là sự thành công.

Mong sao mai sau một thanh niên trầm tư và giống kẻ mà tôi có thể trở thành cúi mình trên cuốn Amyntax hay bất cứ tác phẩm nào khác của tôi, nơi sẽ gửi tư tưởng tôi một cách nhịp nhàng nhất, cảm thấy tim đập rộn ràng như trái tim tôi khi đọc: Better be (v.v..., trích Keats) – và nói rằng: đối với tôi anh linh động hơn người bạn sống động nhất, André Gide. Và tôi không tiếc rằng anh đã chết đi; nếu anh còn sống tôi không biết anh – tôi sẽ cho đi tất cả những lời hoan hô của ngày hôm nay, cả ghế của tôi ở Hàn Lâm Viện vì điều đó. Ôi Keats, ôi Baudelire, ôi Verlaine, ôi biết bao kẻ khác mà nỗi khát khao bỗng chấy không dễ làm cho dịu bớt nhanh chóng – không phải tôi chỉ thêm thường danh vọng sau khi chết của quý vị, mà cả niềm hy vọng và đợi chờ đau đớn của quý vị! Chính nỗi đam mê của quý vị mà trước hết tôi muốn giống.

Hãy chọn kẻ thù của bạn; nhưng hãy để các bạn của bạn lựa chọn bạn.

Lòng tin tưởng vào sự trường cửu của tác phẩm mình mang lại cho tác phẩm của nghệ sĩ vẻ uy nghiêm vô cùng trong hân hoan, vẻ an nhiên vô cùng trong buồn sầu, sự kiên nhẫn vô cùng, sự bình dị ngạo nghễ vô cùng, phân biệt nó với những tác phẩm chỉ thêm muốn thành công. Người nghệ sĩ mạnh mẽ đích thực không hề ta thán thời đại mình không hiểu mình, người nghệ sĩ ngược lại còn mức ngay trong sự không hiểu đó một bảo đảm cho sự trường cửu.

Sự lảm lẩn lãng mạn là tìm cách đặt cuộc đời bên ngoài tác phẩm.

Ôi thi sĩ của niềm tin hèn mọn! Phải chăng vì sự tán thưởng thoáng qua của những người đồng thời với mình mà bạn lên tiếng nói? Há bạn lại không biết rằng tất cả những gì, vì trung thành, trước hết chôn vùi bạn trong tác phẩm của bạn, mai này, sau khi bạn qua đời, sẽ vươn lên gấp trăm lần hơn sao?

Hai lời khuyên cuối cùng:

Hãy viết càng ít chừng nào càng hay chừng ấy.

Chỉ viết những gì thiết yếu thôi.

Đừng tin tất cả những gì phỉnh phờ mình, tất cả những gì khiến bạn tin rằng điều bạn viết ra hay hơn nó có trong thực tế. Đặc biệt tôi nghĩ tới lối ăn loát mà những bạn trẻ cùng lứa tuổi của bạn chấp nhận ngày hôm nay, trình bày bản văn bằng cách lợi nhất, và coi đó là sự độc đáo. Cũng như những câu thơ của Paul Fort không kém về thơ, những vần thơ hay nhất, nếu được in theo lối thơ xuôi, bạn thử nghĩ một câu thơ có mười hai âm như câu thơ đây của Hugo có thể hay hơn không nếu được xếp đặt như sau:

Cheval

foule au pieds

l'homme

et l'homme

et l'homme

et l'homme

hay tôi không biết một lối kỳ cục nào dễ tưởng tượng hơn.

Nếu ở đôi chỗ trong suốt cuốn Dưỡng chất trần gian, tôi đi vào con đường sai lầm này, người ta sẽ nhận rằng tôi làm điều đó với sự thận trọng (...)

Trước hết phải khỏe mạnh. Một nỗi bất an nào đó của tâm hồn chỉ là phản ảnh của nỗi bất an của xác thịt, và, nếu khỏe mạnh, Pascal tất đã tìm thấy Thượng Đế mà ông tìm kiếm với bao kinh hoàng. Có lẽ ông thiếu thiên tài? Nghĩa là ông đã phải khổ công vận dụng óc thông minh tuyệt vời vào những tạo vật chắc chắn nhất.

Nhưng điều làm bạn thích thú nơi ông chính là nỗi kinh hoàng của ông ta, nhờ đó tất cả những gì bệnh hoạn và bạc nhược trong bạn cảm thấy được khuyến khích vượt ve. Tôi không thể thán phục nhiều một tâm hồn không bao giờ biết tới xao xuyến bất an; nhưng tôi thán phục hơn hết kẻ nào chế ngự được nó và tìm thấy lại an bình, thăng bằng, bên ngoài cái địa ngục mà không có gì nơi hấn còn tồn tại ngoại trừ sự thấu hiểu vô cùng tinh tế và vô cùng phong phú về con người, về những khả năng của con người. Để có thể vẽ thật khéo, cái địa ngục đó, chính mình phải thoát ra cái đã.

Đừng thất vọng khi mất hút mục tiêu. Hãy tin rằng không thể thủ đắc kiệt tác bằng một cuộc theo đuổi trực tiếp; cần phải có mưu thần chước quỷ và kiên nhẫn trong đường ngoắt ngoéo. Phải xấp lại nó bằng mọi ngả. Đừng vấp trên một điểm, hãy bỏ qua đừng đếm xỉa tới; hãy nhắc nhở mình rằng cái gút (kết cấu) chỉ có trong tâm trí; bạn càng co kéo bao nhiêu, nó càng thắt chặt bấy nhiêu; nó sẽ tự tháo gỡ một mình nếu bạn để cho nó nghỉ ngơi đôi chút.

Mỗi một tác phẩm nghệ thuật là một vấn đề đã quyết; một vấn đề gồm vô vàn những vấn đề tương quan nhỏ mà mỗi vấn đề chờ đợi nơi bạn một giải pháp đặc biệt, nghĩa là chữ dùng đúng chỗ; và ngay cả cái mà những nhà lãng mạn gọi là cảm hứng cũng tan rã thành vô số những cố gắng nhỏ.

Sự thống nhất của tác phẩm chính là sự thống nhất của lòng hăng hái của bạn.

Nếu bạn muốn, hãy viết trong say sưa, nhưng hãy chạy tịnh, khi bạn đọc lại.

Nếu bạn muốn tiến bộ, không nương tựa vào bất cứ một công thức nào. Không nên nương tựa – Nhưng bạn có cần phải tiến bộ không? Nếu bạn chỉ tìm kiếm sự thành công, bạn hãy tin rằng tất cả những tiến bộ mà bạn sẽ thực hiện sẽ làm hỏng sự thành công ấy. Công chúng bao giờ cũng chỉ hoan nghênh cái họ có thể công nhận; bạn mang lại cho bất cứ điều mới mẻ nào họ cũng đều khó chịu hết. Do đó, việc đầu tiên là xem có phải bạn tìm kiếm thành công hay không. Trong trường hợp đó, không nên theo bất cứ một lời khuyên nào của tôi cả; tốt hơn nên làm ngược lại.

Sự độc đáo đích thực luôn luôn không bao giờ hiển lộ, và trái lại bề ngoài lạ lùng chỉ dùng để che đậy một sự nghèo nàn cùng cực của cảm xúc và, sự tầm thường cổ già của tính tình. Sự độc đáo đích thực nhất là sự độc đáo không tự biết mình.

Hãy luôn luôn cố gắng viết càng giản dị chừng nào hay chừng ấy, cần nhất là đừng lừa phỉnh mình; luôn luôn đề phòng chống lại sự tự mãn và không ngừng canh chừng đừng lừa bịp mình. Nếu bạn thích chữ của mình, hãy cho đánh máy. Coi chừng những chữ hoa của bạn.

C... chiếm đoạt những chữ của J... hần rêu rao trong những khách thính mà J... không lai vãng tới, khiến người ta cho là của mình; phải công nhận rằng hần đã làm tăng giá trị cho chúng; giọng hần trong trẻo, cử chỉ của hần hàm ngụ, đáng đi của hần quả quyết.

Hãy hết sức tránh những tối thượng cấp (superlatifs); chỉ bằng cách đó bạn mới duy trì được ý nghĩa trọn vẹn của một số chữ. Nơi nào kẻ yếu phóng đại, người mạnh tự kìm hãm. Sức mạnh của những chữ, ôn tồn tác động trong tâm trí người đọc. Nó trở nên vô hiệu nếu bạn trải nó ra trên giấy.

Khách thính

Đừng tìm sự thành công dễ dãi của người nói hay. Vai trò của bạn là nghe. Một đại nghệ sĩ trước hết là một đại thính giả.

Điều kiện thứ nhất để biết nghe là thoát tiên biết lặng thinh.

Nếu bạn phiêu lưu trên thế giới, bạn phải như kẻ thợ lặn có mặc áo lặn dưới nước.

Bạn hãy tin rằng trên thế giới chỉ có những gì không phải là vàng, mới sáng lóa.

Bạn hãy tin rằng, trên thế giới, những đồng tiền mới, không thông dụng. Không bao giờ người ta được nổi tiếng là một người tài trí mà không mắc phải đôi chút ngu ngốc.

Thói quen mà những bạn đồng nghiệp của bạn thường có – coi sóc, gọi hứng, nếu có thể còn đọc cho người ta viết nữa, những bài báo trong nhật báo và tạp chí phải chào đón sự xuất hiện của mỗi tác phẩm họ, phải ngăn chặn những nhà phê bình, hướng dẫn dư luận, thông tri danh tiếng bằng cách phải giống trống khua chiêng và đọc tên tuổi tác giả - tất cả những thứ đó rất tốt và giúp cho danh vọng một cách đặc lực, nhưng đồng thời bạn phải khước từ lợi ích của vận may, có thể, thậm chí bạn quá đáng nếu bạn là người mà tôi hy vọng, nghĩa là mạnh mẽ thực sự và không chuộng thành công trên tất cả.

Quần chúng có thể nhầm lẫn về một cuốn sách, tác giả cuốn sách cũng có thể nhầm lẫn. Tôi tin chắc rằng tất cả những người mà chúng ta ngưỡng mộ, tôi và bạn, không hề tìm cách tiên đoán và cũng không thể tiên đoán được cái ý nghĩa sau cùng những văn phẩm họ. Tác phẩm của họ tựa như những hiện tượng tự nhiên mà mỗi một thế hệ có thể diễn dịch một cách khác nhau và vay mượn một món đặc biệt cho những người tính khí khác nhau nhất.

Vậy hãy vui vẻ nếu điều mà đọc giả hôm nay hoan nghênh nơi bạn, thật ra, chỉ là phần mà bạn cho là không đáng kể nhất của tác phẩm bạn. Hãy tránh đừng làm cho họ tỉnh ngộ, sau này cũng phải thận trọng như vậy. Và lại, bạn có biết chắc cái gì làm nên giá trị bạn chẳng? Cũng vậy nếu quần chúng trách móc những lỗi lầm bạn không hề có, bạn hãy vui vẻ và giao việc giác ngộ quần chúng cho thế hệ sau. Những điều người ta hoan nghênh ngay lập tức vì nguyên nhân tốt đẹp này và điều người ta không thể hoan nghênh vì lý do khác nữa chỉ là những xu hướng nhất thời vô giá trị và chẳng bao lâu sau sẽ chìm vào quên lãng.

Đừng quan tâm nhiều quá tới bọn ngốc. Làm phật ý họ là điều thú vị; nhưng đừng để ý tới bọn ngốc, và nhất là đừng coi tất cả những người mà bạn không biết cách làm cho họ vừa lòng là bọn ngốc.

Đừng sợ gây kinh ngạc hay méch lòng, người nghệ sĩ đích thực, thực thế, luôn luôn làm người ta thất kinh và chưng hửng – Vâng, nhưng đó chỉ là cách để tự vệ. Trong tác phẩm nghệ thuật sự dị thường duy nhất có giá trị bao giờ cũng ngoài ý muốn.

Nói rằng phần lớn những tác phẩm vĩ đại đều bắt đầu bằng cách gây tai tiếng là một điều rất đúng; nhưng tin rằng chúng gây tai tiếng vì tính cách mới mẻ của chúng là một điều sai lầm, và điều gây tai tiếng trong những tác phẩm ấy, không phải vì chúng mang lại điều gì mới mẻ cho bằng chúng khước từ chuyên chở những cái cũ rích.

Những tính chất sâu thẳm của một tác phẩm nghệ thuật thoát đầu ẩn khuất. Tác phẩm viên mãn không làm người ta chú ý tới mình.

## Đoàn nhóm

Bạn sẽ thấy rằng ít ra là ở Pháp, nhưng tôi tin rằng ở khắp mọi xứ, những lý do nghệ thuật không đủ để tập hợp người ta lại với nhau. Trong trường hợp ấy thế nào cũng phải có một trường phái hay trường phái trở thành một đảng phái. Ở Pháp người ta chỉ tập hợp nhau bằng đảng phái. Điều đó quá mãnh liệt đồng thời quá tự nhiên và ăn sâu đến nỗi thường thường người ta không nhận thấy rằng nghệ thuật hay cái đẹp có thể tồn tại hay ít ra xứng đáng được chúng ta chú ý tới trong chính chúng, hay có thể tồn tại bên ngoài những giới hạn hay phương pháp mà trường phái đặt ra hay bảo vệ. Những sự diễn tiến nghệ thuật ở Pháp (và tôi tin ở tất cả những nước khác luôn luôn thoái hóa trở thành sự diễn tiến của những khuynh hướng đến nỗi mới đầu



những diễn tiến này cố gắng khoa trương: người ta không xét đoán tác phẩm hay tác giả theo giá trị nghệ thuật, hay nhân bản, là giá trị duy nhất tiếp sau đó đáng kể; mà theo khuynh hướng, sau đó, ít giá trị đến nỗi người ta thường lưỡng lự không biết Molière, Rousseau, Descartes hay Rimbaud có phải là Thiên Chúa giáo hay không, không biết Dante thuộc phái ủng hộ Giáo hoàng hay thuộc phái khản đối Gibelin, v.v...

Người ta kể lại rằng Géricault, khi đang sáng tác tác phẩm Radeau de la Méduse muốn khép mình trong công việc, cắt đứt liên lạc với thời đại mình, tưởng tượng mình chỉ hót một mái đầu, tin chắc rằng sự biến mình thành lỗ bịch như vậy để đến nỗi không dám thò mặt ra ngoài đường nữa.

Tôi thán phục ông ta vì ông đã muốn như vậy.

Tôi thán phục ông hơn nữa nếu ông tự nhốt mình mà không cần viện tới trá thuật – và thán phục hơn nữa nếu ông dám để người ta nhìn thấy mái đầu hót một nửa của ông.

[1]Cf. Nietzsche: “Ôi những kẻ sáng tạo, những con người siêu đẳng! Kẻ nào phải sinh con, kẻ ấy phải bệnh hoạn; và kẻ nào đã sinh con, kẻ ấy nhờ nhóp.

Hãy hỏi những người đàn bà: người ta không sinh đẻ vì lạc thú. Nỗi đau đón làm những con gà mái và những thi sĩ la lên.

Ôi những kẻ sáng tạo, trong các người có quá nhiều nhờ nhóp. Bởi vì các người phải làm mẹ.

Một đứa bé mới sinh ra: ôi biết bao nhờ nhóp ra đời! Hãy lánh xa! Kẻ nào đã sinh con phải thanh tẩy tâm hồn.” Also sprach Zarathustra.

[2]cf. Rimbaud: “Tôi coi sự hỗn loạn trong tâm trí tôi là thiêng liêng”, *Délires* II.

[3]“Gide vivant”, in *Situations* VI, Gallimard, 1961.

[4]Nietzsche, Also sprach Zarathustra.

[5]Nietzsche, *Gai Savoir*, II, 107

## **HENRY MILLER \* CON ĐƯỜNG SÁNG TẠO \* TẬP 6**

==

Henry Miller

Tại sao bạn không thử viết đi?  
Mười một điều răn, chương trình làm việc hàng ngày

## Giới thiệu

Trong bài tiểu luận nổi tiếng nhan đề “Thi sĩ”, Emerson viết rằng tất cả mọi người đều sống bằng chân lý và đều cần sự tỏ bày. Trong tình yêu, trong nghệ thuật, trong sự ích kỷ, trong chính trị, trong cần lao, trong bạc bẽo, trong đố kỵ, chúng ta nghiên cứu để tìm cách thoát lên niềm bí ẩn đau thương của chúng ta. “Con người chỉ là mình một nửa, nửa kia chính là sự diễn tả tỏ bày của hắn vậy.” (The man is only half himself, the other half is his expression.)

Sự tỏ bày đó có thể là hành động hay lời nói. Nhưng viết mới là cách diễn tả trọn vẹn nhất.

Viết là một phương tiện giải thoát. Bằng cách viết, chúng ta thoát khỏi những bóng ma quá khứ. Kỷ niệm, dù là kỷ niệm hạnh phúc hay đớn đau, đẹp hay xấu đều ray rứt, ám ảnh, nhắc nhở, đòi tái hiện hay hồi sinh vào hiện tại. Chúng ta hoặc muốn trừu tượng vuốt ve hay xua đuổi tàn nhẫn quá khứ. Hồi tưởng hay quên lãng. Cách nào thì chúng ta cũng cần đến sự tỏ bày. Viết chính là cuộc hành hương về dĩ vãng. Một lần viết là một lần đi tảo mộ thanh xuân. Một lần mãi mãi. Bởi vì từ đây kỷ niệm đã được phục sinh, đã nhận được một đời sống riêng của nó. Và chúng ta có thể thanh thản ra đi; chúng ta đã thanh toán xong với quá khứ.

Bằng cách viết, chúng ta cũng thoát khỏi những ước vọng bất khả. Có lẽ không ai bằng lòng với cuộc sống hiện tại của mình. Nếu chúng ta không khao khát một cuộc sống khác, thì ít ra, chúng ta cũng mong muốn một cuộc sống phong phú hơn, rực rỡ hơn, mãnh liệt hơn và nồng nàn hơn. Nhưng xã hội trì trệ chiết chúng ta, luân lý ràng buộc chúng ta và những kẻ khác giới hạn chúng ta. Chỉ bằng cách viết chúng ta mới có thể sống cuộc sống chúng ta đến độ tràn đầy mơ ước. Tác phẩm nghệ thuật là cái hơn nữa thêm vào cho cuộc đời.

Viết là một cách cầu kinh. Sự sung sướng có khuynh hướng tự mãn và trông tìm nghỉ ngơi. Chính nỗi đau khổ khôn nguôi khiến người ta hướng tới tôn giáo và nghệ thuật. Như một niềm an ủi cuối cùng.

Viết còn là một cách sám hối. Đứa trẻ không cần viết vì nó ngây thơ. “Một

người viết là để liệng đi độc tố mà hắn đã tích lũy bởi cách sống lầm lạc của hắn. Hắn cố gắng khôi phục lại sự hồn nhiên của hắn (Henry Miller, *Sexus*, Grove Press, p. 24). Sẽ không còn một ai cầm bút viết một chữ nào trên giấy nếu hắn có cơ hội, nếu hắn có can đảm sống đến tận cùng, đến hết điều hắn tin tưởng.

Nhưng điều này cũng thực không kém: Tất cả mọi người đều có thể trở thành nhà văn, nhà văn quyền rũ nữa, nếu hắn thành thật và can đảm nói lên tất cả những điều hắn tin tưởng và cảm nghiệm theo cách riêng của hắn. Tiêu chuẩn về chân thiện mỹ của hắn, những điều hắn yêu thương và ghét bỏ, hối tiếc và thù hận, trở nên lôi cuốn, nếu được sống một cách chân thành, được phát lộ một cách đơn giản, không che đậy.

“Tại sao bạn không thử viết đi?” Câu hỏi đó hắn sẽ ray rứt chúng ta nhiều. Nhất là khi chúng ta đã từng sống, từng yêu thương, từng khắc khoải. Nhất là khi chúng ta ý thức được rằng chúng ta có tất cả trong ta. Rằng chúng ta là một khối cốt mìn. Rằng chúng ta chỉ cần một tia lửa nhỏ.

Tia lửa ấy chính là lòng tự tin.

“Tại sao bạn không thử viết đi?” Henry Miller tự hỏi mình và hỏi mọi người câu hỏi đó. Riêng cá nhân ông, ông thích thú chứng tỏ rằng “tôi cũng có thể viết, như bất cứ một người nào” (I proved to my satisfaction that, like any other mortal, I too could write. – *Art and Outrage*). “Vì thiếu thôn, tôi diệt bài ca. Giống hệt như một chiến sĩ, thách đấu một trận sinh tử mà không có một tác khí giới trong tay, trước hết phải tự tôi luyện lấy khí giới của mình” (Sdd). Trong tiến trình đó, hắn phải mang vào tất cả cuộc đời hắn. Mục đích của công việc chẳng bao lâu sẽ bị bỏ quên hay bị gạt ra ngoài: nhà văn viết để viết. Và vì nhà văn thường viết vì một nhu cầu cá nhân, họ thường có khuynh hướng coi cuộc đời và tác phẩm họ như một cái gì riêng tư, chẳng liên quan tới ai. Nhưng tác phẩm của họ, “tựa những trái táo được hái lúc còn xanh, tự ủ chín lấy mình, mỗi ngày một trở nên dịu ngọt và chan chứa ý nghĩa” (Pasternak, *Bác sĩ Zhivago*). Như trái táo được hái xuống không còn thuộc về cây táo nữa, tác phẩm nghệ thuật được viết xong không còn là của riêng nhà văn. Nó thuộc về tất cả mọi người. Nó tham sự vào đời sống, trở thành chính đời sống, độc lập với nhà văn, do đó giải thoát nhà văn khỏi cuộc sống riêng tư, khỏi cuộc sống nói chung và khỏi thân phận của một kẻ thụ tạo. Tác phẩm nghệ thuật giúp nhà văn đi sâu vào lòng mình và lòng đời, đồng thời cho phép hắn rời xa chính mình và rời xa đồng loại đồng thời với mình; nó củng cố niềm tin của nhà văn vào chính mình như một kẻ sáng tạo.

Đầy quyền năng và siêu thoát.

Vậy tại sao bạn không thử viết đi?

\*

Tại sao bạn không thử viết đi?

Buổi chiều hôm đó, thay vì lao ra khỏi nhà ngay sau bữa ăn tối, như thường lệ, tôi lại nằm trên sập, trong bóng tối và chìm đắm vào mộng mơ. “Tại sao bạn không thử viết đi?” Đó là câu hỏi không ngừng ám ảnh tôi suốt ngày, thôi thúc liên miên, ngay cả lúc tôi cảm ơn bạn tôi MacGregor vì tờ giấy bạc mười dollar tôi đã giật lửa được của hắn sau khi đã nịnh hót tán tỉnh hắn bằng đủ điều nhục nhã.

Nằm trong bóng tối, tôi bắt đầu lần trở về nguồn. Tôi bắt đầu hồi tưởng lại những ngày thơ ấu diễm phúc, những ngày hè dài lê thê khi mẹ tôi nắm tay tôi, dắt tôi băng qua cánh đồng đến thăm Joey và Tony, những người bạn nhỏ của tôi. Là một đứa trẻ, tôi không thể cảm thấu niềm bí ẩn của nguồn vui do cảm thức tự tôn mạng lại. Cảm giác khác thường đó, cho người gia nhập và đồng thời quan sát sự gia nhập của mình, đối với tôi dường như là khả năng thiên phú của tất cả mọi người. Tôi hân hưởng tất cả mọi sự nhiều hơn những đứa trẻ khác đồng tuổi tôi mà không hay. Sự chia cách giữa tôi và những kẻ khác đó chỉ lộ ra dần dần với thời gian.

Viết, tôi nghĩ, phải là một hành động vô cầu. Chữ nghĩa, như con nước lớn dưới đáy sâu, phải trào vọt lên mặt bởi xung lực của chính nó. Đứa trẻ không cần viết: nó ngâm thơ. Một người viết là để liệng bỏ đi độc tố mà hắn đã tích lũy vì lối sống lầm lạc của hắn. Hắn gắng khôi phục lại sự hồn nhiên của hắn, tuy nhiên tất cả thành quả hắn đạt được trong khi hành động (bằng cách viết) là tiêm chích vào thế giới mảm độc của sự tỉnh mộng của hắn. Không một người nào viết một dòng nào trên giấy nếu hắn có can đảm sống hết tất cả những gì hắn tin tưởng. Cảm hứng của hắn bị lái sang hướng khác ở khỏi nguồn. Nếu hắn muốn sáng tạo một thế giới chân, mỹ và thần thông tại sao hắn lại đặt hàng triệu chữ giữa hắn và thực tại của thế giới đó? Tại sao hắn triển hạn hành động - trừ phi, như những người khác, điều hắn thực sự ao ước là sức mạnh, danh vọng, thành công. Balzac nói rằng: “Sách vở là hành động chết của con người”. Tuy nhiên, sau khi nhận thấy sự thật, hắn giao

nhất quyết thiên thần cho ác quỷ ám ảnh hắn.

Một nhà văn cũng mỉa mai một các bản thi y hết một chính trị gia hay bất cứ một ông lang băm nào: hắn muốn bắt mạch lớn, cho đơn như một y sĩ, dành cho chính mình một chỗ, được công nhận như một sức mạnh, nhận được một ly đầy nịnh bợ, dầu cho phải chờ đợi ngàn năm. Hắn không muốn một thế giới mới có thể được thiết lập ngay tức khắc bởi vì hắn biết thế giới đó không bao giờ thích hợp với hắn. Hắn muốn một thế giới bất khả, bị chế ngự bởi những sức mạnh hoàn toàn ngoài sự kiểm soát của hắn trong đó hắn là một đấng quân vương không thụ phong. Hắn bằng lòng cai trị một cách xảo quyệt trong thế giới tượng trưng tượng tượng - bởi nguyên ý tưởng giao tiếp với những thực tại phũ phàng cũng đủ khiến hắn sợ hãi rồi. Đúng là hắn có khả năng thâm tóm chụp bắt thực tại lớn hơn người khác, nhưng hắn từ chối không chịu bắt thế giới phải chấp nhận thực tại cao cả đó bằng sức mạnh của gương mẫu. Hắn chỉ bằng lòng thuyết pháp, lết đi trong dấu vết của những thảm họa và tai ương, một kẻ tiên tri gở lạ luôn luôn bị ném đá, luôn bị xa lánh bởi những kẻ thiếu khả năng sẵn sàng đứng ra nhận trọng trách gánh vác việc đời. Nhà văn lớn thực thụ không hề thêm viết: hắn muốn thế giới là một cõi hắn có thể sống an bình với những giấc mộng lớn mộng con của hắn. Chữ rung động thứ nhất mà hắn đặt lên giấy là chữ của thiên thần bị thương: đau khổ. Viết tương đương với việc uống thuốc mê. Nhận thấy cuốn sách dưới tay mỗi ngày một dày lên, tác giả cuốn sách lòng đầy ảo tưởng về sự vĩ đại của mình. “Ta cũng là một kẻ chinh phục – có lẽ là kẻ chinh phục vĩ đại nhất thế giới! Ngày vinh quang của ta đã tới. Ta sẽ cai trị trần gian - bởi sức mạnh phù thủy của ngôn ngữ...” Et cetera ad nauseam.

Câu hỏi gọn ghẽ: "Tại sao bạn không thử viết đi?" luôn luôn chìm tôi vào đầm lầy tuyệt vọng của rối loạn như lúc ban đầu. Tôi muốn mê hoặc chứ không muốn cai trị; tôi muốn một cuộc sống rộng lớn, phong phú nhưng không bám vào kẻ khác; tôi muốn giải phóng óc tưởng tượng của tất cả mọi người ngay tức thì bởi vì nếu không có sự trợ giúp của toàn thế giới, nếu không có một thế giới đồng thời tưởng tượng, thì tưởng tượng phóng túng sẽ trở thành một tật xấu. Tôi không trọng việc sáng tác per se một chút nào hơn Thượng Đế per se. Không một ai, không một nguyên tắc nào, không một ý tưởng nào tự nó hữu hiệu hết. Chỉ hữu hiệu phần thực tại, kể cả Thượng Đế, được tất cả cộng đồng nhân loại công nhận. Người ta lo lắng về số phận của thiên tài. Tôi không bao giờ lo lắng về thiên tài: thiên tài tự lo liệu lấy thiên tài trong con người. Tôi luôn luôn dành mối quan tâm của tôi cho con người tầm thường, con người mất mình trong sự chà đạp, con người quá đổi trung bình, quá đổi tầm thường đến nỗi sự hiện diện của hắn cũng không được ai

thèm để ý tới. Những thiên tài không hừng khởi lẫn cho nhau. Có thể nói tất cả mọi thiên tài đều là những con đĩa đói. Họ cùng nuôi dưỡng từ cùng một suối nguồn – dòng máu đời. Điều quan trọng nhất đối với thiên tài là tự khiến mình trở thành vô dụng, là trầm mình trong dòng suối chung, lại trở thành một con cá trong nước chứ không phải một con quái vật. Tôi nghĩ rằng điều lợi ích duy nhất mà sự sáng tác có thể cung hiến cho tôi là dời chuyển những sự khác biệt đã chia cách tôi với đồng loại. Tôi hoàn toàn không muốn trở thành một nghệ sĩ theo nghĩa trở thành một cái gì khác lạ, một cái gì tách biệt và ở ngoài dòng đời.

Cái hay nhất của việc trừ tác không phải là việc viết chữ nọ kế chữ kia, đặt hòn gạch nọ lên hòn gạch kia hiện tại mà là những sự trù liệu, công việc mở đường khai lối, được thực hiện trong im lặng, trong mọi hoàn cảnh, trong mộng mị cũng như trong trạng thái thức tỉnh. Nói tóm lại, thời kỳ thai nghén vậy. Chưa bao giờ có một người nào viết lên giấy điều hấn có ý định viết: sự sáng tạo nguyên thủy, miên man bất tận dù khi người ta viết hay không viết, thuộc về sự tuôn trào ban sơ; nó không chiều hướng, không hình thức, không cả yếu tố thời gian. Trong trạng thái trù tính là sáng tạo chứ không phải sinh đẻ này, cái gì biến mất không hề bị tiêu diệt; có một cái gì vẫn hiện hữu đó, một cái gì bất khả hủy diệt, như ký ức, hay vật chất, hoặc Thượng Đế, được mời gọi tới trong đó người ta lắt lay như một cành củi nhỏ trong dòng cuồng lưu. Chữ, câu, ý tưởng, bất kể vi tế hay chất phác thế nào, sự chạy trốn điên cuồng nhất của thi ca, những giấc mộng sâu thẳm nhất, những viễn tượng ám ảnh nhất chỉ là những chữ tượng hình thô sơ được trạm trổ bằng đau đớn và ưu sầu để truy niệm một biến cố bất khả di dịch. Trong một thế giới được xếp đặt thông minh không cần gì phải vận dụng một cố gắng phi lý để thiết định những tình cờ màu nhiệm đó. Quả thật, việc đó vô nghĩa, bởi vì nếu con người dừng lại để nhận định, ai là kẻ bằng lòng với sự giả tạo trong khi cái chân thật ở ngay trong tầm tay mình? Ai còn muốn vặn nút máy truyền thanh và lắng nghe, Beethoven chẳng hạn vậy, khi chính hấn có thể cảm nghiệm những hòa âm mà Beethoven đã cố gắng ghi lại một cách tuyệt vọng? Một tác phẩm nghệ thuật vĩ đại, nếu đạt tới một cái gì, phục vụ chúng ta hồi tưởng, hay có thể nói khiến chúng ta mộng tưởng về cái không thể đụng chạm tới được. Nghĩa là vũ trụ vậy. Nó không thể được hiểu: nó chỉ có thể được chấp nhận hay bị khước từ. Nếu được chấp nhận, chúng ta sẽ được bồi tiếp sinh lực, nếu bị khước từ, chúng ta bị giảm thiểu. Dầu đối tượng nó nhắm đến là gì đi chăng nữa, nó cũng chẳng bao giờ đạt tới, nó luôn luôn là một cái gì thêm nữa mà chữ cuối cùng sẽ không bao giờ được nói ra. Cái gì thêm nữa ấy là tất cả những gì chúng ta đặt vào bởi lòng khao khát điều chúng ta phủ nhận mỗi ngày trong cuộc sống chúng ta. Nếu chúng ta tự chấp

nhận chúng ta một cách toàn diện, thì tác phẩm nghệ thuật, đúng ra toàn thể thế giới nghệ thuật sẽ chết vì thiếu ăn. Bất cứ một tên Át Giáp nào trong chúng ta cũng di động mà không dùng đến chân tay ít ra vài giờ mỗi ngày, khi mắt hấn nhắm và thân thể hấn nghỉ ngơi. Một ngày kia người ta sẽ đi tới chỗ có thể thủ đắc được nghệ thuật mơ mộng trong khi hoàn toàn tỉnh thức. Rất lâu trước đó sách vở sẽ không còn nữa, bởi khi người ta có thể vừa hoàn toàn tỉnh táo vừa mơ mộng thì những khả năng giao cảm (với nhau cũng như với tinh thần điều động nhân loại) sẽ được gia tăng mạnh mẽ đến nỗi khiến cho tác phẩm nghệ thuật chẳng khác nào những tiếng cầu nhàu gắt gỏng và ròi rạc của một tên ngốc.

Nằm trong bóng tối hoài niệm về một ngày mùa hạ, tôi suy nghĩ và biết tất cả điều đó mà không luyện hay ngay cả cố gắng ít nhiều chân thành, luyện nghệ thuật đọc chữ tượng hình sơ đẳng. Ngay cả trước khi bắt đầu, tôi ghé tòm sự cố gắng của những bậc thầy được công nhận. Không có đủ khả năng cũng như sự hiểu biết để làm dù là một cái cửa chính ở mặt tiền của một lâu đài lớn, tôi phê bình và ta thán chính ngành kiến trúc. Nếu tôi chỉ là viên gạch tí hon trong ngôi nhà thờ lớn kiểu cổ này có lẽ tôi sẽ sung sướng hơn bội phần: tôi sẽ có đời sống, đời sống của toàn thể cơ cấu, dù như một thành phần cực tiểu của nó. Nhưng tôi ở bên ngoài, mọi tên mọi rợ không vẽ nổi vài nét phác nguệch ngoạc, hướng hồ cả một đồ hình của tòa lâu đài hấn mơ ước ngụ cư. Tôi mơ ước một thế giới mới huy hoàng rực rỡ nhưng sụp đổ ngay khi ánh sáng dọi lên. Một thế giới biến mất nhưng không chết bởi tôi chỉ cản trở nên tĩnh lặng trở lại và mở to mắt nhìn vào bóng tối là nó lại hiện ra... Vậy thì trong tôi có một thế giới hoàn toàn không giống bất cứ thế giới nào tôi biết. Tôi không nghĩ rằng đó là của đặc hữu của tôi - chỉ có khía cạnh nhìn của tôi là đặc biệt thôi bởi nó độc nhất vô nhị. Nếu tôi nói ngôn ngữ của viễn quan độc nhất này, thì không ai hiểu tôi cả: tôi tha hồ xây một tòa lâu đài dù đồ sộ đến đâu thì nó vẫn vô hình. Tôi bị tư tưởng này ám ảnh. Ích lợi gì khi xây dựng một miếu đường vô hình vô ảnh? (...)

Chính trong phòng làm việc của Ulric cách đây mấy tháng không lâu tôi hoàn tất cuốn sách đầu tiên của tôi - cuốn sách viết về mười hai người đưa điện tín. Tôi thường làm việc trong phòng của anh hấn, nơi trước đây ít lâu một tên chủ bút tạp chí, sau khi đọc mấy trang của một truyện ngắn chưa in, lạnh lùng báo cho tôi biết rằng tôi chẳng có một chút xúi tài năng nào, rằng tôi chẳng biết ngay cả điều sơ đẳng về nghệ thuật viết - tóm lại hoàn toàn thất bại và tốt hơn cả, con ơi, là quên văn nghệ đi, ráng kiếm ăn một cách lương thiện. Một tên ngớ ngẩn khác đã biết một cuốn sách rất thành công về Jesus - người thợ-mộc đã nói với tôi tương tự như vậy. Nếu những lá thư từ

chối có chút giá trị nào thì đó chỉ là sự trợ giúp để hỗ trợ cho sự phê bình của những đầu óc báo động này “Những thằng chó chết này là những tên nào vậy?” Tôi thường hỏi Ulric. “Chúng nó căn cứ vào đâu để nói với tôi những điều đó? Chúng nó đã làm được cái quái gì, trừ việc chúng tỏ rằng chúng biết cách kiếm tiền?”

Vậy là tôi đã nói về Joey và Tony. Tôi nằm trong bóng tối, như cảnh củi nhỏ trôi bồng bềnh trong dòng Kourochivo. Tôi trở lại câu thần chú đơn giản, rơm rạ làm ra gạch ngói, nét phác thô sơ, miếu đường phải dựng trên thịt da xương máu, và tự khiến mình biểu lộ trước mắt toàn thể thế giới. Tôi trở dậy và vận ngọn đèn êm dịu. Tôi cảm thấy trầm tĩnh và sáng suốt tựa một bông sen mãn khai. Không một bước đi tới đi lui tàn bạo, không bút tóc nhỏ râu tận gốc rễ. Tôi chậm rãi ngồi xuống một chiếc ghế cạnh bàn và với một cây bút chì, tôi viết. Tôi mô tả bằng những chữ đơn giản cảm giác nắm tay mẹ và băng qua cánh đồng hoe nắng như thế nào, cảm giác nhìn thấy Joey và Tony chạy về phía tôi cánh tay mở rộng, mặt hân hoan rạng rỡ như thế nào. Tôi đặt viên gạch nọ lên viên gạch kia như một người thợ hồ lương thiện. Một cái gì có tính chất vươn lên đã xảy ra – không một ngọn cỏ chồi lên nhưng là một cái gì có tính cách cơ cấu, một cái gì bằng phẳng. Tôi không gắng sức để kết thúc nó; tôi ngừng lại khi tôi đã nói tất cả những gì tôi có thể nói. Tôi đọc lại điều tôi viết, một cách bình thản. Tôi xúc động đến nỗi nước mắt tôi trào ra. Đó không phải là cái để đưa cho một ông chủ bút: đó là một cái gì để cất vào ngăn kéo, để giữ như một nhắc nhở cho những quá trình tự nhiên như một hứa hẹn viên thành.

Mỗi ngày chúng ta tàn sát những xung lực tinh túy nhất của chúng ta. Đó là lý do tại sao ta đau nhói trong tim khi đọc những dòng viết bởi bàn tay một bậc thầy và nhận thấy chúng chính là của chúng ta, là những chồi non mềm mại mà chúng ta đã làm thui chột đi bởi chúng ta thiếu lòng tin để tin tưởng vào những khả năng của chúng ta, tiêu chuẩn chân thiện mỹ của riêng chúng ta. Bất cứ người nào, khi hấn tĩnh lặng, khi hấn trở nên lương thiện với chính mình một cách tuyệt vọng, đều có thể nói lên những sự thực sâu xa. Tất cả chúng ta đều phát nguyên từ một nguồn. Chẳng có chi huyền bí về nguồn gốc của sự vật. Tất cả chúng ta đều tham dự vào sự sáng tạo. Tất cả chúng ta đều là vua chúa, tất cả chúng ta đều là thi sĩ, tất cả chúng ta đều là nhạc sĩ: chúng ta chỉ cần mở tung, để khám phá xem cái gì đã sẵn có ở đó.

Điều xảy ra cho tôi trong khi viết về Joey và Tony tương đương với sự phát lộ. Tôi được khải ngộ rằng tôi có thể nói điều tôi muốn nói - nếu tôi không nghĩ đến một điều gì khác, nếu tôi đặc biệt chú tâm đến điều đó mà thôi – và



nếu tôi sẵn sàng cam chịu những hậu quả mà một hành động thuần túy luôn luôn bao hàm.

\*

### Commandments

1. Work on one thing at a time until finished.
2. Start on more new books, add no more new material to Black Spring.
3. Don't be nervous. Work calmly, joyously, recklessly on whatever is in hand.
4. Work according to Program and not according to mood. Stop at the appointed time!
5. When you can't create you can work.
6. Cement a little every day, rather than add new fertilizers.
7. Keep human! See people, go places, drink if you like it.
8. Don't be a draught-horse! Work with pleasure only.
9. Discard the program when you feel like it but go back to it next day. Concentrate. Narrow down. Exclude.
10. Forget the books you want to write. Think only of the book you are writing.
11. Write first and always. Painting, musics, friends, cinema: all these come afterwards.

### Mười một điều răn

1. Hãy làm một việc trong một thời hạn cho đến khi hoàn tất.
2. Không khởi sự một cuốn sách nào mới nữa, không thêm chất liệu mới nào nữa vào cuốn Mùa xuân đen”.
3. Đừng nóng nảy. Hãy làm việc một cách bình thản, vui vẻ, khoái hoạt với bất cứ cái gì có trong tay.
4. Làm việc theo chương trình chứ không theo tâm tính. Dừng lại ở thời gian ước định.
5. Khi bạn không thể sáng tạo bạn vẫn có thể làm việc.
6. Củng cố một ngày một chút hơn là thêm phân bón.
7. Giữ nhân tính! Thăm người, viếng cảnh, uống rượu nếu thích.
8. Đừng là một con ngựa kéo xe! Chỉ làm việc với thích thú thôi.

9. Dẹp chương trình sang một bên nếu cảm thấy thích nhưng trở lại với nó ngày hôm sau. Tập trung tinh thần. Thu hẹp lại. Loại trừ.
10. Hãy quên những cuốn sách bạn muốn viết, chỉ nghĩ tới cuốn sách bạn đang viết thôi.
11. Viết trước hết và luôn luôn. Hội họa, âm nhạc, bạn hữu, cinema, tất cả những thứ đều đến sau.

Trên đây là những điều răn Henry Miller đặt ra cho mình vào những năm 1932-1933, thời kỳ sáng tạo nhất của ông, khi ông đang viết cuốn Mùa xuân đen. Nhưng những điều răn này còn có thể áp dụng cho ông mọi lúc và cho mọi nhà văn. Đó là những lời răn vô cùng thiết thực: kỷ luật mà bất cứ nhà văn nào cũng phải tuân theo khi sáng tác.

Dưới đây là chương trình làm việc hàng ngày của ông. Những điều răn và Chương trình này được thu thập trong Henry Miller Miscellanea.

Mornings:

If groggy, type note and allocate, as stimulus.  
If in fine fettle, write.

Afternoons:

Work on section in hand, following plan of section scrupulously. No intrusions, no diversions. Write to finish one section at a time, for good and all.

Evenings:

See friends. Read in cafés.  
Explore unfamiliar sections - on foot if wet, on bicycle, if dry.  
Write, if in mood, but only on Minor Program.  
Paint if empty or tired.  
Make notes. Make Chart, Plans. Make corrections of MS.  
Note: Allow sufficient time during daylight to make an occasional visit to museums or an occasional sketch or occasional bike ride. Sketch in cafés and trains and streets. Cut the movies! Library for references once a week.

Buổi sáng:

Nếu văng vát, đánh máy ghi chú và phân phối để gợi hứng.  
Nếu khoẻ khoắn, viết.

Buổi chiều:

Làm việc theo phân đoạn trong tay, theo sát sơ đồ của phân đoạn một cách chi li. Đừng bức bách, đừng xao lãng. Luôn luôn viết cho xong một phân đoạn trong một thời hạn.

Buổi tối:

Thăm bạn hữu. Đọc trong quán café.  
Thăm hiểm những đoạn xa lạ - bằng mọi cách.  
Viết, nếu hứng, nhưng chỉ viết theo Chương Trình Phụ thôi.  
Về nếu trông rỗng hay mệt mỏi.  
Ghi chú. Lập Đồ Biểu, Dàn Ý. Sửa BT.  
Chú thích: Trong lúc ban ngày dành thì giờ đủ cho phép thỉnh thoảng thăm viếng viện bảo tàng hay phác họa hoặc đạp xe máy đi chơi. Phác họa trong quán café, trên xe hỏa và ở ngoài phố. Nghỉ coi chiếu bóng! Tới thư viện tham khảo mỗi tuần một lần.

===

Henry Miller

Tại sao bạn không thử viết đi?  
Mười một điều răn, chương trình làm việc hàng ngày

Giới thiệu

Trong bài tiểu luận nổi tiếng nhan đề “Thi sĩ”, Emerson viết rằng tất cả mọi người đều sống bằng chân lý và đều cần sự tỏ bày. Trong tình yêu, trong nghệ thuật, trong sự ích kỷ, trong chính trị, trong cần lao, trong bạc bài đen đỏ, chúng ta nghiên cứu để tìm cách thoát lên niềm bí ẩn đau thương của chúng ta. “Con người chỉ là mình một nửa, nửa kia chính là sự diễn tả tỏ bày của hẩn vậy.” (The man is only half himself, the other half is his expression.)

Sự tỏ bày đó có thể là hành động hay lời nói. Nhưng viết mới là cách diễn tả trọn vẹn nhất.

Viết là một phương tiện giải thoát. Bằng cách viết, chúng ta thoát khỏi những bóng ma quá khứ. Kỷ niệm, dù là kỷ niệm hạnh phúc hay đớn đau, đẹp hay xấu đều ray rứt, ám ảnh, nhắc nhở, đòi tái hiện hay hồi sinh vào hiện tại. Chúng ta hoặc muốn trừu tượng vuốt ve hay xua đuổi tàn nhẫn quá khứ. Hồi tưởng hay quên lãng. Cách nào thì chúng ta cũng cần đến sự tỏ bày. Viết chính là cuộc hành hương về dĩ vãng. Một lần viết là một lần đi tảo mộ thanh xuân. Một lần mãi mãi. Bởi vì từ đây kỷ niệm đã được phục sinh, đã nhận được một đời sống riêng của nó. Và chúng ta có thể thanh thản ra đi; chúng ta đã thanh toán xong với quá khứ.

Bằng cách viết, chúng ta cũng thoát khỏi những ước vọng bất khả. Có lẽ không ai bằng lòng với cuộc sống hiện tại của mình. Nếu chúng ta không khao khát một cuộc sống khác, thì ít ra, chúng ta cũng mong muốn một cuộc sống phong phú hơn, rực rỡ hơn, mãnh liệt hơn và nồng nàn hơn. Nhưng xã hội trì trệ chiết chúng ta, luân lý ràng buộc chúng ta và những kẻ khác giới hạn chúng ta. Chỉ bằng cách viết chúng ta mới có thể sống cuộc sống chúng ta đến độ tràn đầy mơ ước. Tác phẩm nghệ thuật là cái hơn nữa thêm vào cho cuộc đời.

Viết là một cách cầu kinh. Sự sung sướng có khuynh hướng tự mãn và trông tìm nghỉ ngơi. Chính nỗi đau khổ khôn nguôi khiến người ta hướng tới tôn giáo và nghệ thuật. Như một niềm an ủi cuối cùng.

Viết còn là một cách sám hối. Đứa trẻ không cần viết vì nó ngây thơ. “Một người viết là để liệng đi độc tố mà hắn đã tích lũy bởi cách sống lầm lạc của hắn. Hắn cố gắng khôi phục lại sự hồn nhiên của hắn (Henry Miller, *Sexus*, Grove Press, p. 24). Sẽ không còn một ai cầm bút viết một chữ nào trên giấy nếu hắn có cơ hội, nếu hắn có can đảm sống đến tận cùng, đến hết điều hắn tin tưởng.

Nhưng điều này cũng thực không kém: Tất cả mọi người đều có thể trở thành nhà văn, nhà văn quyến rũ nữa, nếu hắn thành thật và can đảm nói lên tất cả những điều hắn tin tưởng và cảm nghiệm theo cách riêng của hắn. Tiêu chuẩn về chân thiện mỹ của hắn, những điều hắn yêu thương và ghét bỏ, hối tiếc và thù hận, trở nên lôi cuốn, nếu được sống một cách chân thành, được phát lộ một cách đơn giản, không che giấu.

“Tại sao bạn không thử viết đi?” Câu hỏi đó hẳn sẽ ray rứt chúng ta nhiều. Nhất là khi chúng ta đã từng sống, từng yêu thương, từng khắc khoải. Nhất là khi chúng ta ý thức được rằng chúng ta có tất cả trong ta. Rằng chúng ta là một khối cốt mìn. Rằng chúng ta chỉ cần một tia lửa nhỏ.

Tia lửa ấy chính là lòng tự tin.

“Tại sao bạn không thử viết đi?” Henry Miller tự hỏi mình và hỏi mọi người câu hỏi đó. Riêng cá nhân ông, ông thích thú chứng tỏ rằng “tôi cũng có thể viết, như bất cứ một người nào” (I proved to my satisfaction that, like any other mortal, I too could write. – Art and Outrage). “Vì thiếu thốn, tôi diệt bài ca. Giống hệt như một chiến sĩ, thách đấu một trận sinh tử mà không có một tấc khí giới trong tay, trước hết phải tự tôi luyện lấy khí giới của mình” (Sdd). Trong tiến trình đó, hẳn phải mang vào tất cả cuộc đời hẳn. Mục đích của công việc chẳng bao lâu sẽ bị bỏ quên hay bị gạt ra ngoài: nhà văn viết để viết. Và vì nhà văn thường viết vì một nhu cầu cá nhân, họ thường có khuynh hướng coi cuộc đời và tác phẩm họ như một cái gì riêng tư, chẳng liên quan tới ai. Nhưng tác phẩm của họ, “tựa những trái táo được hái lúc còn xanh, tự ủ chín lấy mình, mỗi ngày một trở nên dịu ngọt và chan chứa ý nghĩa” (Pasternak, Bác sĩ Zhivago). Như trái táo được hái xuống không còn thuộc về cây táo nữa, tác phẩm nghệ thuật được viết xong không còn là của riêng nhà văn. Nó thuộc về tất cả mọi người. Nó tham sự vào đời sống, trở thành chính đời sống, độc lập với nhà văn, do đó giải thoát nhà văn khỏi cuộc sống riêng tư, khỏi cuộc sống nói chung và khỏi thân phận của một kẻ thụ tạo. Tác phẩm nghệ thuật giúp nhà văn đi sâu vào lòng mình và lòng đời, đồng thời cho phép hẳn rời xa chính mình và rời xa đồng loại đồng thời với mình; nó củng cố niềm tin của nhà văn vào chính mình như một kẻ sáng tạo. Đây quyền năng và siêu thoát.

Vậy tại sao bạn không thử viết đi?

\*

Tại sao bạn không thử viết đi?

Buổi chiều hôm đó, thay vì lao ra khỏi nhà ngay sau bữa ăn tối, như thường lệ, tôi lại nằm trên sập, trong bóng tối và chìm đắm vào mộng mơ. “Tại sao bạn không thử viết đi?” Đó là câu hỏi không ngừng ám ảnh tôi suốt ngày,

thôi thúc liên miên, ngay cả lúc tôi cảm ơn bạn tôi MacGregor vì tờ giấy bạc mười dollar tôi đã giật lửa được của hắn sau khi đã nịnh hót tán tỉnh hắn bằng đủ điều nhục nhã.

Nằm trong bóng tối, tôi bắt đầu lần trở về nguồn. Tôi bắt đầu hồi tưởng lại những ngày thơ ấu diễm phúc, những ngày hè dài lê thê khi mẹ tôi nắm tay tôi, dắt tôi băng qua cánh đồng đến thăm Joey và Tony, những người bạn nhỏ của tôi. Là một đứa trẻ, tôi không thể cảm thấu niềm bí ẩn của nguồn vui do cảm thức tự tôn mạng lại. Cảm giác khác thường đó, cho người gia nhập và đồng thời quan sát sự gia nhập của mình, đối với tôi dường như là khả năng thiên phú của tất cả mọi người. Tôi hân hưởng tất cả mọi sự nhiều hơn những đứa trẻ khác đồng tuổi tôi mà không hay. Sự chia cách giữa tôi và những kẻ khác đó chỉ lộ ra dần dần với thời gian.

Viết, tôi nghĩ, phải là một hành động vô cầu. Chữ nghĩa, như con nước lớn dưới đáy sâu, phải trào vọt lên mặt bởi xung lực của chính nó. Đứa trẻ không cần viết: nó ngâm thơ. Một người viết là để liệng bỏ đi độc tố mà hắn đã tích lũy vì lối sống lầm lạc của hắn. Hắn gắng khôi phục lại sự hồn nhiên của hắn, tuy nhiên tất cả thành quả hắn đạt được trong khi hành động (bằng cách viết) là tiêm chích vào thế giới mầm độc của sự tỉnh mộng của hắn. Không một người nào viết một dòng nào trên giấy nếu hắn có can đảm sống hết tất cả những gì hắn tin tưởng. Cảm hứng của hắn bị lái sang hướng khác ở khỏi nguồn. Nếu hắn muốn sáng tạo một thế giới chân, mỹ và thần thông tại sao hắn lại đặt hàng triệu chữ giữa hắn và thực tại của thế giới đó? Tại sao hắn triển hạn hành động - trừ phi, như những người khác, điều hắn thực sự ao ước là sức mạnh, danh vọng, thành công. Balzac nói rằng: “Sách vở là hành động chết của con người”. Tuy nhiên, sau khi nhận thấy sự thật, hắn giao nhất quyết thiên thần cho ác quỷ ám ảnh hắn.

Một nhà văn cũng mị độc giả của mình một cách bản thiêu y hệt một chính trị gia hay bất cứ một ông lang băm nào: hắn muốn bắt mạch lớn, cho đơn như một y sĩ, dành cho chính mình một chỗ, được công nhận như một sức mạnh, nhận được một ly đầy nịnh bợ, dầu cho phải chờ đợi ngàn năm. Hắn không muốn một thế giới mới có thể được thiết lập ngay tức khắc bởi vì hắn biết thế giới đó không bao giờ thích hợp với hắn. Hắn muốn một thế giới bất khả, bị chế ngự bởi những sức mạnh hoàn toàn ngoài sự kiểm soát của hắn trong đó hắn là một đáng quân vương không thụ phong. Hắn bằng lòng cai trị một cách xảo quyệt trong thế giới tượng trưng tưởng tượng - bởi nguyên ý tưởng giao tiếp với những thực tại phũ phàng cũng đủ khiến hắn sợ hãi rồi. Đúng là hắn có khả năng thâm tóm chụp bắt thực tại lớn hơn người khác, nhưng hắn

từ chối không chịu bắt thế giới phải chấp nhận thực tại cao cả đó bằng sức mạnh của gương mẫu. Hắn chỉ bằng lòng thuyết pháp, lết đi trong dấu vết của những thảm họa và tai ương, một kẻ tiên tri gở lạ luôn luôn bị ném đá, luôn bị xa lánh bởi những kẻ thiếu khả năng sẵn sàng đứng ra nhận trọng trách gánh vác việc đời. Nhà văn lớn thực thụ không hề thềm viết: hắn muốn thế giới là một cõi hắn có thể sống an bình với những giấc mộng lớn mộng con của hắn. Chữ rung động thứ nhất mà hắn đặt lên giấy là chữ của thiên thần bị thương: đau khổ. Viết tương đương với việc uống thuốc mê. Nhận thấy cuốn sách dưới tay mỗi ngày một dày lên, tác giả cuốn sách lòng đầy ảo tưởng về sự vĩ đại của mình. “Ta cũng là một kẻ chinh phục – có lẽ là kẻ chinh phục vĩ đại nhất thế giới! Ngày vinh quang của ta đã tới. Ta sẽ cai trị trần gian - bởi sức mạnh phù thủy của ngôn ngữ...” Et cetera ad nauseam.

Câu hỏi gọn ghẽ: "Tại sao bạn không thử viết đi?" luôn luôn chìm tôi vào đầm lầy tuyệt vọng của rối loạn như lúc ban đầu. Tôi muốn mê hoặc chứ không muốn cai trị; tôi muốn một cuộc sống rộng lớn, phong phú nhưng không bám vào kẻ khác; tôi muốn giải phóng óc tưởng tượng của tất cả mọi người ngay tức thì bởi vì nếu không có sự trợ giúp của toàn thế giới, nếu không có một thế giới đồng thời tưởng tượng, thì tưởng tượng phóng túng sẽ trở thành một tật xấu. Tôi không trọng việc sáng tác per se một chút nào hơn Thượng Đế per se. Không một ai, không một nguyên tắc nào, không một ý tưởng nào tự nó hữu hiệu hết. Chỉ hữu hiệu phần thực tại, kể cả Thượng Đế, được tất cả cộng đồng nhân loại công nhận. Người ta lo lắng về số phận của thiên tài. Tôi không bao giờ lo lắng về thiên tài: thiên tài tự lo liệu lấy thiên tài trong con người. Tôi luôn luôn dành mỗi quan tâm của tôi cho con người tầm thường, con người mất mình trong sự chà đạp, con người quá đổi trung bình, quá đổi tầm thường đến nỗi sự hiện diện của hắn cũng không được ai thèm để ý tới. Những thiên tài không hứng khởi lẫn cho nhau. Có thể nói tất cả mọi thiên tài đều là những con đĩa trôi. Họ cùng nuôi dưỡng từ cùng một suối nguồn – dòng máu đời. Điều quan trọng nhất đối với thiên tài là tự khiến mình trở thành vô dụng, là trầm mình trong dòng suối chung, lại trở thành một con cá trong nước chứ không phải một con quái vật. Tôi nghĩ rằng điều lợi ích duy nhất mà sự sáng tác có thể cung hiến cho tôi là dời chuyển những sự khác biệt đã chia cách tôi với đồng loại. Tôi hoàn toàn không muốn trở thành một nghệ sĩ theo nghĩa trở thành một cái gì khác lạ, một cái gì tách biệt và ở ngoài dòng đời.

Cái hay nhất của việc trừ tác không phải là việc viết chữ nọ kể chữ kia, đặt hòn gạch nọ lên hòn gạch kia hiện tại mà là những sự trù liệu, công việc mở đường khai lối, được thực hiện trong im lặng, trong mọi hoàn cảnh, trong

mộng mị cũng như trong trạng thái thức tỉnh. Nói tóm lại, thời kỳ thai nghén vậy. Chưa bao giờ có một người nào viết lên giấy điều hấn có ý định viết: sự sáng tạo nguyên thủy, miên man bất tận dù khi người ta viết hay không viết, thuộc về sự tuôn trào ban sơ; nó không chiều hướng, không hình thức, không cả yếu tố thời gian. Trong trạng thái trù tính là sáng tạo chứ không phải sinh đẻ này, cái gì biến mất không hề bị tiêu diệt; có một cái gì vẫn hiện hữu đó, một cái gì bất khả hủy diệt, như ký ức, hay vật chất, hoặc Thượng Đế, được mời gọi tới trong đó người ta lắt lay như một cành củi nhỏ trong dòng cuồng lưu. Chữ, câu, ý tưởng, bất kể vi tế hay chất phác thế nào, sự chạy trốn điên cuồng nhất của thi ca, những giấc mộng sâu thẳm nhất, những viễn tưởng ám ảnh nhất chỉ là những chữ tượng hình thô sơ được trạm trổ bằng đau đớn và ưu sầu để truy niệm một biến cố bất khả di dịch. Trong một thế giới được xếp đặt thông minh không cần gì phải vận dụng một cố gắng phi lý để thiết định những tình cờ màu nhiệm đó. Quả thật, việc đó vô nghĩa, bởi vì nếu con người dựng lại để nhận định, ai là kẻ bằng lòng với sự giả tạo trong khi cái chân thật ở ngay trong tầm tay mình? Ai còn muốn vặn nút máy truyền thanh và lắng nghe, Beethoven chẳng hạn vậy, khi chính hấn có thể cảm nghiệm những hòa âm mà Beethoven đã cố gắng ghi lại một cách tuyệt vọng? Một tác phẩm nghệ thuật vĩ đại, nếu đạt tới một cái gì, phục vụ chúng ta hồi tưởng, hay có thể nói khiến chúng ta mộng tưởng về cái không thể đụng chạm tới được. Nghĩa là vũ trụ vậy. Nó không thể được hiểu: nó chỉ có thể được chấp nhận hay bị khước từ. Nếu được chấp nhận, chúng ta sẽ được bồi tiếp sinh lực, nếu bị khước từ, chúng ta bị giảm thiểu. Dầu đối tượng nó nhắm đến là gì đi chăng nữa, nó cũng chẳng bao giờ đạt tới, nó luôn luôn là một cái gì thêm nữa mà chữ cuối cùng sẽ không bao giờ được nói ra. Cái gì thêm nữa ấy là tất cả những gì chúng ta đặt vào bởi lòng khao khát điều chúng ta phủ nhận mỗi ngày trong cuộc sống chúng ta. Nếu chúng ta tự chấp nhận chúng ta một cách toàn diện, thì tác phẩm nghệ thuật, đúng ra toàn thể thế giới nghệ thuật sẽ chết vì thiếu ăn. Bất cứ một tên Át Giáp nào trong chúng ta cũng di động mà không dùng đến chân tay ít ra vài giờ mỗi ngày, khi mắt hấn nhắm và thân thể hấn nghỉ ngơi. Một ngày kia người ta sẽ đi tới chỗ có thể thủ đắc được nghệ thuật mơ mộng trong khi hoàn toàn tỉnh thức. Rất lâu trước đó sách vở sẽ không còn nữa, bởi khi người ta có thể vừa hoàn toàn tỉnh táo vừa mơ mộng thì những khả năng giao cảm (với nhau cũng như với tinh thần điều động nhân loại) sẽ được gia tăng mạnh mẽ đến nỗi khiến cho tác phẩm nghệ thuật chẳng khác nào những tiếng cầu nhàu gắt gồng và rời rạc của một tên ngốc.

Nằm trong bóng tối hoài niệm về một ngày mùa hạ, tôi suy nghĩ và biết tất cả điều đó mà không luyện hay ngay cả cố gắng ít nhiều chân thành, luyện



nghệ thuật đọc chữ tượng hình sơ đẳng. Ngay cả trước khi bắt đầu, tôi ghê tởm sự cố gắng của những bậc thầy được công nhận. Không có đủ khả năng cũng như sự hiểu biết để làm dù là một cái cửa chính ở mặt tiền của một lâu đài lớn, tôi phê bình và ta thán chính ngành kiến trúc. Nếu tôi chỉ là viên gạch tí hon trong ngôi nhà thờ lớn kiểu cổ này có lẽ tôi sẽ sung sướng hơn bội phần: tôi sẽ có đời sống, đời sống của toàn thể cơ cấu, dù như một thành phần cực tiểu của nó. Nhưng tôi ở bên ngoài, mọi tên mọi rợ không vẽ nổi vài nét phác nguệch ngoạc, hướng hồ cả một đồ hình của tòa lâu đài hân mơn ước ngụ cư. Tôi mơ ước một thế giới mới huy hoàng rực rỡ nhưng sụp đổ ngay khi ánh sáng dọi lên. Một thế giới biến mất nhưng không chết bởi tôi chỉ cản trở nên tĩnh lặng trở lại và mở to mắt nhìn vào bóng tối là nó lại hiện ra... Vậy thì trong tôi có một thế giới hoàn toàn không giống bất cứ thế giới nào tôi biết. Tôi không nghĩ rằng đó là của đặc hữu của tôi - chỉ có khía cạnh nhìn của tôi là đặc biệt thôi bởi nó độc nhất vô nhị. Nếu tôi nói ngôn ngữ của viễn quan độc nhất này, thì không ai hiểu tôi cả: tôi tha hồ xây một tòa lâu đài dù đồ sộ đến đâu thì nó vẫn vô hình. Tôi bị tư tưởng này ám ảnh. Ích lợi gì khi xây dựng một miếu đường vô hình vô ảnh? (...)

Chính trong phòng làm việc của Ulric cách đây mấy tháng không lâu tôi hoàn tất cuốn sách đầu tiên của tôi - cuốn sách viết về mười hai người đưa điện tín. Tôi thường làm việc trong phòng của anh hấn, nơi trước đây ít lâu một tên chủ bút tạp chí, sau khi đọc mấy trang của một truyện ngắn chưa in, lạnh lùng báo cho tôi biết rằng tôi chẳng có một chút xiu tài năng nào, rằng tôi chẳng biết ngay cả điều sơ đẳng về nghệ thuật viết - tóm lại hoàn toàn thất bại và tốt hơn cả, con ơi, là quên văn nghệ đi, ráng kiếm ăn một cách lương thiện. Một tên ngớ ngẩn khác đã biết một cuốn sách rất thành công về Jesus - người thợ-mộc đã nói với tôi tương tự như vậy. Nếu những lá thư từ chối có chút giá trị nào thì đó chỉ là sự trợ giúp để hỗ trợ cho sự phê bình của những đầu óc báo động này “Những thằng chó chết này là những tên nào vậy?” Tôi thường hỏi Ulric. “Chúng nó căn cứ vào đâu để nói với tôi những điều đó? Chúng nó đã làm được cái quái gì, trừ việc chứng tỏ rằng chúng biết cách kiếm tiền?

Vậy là tôi đã nói về Joey và Tony. Tôi nằm trong bóng tối, như cành củi nhỏ trôi bồng bềnh trong dòng Kourochivo. Tôi trở lại câu thần chú đơn giản, rom rạ làm ra gạch ngói, nét phác thô sơ, miếu đường phải dựng trên thịt da xương máu, và tự khiến mình biểu lộ trước mắt toàn thể thế giới. Tôi trở dậy và vắn ngọn đèn êm dịu. Tôi cảm thấy trầm tĩnh và sáng suốt tựa một bông sen mãn khai. Không một bước đi tới đi lui tàn bạo, không bút tóc nhổ râu tận gốc rễ. Tôi chậm rãi ngồi xuống một chiếc ghế cạnh bàn và với một cây

bút chì, tôi viết. Tôi mô tả bằng những chữ đơn giản cảm giác nắm tay mẹ và băng qua cánh đồng hoe nắng như thế nào, cảm giác nhìn thấy Joey và Tony chạy về phía tôi cánh tay mở rộng, mặt hân hoan rạng rỡ như thế nào. Tôi đặt viên gạch nọ lên viên gạch kia như một người thợ hồ lương thiện. Một cái gì có tính chất vươn lên đã xảy ra – không một ngọn cỏ chồi lên nhưng là một cái gì có tính cách cơ cấu, một cái gì bằng phẳng. Tôi không gắng sức để kết thúc nó; tôi ngừng lại khi tôi đã nói tất cả những gì tôi có thể nói. Tôi đọc lại điều tôi viết, một cách bình thản. Tôi xúc động đến nỗi nước mắt tôi trào ra. Đó không phải là cái để đưa cho một ông chủ bút: đó là một cái gì để cất vào ngăn kéo, để giữ như một nhắc nhở cho những quá trình tự nhiên như một hứa hẹn viên thành.

Mỗi ngày chúng ta tàn sát những xung lực tinh túy nhất của chúng ta. Đó là lý do tại sao ta đau nhói trong tim khi đọc những dòng viết bởi bàn tay một bậc thầy và nhận thấy chúng chính là của chúng ta, là những chồi non mềm mại mà chúng ta đã làm thui chột đi bởi chúng ta thiếu lòng tin để tin tưởng vào những khả năng của chúng ta, tiêu chuẩn chân thiện mỹ của riêng chúng ta. Bất cứ người nào, khi hẩn tỉnh lặng, khi hẩn trở nên lương thiện với chính mình một cách tuyệt vọng, đều có thể nói lên những sự thực sâu xa. Tất cả chúng ta đều phát nguyên từ một nguồn. Chẳng có chi huyền bí về nguồn gốc của sự vật. Tất cả chúng ta đều tham dự vào sự sáng tạo. Tất cả chúng ta đều là vua chúa, tất cả chúng ta đều là thi sĩ, tất cả chúng ta đều là nhạc sĩ: chúng ta chỉ cần mở tung, để khám phá xem cái gì đã sẵn có ở đó.

Điều xảy ra cho tôi trong khi viết về Joey và Tony tương đương với sự phát lộ. Tôi được khải ngộ rằng tôi có thể nói điều tôi muốn nói - nếu tôi không nghĩ đến một điều gì khác, nếu tôi đặc biệt chú tâm đến điều đó mà thôi – và nếu tôi sẵn sàng cam chịu những hậu quả mà một hành động thuần túy luôn luôn bao hàm.

\*

## Commandments

1. Work on one thing at a time until finished.
2. Start on more new books, add no more new material to Black Spring.
3. Don't be nervous. Work calmly, joyously, recklessly on whatever is in hand.

4. Work according to Program and not according to mood. Stop at the appointed time!
5. When you can't create you can work.
6. Cement a little every day, rather than add new fertilizers.
7. Keep human! See people, go places, drink if you like it.
8. Don't be a draught-horse! Work with pleasure only.
9. Discard the program when you feel like it but go back to it next day. Concentrate. Narrow down. Exclude.
10. Forget the books you want to write. Think only of the book you are writing.
11. Write first and always. Painting, musics, friends, cinema: all these come afterwards.

#### Mười một điều răn

1. Hãy làm một việc trong một thời hạn cho đến khi hoàn tất.
2. Không khởi sự một cuốn sách nào mới nữa, không thêm chất liệu mới nào nữa vào cuốn Mùa xuân đen”.
3. Đừng nóng nảy. Hãy làm việc một cách bình thản, vui vẻ, khoái hoạt với bất cứ cái gì có trong tay.
4. Làm việc theo chương trình chứ không theo tâm tính. Dừng lại ở thời gian ước định.
5. Khi bạn không thể sáng tạo bạn vẫn có thể làm việc.
6. Củng cố một ngày một chút hơn là thêm phân bón.
7. Giữ nhân tính! Thăm người, viếng cảnh, uống rượu nếu thích.
8. Đừng là một con ngựa kéo xe! Chỉ làm việc với thích thú thôi.
9. Dẹp chương trình sang một bên nếu cảm thấy thích nhưng trở lại với nó ngày hôm sau. Tập trung tinh thần. Thu hẹp lại. Loại trừ.
10. Hãy quên những cuốn sách bạn muốn viết, chỉ nghĩ tới cuốn sách bạn đang viết thôi.
11. Viết trước hết và luôn luôn. Hội họa, âm nhạc, bạn hữu, cinema, tất cả những thứ đều đến sau.

Trên đây là những điều răn Henry Miller đặt ra cho mình vào những năm 1932-1933, thời kỳ sáng tạo nhất của ông, khi ông đang viết cuốn Mùa xuân đen. Nhưng những điều răn này còn có thể áp dụng cho ông mọi lúc và cho mọi nhà văn. Đó là những lời răn vô cùng thiết thực: kỷ luật mà bất cứ nhà văn nào cũng phải tuân theo khi sáng tác.

Dưới đây là chương trình làm việc hàng ngày của ông. Những điều răn và Chương trình này được thu thập trong Henry Miller Miscellanea.

Mornings:

If groggy, type note and allocate, as stimulus.  
If in fine fettle, write.

Afternoons:

Work on section in hand, following plan of section scrupulously. No intrusions, no diversions. Write to finish one section at a time, for good and all.

Evenings:

See friends. Read in cafés.  
Explore unfamiliar sections - on foot if wet, on bicycle, if dry.  
Write, if in mood, but only on Minor Program.  
Paint if empty or tired.  
Make notes. Make Chart, Plans. Make corrections of MS.  
Note: Allow sufficient time during daylight to make an occasional visit to museums or an occasional sketch or occasional bike ride. Sketch in cafés and trains and streets. Cut the movies! Library for references once a week.

Buổi sáng:

Nếu văng vắt, đánh máy ghi chú và phân phối để gợi hứng.  
Nếu khoẻ khoắn, viết.

Buổi chiều:

Làm việc theo phân đoạn trong tay, theo sát sơ đồ của phân đoạn một cách chi li. Đừng bức bách, đừng xao lãng. Luôn luôn viết cho xong một phân đoạn trong một thời hạn.

Buổi tối:

Thăm bạn hữu. Đọc trong quán café.

Thăm hiểm những đoạn xa lạ - bằng mọi cách.

Viết, nếu hứng, nhưng chỉ viết theo Chương Trình Phụ thôi.

Về nếu trông rỗng hay mệt mỏi.

Ghi chú. Lập Đồ Biểu, Dàn Ý. Sửa BT.

Chú thích: Trong lúc ban ngày dành thì giờ đủ cho phép thỉnh thoảng thăm viếng viện bảo tàng hay phác họa hoặc đạp xe máy đi chơi. Phác họa trong quán café, trên xe hỏa và ở ngoài phố. Nghỉ coi chiếu bóng! Tới thư viện tham khảo mỗi tuần một lần.

## **HENRY MILLER \* CON ĐƯỜNG SÁNG TẠO \* TẬP 7**

==

Phần kết

Chương thứ nhất

Con đường sáng tạo: Con đường thu nhiếp lòng tự tin

### **LÒNG TỰ TIN**

Lòng tự tin làm nên tất cả.

“Lịch sử thế giới là lịch sử của một thiểu số người có lòng tự tin nơi mình.”  
Vivekananda đã khẳng định như vậy.

Sự cuốn hút của những kỳ công cũng như của những cử chỉ nhỏ nhất nhất của những vĩ nhân chỉ có thể giải thích được bằng lòng tự tin.

Lòng tự tin! Đó là khối nam châm, là kính hội tụ, là mặt trời nhỏ, là con gió lớn thu hút tất cả mọi vật kề cận, qui tụ tất cả mọi tia sáng, điều động tất cả mọi sinh vật, thổi bạt tất cả mọi ảnh hưởng.

Và lòng tự tin đó chính là yếu tính của thiên tài. Đây là định nghĩa hay nhất về thiên tài của Emerson: “Tin vào tư tưởng của chính bạn, tin rằng cái gì đúng với bạn trong tâm tư của bạn đúng cho tất cả mọi người, - đó là thiên tài ” (To believe your own thought, to believe that what is true for you in

your private heart is true for all men, - that is genius.) [1]

Tất cả những thiên tài đều là những người có lòng tự tin vững như bàn thạch. Và tất cả những thiên tài đích thực, tất cả những người xứng đáng là thiên tài đều thành thực muốn khơi dậy lòng tự tin nơi chúng ta, đều thương hại chúng ta, những kẻ đáng thương thả mồi bắt bóng. Tất cả những vĩ nhân vĩ đại thực sự đều tàn nhẫn xua đuổi chúng ta trở về với chính chúng ta, đều khinh bỉ liệng trả lại cho chúng ta tất cả những phẩm từ cao quý, tất cả những tán từ rực rỡ - quá thừa cho họ, quá thiếu cho chúng ta - là của riêng chúng ta, cần thiết với chúng ta hơn. Tất cả những thánh nhân, những nghệ sĩ chân chính đều lương thiện: họ không muốn bị ép buộc trở thành địa chủ trên đất đai của chính chúng ta, họ không muốn chúng ta tự nguyện trở thành tá điền trên mùa màng tốt tươi – công khó của sức cần lao chúng ta.

Họ đều muốn khuyên chúng ta hãy coi thường tất cả những điều khuyên nhủ, hãy chỉ tin vào sự phán đoán của chúng ta thôi, như Đức Phật:

“Đừng tin tưởng một điều gì vì phong văn. Đừng tin tưởng điều gì vì có được nhiều người nói đi nhắc lại. Đừng tin tưởng điều gì dù là bút tích của thánh nhân. Đừng tin tưởng điều gì dù thói quen từ lâu khiến ta nhận là điều ấy đúng. Đừng tin tưởng một điều gì do ta tưởng tượng ra lại nghĩ rằng một vị tối linh đã khai thị cho ta. Đừng tin tưởng bất cứ một điều gì chỉ vin vào có uy tín của các thầy dậy. Đừng tin tưởng ngay cả lời ta nữa mà chỉ tin tưởng điều gì chính các người đã tự mình từng trải, kinh nghiệm và cho là đúng mà thôi.” Angutara Nikaya [2]

Tất cả những thánh nhân, những nghệ sĩ chân chính đều muốn đánh phá tan tành những ảo tưởng yếu đuối của chúng ta, đều khuyến khích chúng ta hiện ngang nhận chân con người đích thực của mình và tự tin nơi mình, như Vivekananda: “Hãy đứng lên, hỡi sư tử, và rũ bỏ ảo tưởng mình là cừu non, các bạn là những linh hồn bất tử, những tinh thần tự do, linh thánh và vĩnh cửu” [3] . Nếu các bạn tin vào ba trăm ba mươi triệu thần thánh ngoại quốc đem vào mà không tin vào chính bạn, thì không có cứu chuộc nào cho bạn cả. Vậy: “Hãy tin vào bạn trước rồi hãy tin vào Thượng Đế sau.” (Believe first in yourself, and then in God) [4] . Kẻ nào không tin mình là kẻ vô thần. Những tôn giáo lạc hậu nói rằng kẻ không tin vào Thượng Đế là kẻ vô thần. Tôn giáo mới nói rằng kẻ nào không tin mình mới là kẻ vô thần - Thần tính nội tại.

Thông điệp của họ chính là lòng Tự Tin vậy: “Hãy tin vào chính bạn: tất cả

mọi trái tim đều run lên cùng với giây thiết huyền cứng rắn đó ” (Trust thyself: every heart vibrates to that iron string) [5] . Hãy nói lên niềm tin tiềm ẩn của bạn, chẳng bao lâu nó sẽ có một ý nghĩa phổ quát; “bởi luôn luôn cái sâu thẳm nhất trở thành cái xa thẳm nhất (for always the inmost becomes the outmost) và tư tưởng đầu tiên của chúng ta dội lại chúng ta bởi tiếng kèn đồng của ngày Phán Xét Cuối Cùng [6] . Giá trị cao cả nhất chúng ta gán cho Platon, Shakespeare là sự kiện họ đã thách đố sách vở và truyền thông và nói lên, không phải điều mọi người nghĩ, mà là điều họ nghĩ. Người ta phải học cách khám phá và canh chừng cái tia sáng le lói từ bên trong vụt qua trong tâm trí hần hơn là vẻ huy hoàng của bầu trời của thi nhân và hiền triết [7] . Trong tất cả mọi tác phẩm của thiên tài, chúng ta đều nhận ra những tư tưởng phản hồi của chúng ta. Chúng trở lại với chúng ta với một vẻ uy nghiêm xa lạ và chúng ta bắt buộc phải chấp nhận với lòng khiêm tốn tử hờ. Đó là điều khiến chúng ta đau lòng và phải tìm cách chấm dứt. Sớm muộn gì trong đời sống tâm linh của một người cũng phải có lúc hần nhận thấy rằng ganh ghét là ngu muội, bắt chước là tự sát. Rằng bốn phần đầu tiên và cuối cùng đối với bản thân là phải trở thành chính mình.

Tôi phải trở thành chính tôi!

Tôi không thể vong thân vì giáo lý và luân lý, xã hội và gia đình, tình cảm và phép lịch sự. Nếu tôn giáo dạy rằng tôi chỉ là cát bụi tôi sẽ sống hết kiếp cát bụi thô tạo và bình thản trở về cát bụi phù du. “Ôi cát bụi tuyệt vời!” Nếu người ta bảo rằng tôi thuộc về trần gian tội lỗi xin nhận “tôi là một sản phẩm tội lỗi của một trần gian tội lỗi”(I was the evil product of an evil soil – Henry Miller) [8] . Tôi biết làm sao được? Nếu người ta bảo tôi là đứa con của quỷ vậy từ nay tôi sẽ sống hết mình cho quỷ. “Không có luật lệ nào có thể thiêng liêng đối với tôi trừ luật của bản chất tôi” [9] . Tốt hay xấu, thiện hay ác chỉ là những danh từ có thể sẵn sàng di dịch vì lý do này hay lý do kia, có thể dễ dàng đắp đổi cho nhau tùy theo quan điểm, thời gian, xứ sở. Chẳng lẽ tôi lại đại dốt chịu nô lệ những điều ngu xuẩn đó? Chẳng lẽ tôi lại thiện cận đến thế? Lẽ phải duy nhất là cái gì hợp với thể chất tôi: điều trái duy nhất là cái gì nghịch lại nó. “Tôi phải đi lên và mãnh liệt, và nói lên sự thật thô bạo bằng mọi cách” [10] . Tôi không thể dối trá cũng như không thể chia xẻ. Tôi không thể chia xẻ cho bạn hay cho em. Nếu em yêu tôi vì tôi là tôi, chúng ta sẽ sung sướng. Nếu em cao quý, tôi sẽ yêu em, nếu không, tôi sẽ không làm thương tổn em và chính tôi nữa, bởi những sự ần cần giả dối. Tôi phải độc lập, vô trách nhiệm, tự chủ, hồn nhiên: tôi phải hoàn toàn nguyên vẹn là tôi. “Tôi sẽ chạy trốn cha mẹ, vợ con và anh em khi thiên tài của tôi kêu gọi tôi. Tôi sẽ viết lên đầu khung của một chữ: Ngông ” (I shun father and mother

and wife anh brother when my genius call me, Tôi would write on the lintels of the door – post, Whim.) [11]

Tôi phải đi trong cô đơn!

Đó là con đường hủy diệt của kẻ sáng tạo, con đường đơn độc của kẻ tình nhân vĩ đại, con đường lạc lõng của kẻ khao khát tìm kiếm mình.

Tôi phải đi trong cô đơn, với niềm tin tưởng rằng bất cứ tôi đi đâu, con người xuất-chúng của tôi cũng đi theo như bóng với hình.

Chúng ta, những kẻ cô đơn – chúng ta phải thu nhiếp trọn vẹn lòng tin tưởng nơi chúng ta. Nhưng nếu nỗi cô đơn là hòn đá thử vàng, là phương thuốc chữa trị mọi hư danh phù phiếm của xã hội thì chính cô đơn sẽ khiến chúng ta hoang mang nghi hoặc. Thomas Wolfe, một khuôn mặt cô đơn nhất của văn học Hoa Kỳ, nhận xét “hơn tất cả những người khác, chúng ta, những kẻ ngụ cư trong cô đơn, chúng ta luôn luôn là nạn nhân của lòng tự-nghi (more than other men, we who dwell in the heart of solitude are always victims of self-doubt, - “God’s Lonely Man”). Tại sao vậy? Vì không có những giá trị cũ làm nền tảng, không có sự phán đoán của kẻ khác làm tiêu chuẩn, không có những mục đích thông thường làm cứu cánh cho cuộc sống, chúng ta cảm thấy mất niềm tin như kẻ đi vào chân không mất trọng lực. Chúng ta sẽ nghi ngờ tất cả và chúng ta sẽ nghi ngờ chính chúng ta. “Luôn luôn và luôn luôn trong nỗi cô liêu của chúng ta, mặc cảm tự ti nhục nhã đột nhiên dâng lên chìm ngập chúng ta trong cơn lụt lội độc hại của kinh hoàng, bất tín và thê lương làm úa héo và hư thối sức khỏe và niềm tin, rải rác rưởi ô uế tận gốc rễ nguồn hân hoan lớn lao, mãnh liệt của chúng ta. Và mâu thuẫn ngàn đời của sự kiện đó là nếu một người muốn biết niềm vui chiến thắng của lao khổ sáng tạo hẳn phải khuất mình một thời gian lâu dài trong cô đơn và cam chịu để cô đơn cướp mất của mình sức khỏe, niềm tin, lòng tin tưởng và nguồn hân hoan là cái cốt yếu của tác phẩm sáng tạo.” [12]

Chỉ có thần thánh hay dã thú mới có thể sống cô độc, Aristote nói như vậy. Nhưng kẻ sáng tạo không phải là thần thánh hay dã thú nghĩa là hẳn không có niềm tin vào Thượng Đế tối cao cũng không có sự u mê hoàn toàn. Thiếu những điều đó, nhiều khi tất cả hay bất cứ điều gì hay không có điều gì cả cũng có thể làm hấn thương tổn, xúc phạm hấn, lung lạc hấn, đẩy hấn vào cảm thức bất lực và nhục nhã, tuyệt vọng và kinh hoàng. Run và sợ. Xao xuyến và hư mất phù du. Hấn thấy thời gian trôi qua như một dòng nước muộn. Hấn thấy cuộc đời trôi qua như một dòng sông buồn và tất cả cuộc



đời hấn, tình yêu, quá khứ, đang trôi vào quên lãng. Tất cả bắt đầu từ hư không và chấm dứt với hư vô. Trong khoảnh khắc, hấn bắt gặp hấn trần trường đứng dưới chân bức tường câm nín của đêm sâu. Hấn đối diện với chính hấn. Tôi là ai hay chỉ là một cội trống trơn?

Kẻ sáng tạo phải cảm nghiệm tất cả trạng huống ghê gớm đó bởi sứ mệnh của hấn là phải thu hút tất cả tình yêu, thù hận, đau khổ, ưu sầu, tuyệt vọng, hân hoan, kiêu hãnh, nhục nhằn, hệ lụy, tử biệt sinh ly... để dệt nên Toàn Thể, phải thu tóm tất cả những cung bậc của bi thương và hạnh phúc để tạo nên khúc Hợp Xương Ca Ngợi Nguồn Vui tối hậu, phải thấu suốt ngàn trùng, quán tuyệt thiên thu để giúp con người nắm được Nhất Thể, gói trọn sinh tử, hát khúc Âu Ca ngợi ca trần gian điên đại, đưa con người lên chớp đỉnh Thanh Thân, để hấn có thể thấy như những nhân vật bi kịch Hy Lạp sau khi đã xuống tận cùng đáy bi thương: Tất cả đều tốt lành. Tất cả mọi người đều là Thần thánh, tất cả mọi ngày đều thiêng liêng, tất cả mọi biến cố đều có lợi và không có gì xảy ra lại sớm quá hay trễ quá đối với ta.

Vì lẽ đó kẻ sáng tạo phải sống như một kẻ chiến bại để có thể viết như một kẻ chiến thắng.

Hấn phải sống hiền lành như cừ non để có thể viết dữ dội như sư tử.

Hấn phải cưu mang tuyệt vọng để có thể sinh ra những hy vọng mới.

Hấn phải chịu trăm ngàn cái chết đáng cay: chết trong cuộc đời, chết trong lòng người, chết trong tâm hồn, để phục sinh: hấn phải chết đi để trở thành bất tử.

Hấn phải vĩnh biệt hấn để tái ngộ hấn trên bình diện bao la của vũ trụ.

Hấn phải bị xua đuổi lên đến tận đỉnh núi cuối cùng, chỉ còn một tảng đá cheo leo trên vực thẳm đêm tối vừa đủ đặt hai chân và chỉ còn niềm hy vọng tối hậu: Cô Đơn, người bạn vĩnh cửu của hấn, trong giông tố, đến nắm tay đưa hấn qua cầu:

“Cô đơn mãi mãi và xin gặp lại trần gian! Hỡi người anh em tăm tối và người bạn sắt đá cứng cỏi, khuôn mặt ngàn đời của đêm sâu, người đã cùng ta chia nửa phần đời và người từ nay mãi mãi sẽ ở cùng ta cho đến ngày khép mắt – ta còn có gì để sợ khi bạn ở bên ta? Hỡi người bạn anh hùng, người anh em ruột thịt của đời ta, khuôn mặt ân cần u tối – chúng ta đã

chẳng từng cùng đi với nhau hàng triệu lối đó sao, chúng ta đã chẳng từng cùng đi với nhau qua những đại lộ đêm sâu cuồng bạo đó sao, chúng ta đã chẳng từng vượt qua biển giông tố một mình đó sao? Và biết những mảnh đất lạ, và trở lại để đi qua lục địa đêm tối và lắng nghe niềm im lặng của lòng đất sao? Chúng ta chẳng đã từng can trường và vẻ vang khi chúng ta ở bên nhau sao, hỡi bạn? Chúng ta đã chẳng từng ném mùi chiến thắng, hân hoan và vinh quang trên trần gian này sao và mai sau sẽ chẳng như ngày xưa sao, nếu bạn trở lại cùng ta? Hãy đến cùng tôi trong lòng đêm sâu tĩnh lặng và bí mật nhất. Hãy đến cùng tôi như bạn vẫn thường đến, mang lại cho tôi sức mạnh vô địch, hy vọng bất diệt, niềm hân hoan và tin tưởng chiến thắng sẽ lại làm mưa làm gió trên trần gian lần nữa” (Thomas Wolfe – “God’s Lonely Man”).)

Đó là ngày kẻ sáng tạo ký kết với cô đơn. Hắn trở thành chính nỗi Cô Đơn. Và đó cũng là ngày, như rất tình cờ, lòng tự tin vào cuộc đời và lòng tự tin ào ạt trở lại cùng hắn như triều nước dâng làm nổ tung cánh cửa mở đại thế giới và xếp đặt lại tất cả trong một trật tự mới. Viên mãn một cách kỳ diệu và an nhiên tự tại trong chính mình, hắn thấy tất cả sức mạnh xưa cũ của hắn nguyên vẹn còn đây: hắn viết điều hắn biết, hắn thấy điều hắn thấy. Và hắn sẽ hiên ngang nói sự thật trong hắn. Hắn sẽ nói sự thật đó lên mặc dầu toàn thể thế giới khước từ. Hắn sẽ nói sự thật đó lên mặc dầu muôn triệu người gào lên rằng điều đó sai lầm. Nhưng hắn có kể gì tới người khác, hắn có kể gì tới chính hắn: hắn đã quay lưng lại với chính mình. “Để nhìn cho được nhiều, người ta phải học cách đưa mắt đi chỗ khác đừng nhìn mình: - sự cứng rắn này cần cho tất cả những kẻ trèo lên núi cao”. Và tất cả những kẻ sáng tạo đều cứng rắn. (Alle Schaffenden aber sind hart). Không còn tình yêu nữa, không còn ta nữa. “Than ôi! ta phải trèo con đường khó khăn nhất của ta! Than ôi! ta bắt đầu cuộc hành trình cô đơn nhất của ta!”. Tâm hồn ớn lạnh không khỏi thốt lên như thế. Nhưng nếu là kẻ sáng tạo, hắn không thể không thâm cảm và nhủ thầm “Chỉ bây giờ ta mới đi theo con đường cao cả của ta! Đỉnh cao và đáy sâu hòa lẫn nhau!”.

“Mi đi trên con đường cao cả của mi: bây giờ điều từ xưa tới nay là nỗi nguy hiểm cuối cùng của mi đã trở thành nơi an trú tối thượng của mi.

Mi đi trên con đường cao cả của mi: bây giờ lòng can đảm tối hảo của mi là cảm thấy mi chẳng còn con đường nào sau lưng nữa!

Mi đi trên con đường cao cả của mi: ở đây chẳng có ai đi theo mi cả! Chính bước chân mi xóa con đường sau mi và trên con đường của mi có biển dề:

bất khả !” [13]

Nhưng chính tại nơi chót núi cuối biển tưởng chừng không có đường đi đó, bỗng trong rừng liễu ám u, trong rừng đào rực rỡ thấp thoáng bóng Quê Hương:

Son cùng thủy tận nghi vô lộ

Liễu ám hoa minh hựu nhất thôn.

Đó là xứ sở của con cái chúng ta, cùng đích của tìm kiếm. Nhưng nếu chúng ta không thấy? – Thì lý trí chúng ta, óc tưởng tượng của chúng ta, ý chí chúng ta, tình yêu chúng ta phải trở thành Quê Hương ấy, xứ sở ấy. Và ta mong rằng ta không tìm thấy để ta còn có thể sáng tạo: Ta khao khát Hạnh Phúc chăng? Ta chỉ khao khát Tác Phẩm của ta thôi!

Trachte ich denn nach Glücke?

Ich trachte nach meinem Werke!

Kẻ sáng tạo nói như vậy.

[1] Self Reliance

[2]Trích Phật học tinh hoa của T.T. Đức Nhuận

[3]The Message of Vivekananda, Advaila Ashrama, Calcutta pp. 1,2.

[4]The Message of Vivekananda, Advaila Ashrama, Calcutta pp. 1,2.

[5]The Message of Vivekananda, Advaila Ashrama, Calcutta pp. 1,2.

[6]Emerson, Self Reliance.

[7]Emerson, Self Reliance

[8]Tropic of Capricorn

[9]Emerson, Self Reliance

[10]Emerson, Self Reliance

[11]Emerson, Self Reliance

[12]Thomas Wolfe, “God’s Lonely Man” in The Hills Beyond.

[13]Nietzsche, Also sprach Zarathustra.

===

## Chương thứ hai

### Con đường sáng tạo: Con đường tự thể hiện

#### Con đường tự thể hiện

Niềm hân hoan tối thượng của cuộc sống không nằm trong của cải tiện nghi.

Niềm hân hoan tối thượng của cuộc sống hệ tại khả năng, trạng thái, tư thế, thời đại. “Mi hãy trở nên con người của chính mi” (*Deviens ce que tu es*) không những là một mệnh lệnh tuyệt đối mà còn là một điểm phúc tối cao.

Chất liệu đầu tiên hiến dâng cho kẻ sáng tạo chính là bản thân.

Viết khởi đầu là một cách tự hiện mình, sau đó là cách phát hiện mình và cuối cùng là cách sáng tạo mình. Lý tưởng của cả ba tiến trình đó là thể hiện cái “Tôi” chân thực. Song cái “Tôi” lý tưởng đó không thể là một cá thể đơn lẻ. Cái “Tôi” lý tưởng mà kẻ sáng tạo hướng tới phải là cái “Tôi vũ trụ” (*Moi cosmique*). Qua tất cả mọi lao khổ sáng tạo, hấn phải học cách nhìn lại tất cả mọi sự bằng “Con mắt vũ trụ”, phải khôn ngoan nhận thức được rằng có một thị kiến khác ở trên thị kiến khác, phải khiêm tốn nhận định rằng hấn chỉ là một dòng sông nhỏ của một mạch nguồn mãnh liệt, phải hân hoan nhận chân được rằng hấn chỉ là một thành phần trong một toàn thể, một dụng cụ trong tay những sức mạnh siêu nhiên: Qua tôi Đấng Sáng Tạo hành động, qua tôi Đấng Sáng Tạo nói. Tôi là một cá thể và đồng thời một tập thể, một người và đồng thời một đám đông. Tôi là một phiến lá trong ngàn cây rậm lá. Hãy trời lên, hỡi gió. Tôi sẽ rung và sẵn sàng giao chuyển nhịp nhàng. Tôi là hôm nay, hôm mai và đồng thời hôm qua. Hãy tuôn chảy ào ạt qua tôi, hỡi vĩnh cửu! Tôi đang sống như đã sống tự nghìn thu và sẽ còn sống mãi đến thiên thu.

Khúc quanh tất yếu mà bất cứ nhà văn đích thực nào cũng phải đi tới trên bước đường sáng tác là sự khẳng định mình, kẻ duy nhất trên đời mà hấn biết một cách xác thực, kho tàng duy nhất mà hấn độc quyền khai thác. Đó là lúc hấn sáng suốt nhận ra và đồng thời hoàn toàn chấp nhận con người mình. Rất bằng lòng, rất đủ “Tôi một điểm nào đó trong cuộc đời tôi, tôi quyết định rằng từ nay tôi viết về chính tôi, bằng hữu của tôi, kinh nghiệm của tôi, điều tôi biết và điều chính mắt tôi đã thấy. Bất cứ điều gì khác, theo ý tôi, chỉ là văn chương và tôi không tha thiết với văn chương. Tôi còn nhận

thức được rằng tôi phải học cách bằng lòng với cái ở trong tầm tay tôi, trong phạm vi của tôi, sự hiểu biết của riêng tôi. Tôi học cách không mắc cỡ về mình, tha hồ tự do nói về mình, quảng cáo mình, chen vai thích cánh khi cần thiết.” (At a certain point in my life I decided that henceforth I would write about myself, my friends, my experiences, what I knew and what I had seen with my own eyes. Anything else, in my opinion, is literature and I am not interested in literature. I realized also that I should have to learn to content myself with what was within my grasp, my scope, my personal ken. I learned not to be ashamed of myself, to talk freely about myself, to advertise myself, to elbow my way in here and there when necessary – Henry Miller)  
Tóm lại:

Tôi hiện hữu như tôi hiện tại, thế là đủ rồi.  
Dẫu không một ai trên cuộc đời này ý thức được rằng tôi đang an nhiên tự tại.  
Và dẫu cho mỗi và tất cả mọi người ý thức rằng tôi đang an nhiên tự tại.

(I exist as I am, that is enough.  
If nother be aware I sit content.  
And if each and all be aware I sit content)  
Walt Whitman, “Song of myself”.

Nhưng nếu là kẻ sáng tạo, hấn còn phải biết thực hiện một hành động ngược lại, hấn phải biết coi thường hấn, còn phải biết phủ nhận chính con người của hấn nữa. “Tất cả lòng hăng hái chuyên cần của tôi và tất cả sự hờ hững lạnh lùng của tôi, tất cả sự tự chủ của tôi và tất cả khuynh hướng tự nhiên của tôi, tất cả lòng can trường của tôi và tất cả sự run sợ của tôi, mặt trời của tôi và sấm sét tung ra từ một vòm trời đen tối của tôi, tất cả tâm hồn và trí tuệ của tôi, tất cả khối đá hoa cương nặng trĩu và trang trọng của cái “Tôi” của tôi, tất cả những thứ đó đều có quyền nhắc đi nhắc lại không ngừng: “Thầy kệ tôi là gì thì là!” – Nietzsche (Toute mon ardeur laborieuse et toute ma nonchalance, toute ma maîtrise de moi-même et toute mon inclination naturelle, toute ma bravoure et toute mon tremblement, mon soleil et ma foudre jaillissant d’un ciel noir, toute mon âme et tout mon esprit, tout le granit lourd et grave de mon “Moi”, tout cela a le droit de se répéter sans cesse: “Qu’importe ce que je suis!” – Vonlonté de Puissance, II, 4: 4 - 612).

Tôi phải vượt qua cái “ngã ” giả tưởng.

Vượt qua cái “Tôi” và cái “Anh”! Cảm thức một cách vũ trụ! (Dépasser le

"Moi" et le "Toi"! Sentir de façon cosmique!) Nietzsche.

Tất cả mọi cá thể đều tham dự vào toàn thể của hữu thể vũ trụ. Cá thể không phải là kết quả mà là tổng số của cuộc tiền hữu. Nó cũng không phải là nhân mà chỉ là trợ duyên cho cuộc sống vị lai.

“Meurs et deviens.”

“Hãy chết đi và tị nạn!” Tâm hồn kẻ sáng tạo sẽ là một chiến trường ghê gớm nơi giao tranh của tất cả những sức mạnh truyền thống, luân lý, xã hội..., những sức mạnh phi ngã với tự ngã. Cuộc chinh phục tự ngã là một chiến thắng lớn lao trên đường tự thể hiện.

“Và chừng nào mi chưa hiểu thấu câu “chết đi và tị nạn”, thì mi sẽ chỉ là một khách lạ tối tăm trên trần gian u tối”. Goethe, Divan occidental – oriental.

(Et tant que tu n’aurais pas compris ce “meurs et deviens”, tu ne seras qu’un hôte obscur sur la terre ténébreuse).

Kẻ đã xô đổ những vật chống đỡ bên ngoài, đã giết chết “con người – người ta” của mình, tự tay xây dựng nơi ẩn trú của mình không còn là một khách lạ tối tăm bơ vơ trên trần gian u tối nữa, hẳn trở thành chủ nhân căn nhà của hẳn, chủ nhân cuộc đời hẳn.

Nhà ta, ta ở đây,  
Theo người, ta chẳng chạy,  
Ta cười các bậc thầy  
Không biết cười mình vậy.

(Nietzsche - Ngô Trọng Anh dịch theo bản Pháp ngữ của Alexandre Vialatte).

J’habite ma propre maison.  
N’ai jamais imité personne.  
Et me suis moqué de tout maître,  
Qui ne s’est moqué de soi.

Nhưng cái nhà là nhà của ta, do chính tay ta làm ra đó, ta phải xây dựng ở đâu: bằng gì? Dĩ nhiên không thể ở bên ngoài và bằng những chất liệu giả

tạm. Ngôi nhà an trú cho mình và đồng thời cho mọi người đó chỉ có thể có trong lòng người thấu suốt, giải thoát, bao la, tam thường bất tức nhưng tự tức mãn kẻ như đại sư Milarepa:

Biết một điều ta cảm nghiệm được mọi điều:

Biết mọi điều ta hiểu chúng là một;

Ta đã cảm nghiệm thực tại chân thực;

Cái giường chật hẹp của ta đủ cho ta duỗi dài và nằm cong queo như con tôm một cách thoải mái;

Bộ quần áo mong manh đủ khiến thân thể ta ấm;

Chút ít đồ ăn đủ thỏa mãn dạ dày ta;

Ta là mục tiêu của mọi tư tưởng gia vĩ đại;

Ta là chốn tụ hội của tín đồ;

Ta là chỗ quanh co của sinh tử và hư hoại;

Ta chẳng thích bất cứ xứ sở nào;

Ta chẳng có nhà cửa ở bất cứ nơi nào;

Ta chẳng tích chứa thực phẩm cho sự sinh sống của ta;

Ta chẳng ham muốn của cải vật chất;

Ta chẳng phân biệt đồ ăn sạch với dơ;

Ta chẳng bị đau khổ giày vò bao nhiêu;

Ta chẳng thích tự mền mịch mình bao nhiêu;

Ta chẳng buộc ràng hay thành kiến bao nhiêu;

Ta đã tìm thấy tự do giải thoát của Niết Bàn;

Ta là người an ủi kẻ già nua;

Ta là bạn chơi của trẻ em;

Hiền giả, ta lưu đãng qua những vương quốc của trần gian.

Ta cầu cho người và thần thánh được an trú tịnh yên.

Knowing one thing I have Experience of all things;  
Knowing all things I comprehend them to be one;  
I have experience of true reality;  
My narrow bed gives me ease to stretch and bend;  
My thin clothing makes my body warm; my scanty fare satisfies my belly.  
I am the goal of every great meditator;  
I am the meeting place of the faithful;  
I am the coil of birth and death and decay;  
I have no preference for any country;  
I have home in any place;  
I have no store of provisions for my livelihood;  
I have no fondness for material things;  
I make no distinction between clean and unclean in food;  
I have little torment of suffering;  
I have little desire for self-esteem;  
I have little attachment or bias;  
I have found the freedom of Nirvanna;  
I am the comforter of the aged;  
I am the playmate of children;  
The sage; I wander through the kingdoms of the world.  
I pray that ye men and gods may dwell at ease.

(Milarepa, The Message of Milarepa)

Không những nguyện cầu cho người và thần thánh được an nhiên tự tại, kẻ thực hiện được Chân Ngã còn cầu nguyện cho toàn thể vạn vật được dự phần yên vui:

“Xin nguyện cầu cho vạn vật được hạnh phúc, xin nguyện cầu cho vạn vật được thanh bình: xin nguyện cầu cho vạn vật được hưởng chân phúc.”



(Vivekananda).

Cái ta nhỏ bé đã chết, hay đúng hơn đã thể nhập được vào cái TA tịch nhiên bất động giữa Thiên Nhiên:

TA TĨNH TỊCH

Ta tĩnh tịch tịnh yên,

Thong dong tồn lập giữa Thiên Nhiên

Vương chúa của mọi vật

Hoặc Nữ Vương của mọi đồ

Hoặc Hoàng Đế của doanh hoàn thấy thấy

Tự như tự tại trăm chước vô ngần tại trung tâm cháy bỏng của mọi mọi thứ hỗn độn nhà ma, trớ trêu của quỷ

Ta cũng chan hòa tiêm nhiễm mù sương như chúng

Ta cũng lai láng rót hột thụ động giang hà, đón nhận hoang liêu như chúng

Ta cũng lặng im như chúng.

Nhận thấy công việc của ta, chức nghiệp của ta và nghèo nàn và danh vọng và nhược điểm và tội lỗi và mọi mọi khác khác của ta, thật chẳng quan trọng chi nhiều như ta vốn đã tưởng.

Ta mình ta mây, ta thể ta thân, ta thần hồn, ta linh phách, ta lách lau, ta còn lá, ta cá chim, ta kim tuyến, ta phiến sương hoàng lục thạch, ta song lạch hoàng hạc lâu, ta sơ đầu hoàng lục ngọc, ta dọc dọc hồng lựu ngọc ngang ngang, ta hai hàng đi bước chân chữ bát, ta bình trác cầm đơn nhẫn loan đao, ta chiêm bao thủ trì lục ngọc trượng, ta phương trượng mở bài phương tiện cầm Kim Xà Kiếm rạch đường dọc trên mình mây Nữ Thí Chủ Tam Cô Nương, ta lên đường ô lữ vân mông gieo hai hàng song song lựu tử thạch, ta khai khai anh thần bên trường phát phi kiên, ta khai phát uy quyền bên trường quần vén xiêm duệ địa.

Me toward the Mexican sea.

Ta hướng thân phiêu bồng về phương mây Mẽ Tây Cơ đại hải.

Hoặc trong miền rộng rãi Mannahatta,

Hoặc ngoài cõi đàng la Tennessee,

Hoặc giữa một vùng Thanh Cấm Nguyệt phiêu du,

Hoặc hư phù phương Nam phương Bắc

Hoặc ra ngoài bờ tỳ hải réo rắt

Hoặc vào trong lục địa ngủ một trận năm châu

Ta một con người con Giòng Sông Bất Tận

Ta một con kẻ con Triều Động U Sương

Ta một con ma lên đường con gào kêu con Hắc Quỷ

Ta một con mọi túy lúy con thượng thặng huyền lâm bên thừa dư con rừng  
tía

Ta một con gấu mồm miệng cười bên tổ mật hoàng phong

Ta một con beo hoặc là một con cạp

Ta một con cạp hoặc là chẳng một cạp chi mô

Ta một con sư tử kim mao u buồn nữ sư vương ủ rũ.

Ta làm thơ thi sĩ màu chanh mọc tam sư muối cô nương

Ta viếng thăm thôn trang tại thôn làng thang lang nông trại

Ta thăm viếng một con người là con kẻ chính ta

Ta con người Trường Giang con ma Đại Hải

Ta con kẻ của lâm tuyền sơn thụ

Hoặc con của sinh hoạt nông trại thôn trang

Hoặc của sinh bình nông trang thôn trại

Hoặc của sinh lý thôn trại nông trang

Hoặc của một nàng mùa thu mang trong mình một trang quốc sắc

Hoặc của một nương tử mùa xuân vòng tay học trò mang tứ chi tìm đông phương thị hậu

A river man, or a man of the woods or any farm-life these States or of the coast, or the lakes of Kanada.

Ta thế là ta tràn lan khắp cõi, từ thôn trại sinh hoạt xứ sở nọ, tới miền duyên hải hoặc giang hồ non nước Kanada kia.

Ta như vậy là suốt miền ta tại hoạt, tại sinh tại bình, tại bối bất cứ nơi nào cuộc sinh bình ta được sống, ôi được sống mọi bình sinh giữa cuộc! Ôi được cuộc mọi sinh được sống mọi trong con... Ôi được tự tại như tự ta đóng đưa tự mình tự mây, tha hồ cho mặc sức xô đẩy mọi phù động ngẫu nhĩ ngẫu nhiên.

Ta mọi phi tuyền về trong cơn chót vót,

Ta mọi con chim ca hót về tĩnh dạ thâm canh,

Ta mọi thập thành thuần thanh công lực, về trong bão táp đêm tăm,

Ta mọi ăn nằm chịu chơi trong từng cơn đói rét,

Ta mọi hiu hắt trì thủ trước mọi lếu láo lố bịch làm thơ,

Ta mọi bất ngờ đổ ra mọi tai ương tai ách,

Ta mọi đường rạch giữa mọi dọc mọi ngang, mọi trở ngăn mọi tỏa chiết,

Ta mọi kỳ tuyết giữa mọi gò đồng ngồn ngang,

Ta mọi một hàng giữa mọi đoạn nhiên nhi cự tuyết,

Như y hết ta là ta như thế, như mọi cây cối và thú vật mọi như như.

Walt Whitman, Leaves of grass.

Bùi Giáng dịch trong Sương Bình Nguyên [1]

Me Imperturbe

Me imperturbe, standing at ease in Nature,

Master of all or mistress of all, aplomb in the midst of irrational thing,

Imbued as they, passive, receptive, silent as they,

Finding my occupation, poverty, notoriety, foibles, crimes, less important than I thought,

Me toward the Mexican sea, or in the Mannahatta or the Tennessee, or far north or inland,

A river man, or a man of the woods or of any farm-life of these

States or of the coast, of the lakes or Kanada,

Me wherever my life is lived, O to be self-balanced for contingencies,

To confront night, storms, hunger, ridicule, accidents, rebuffs, as the trees or animals do.

Bên ngoài, kẻ đã thể hiện được CHÂN NGÃ có thể đón nhận mọi đối khát, giông bão, đêm tối, khước từ, nhục nhã... đó là nơi giao hòa của mọi sự.

Mặt hấn như mặt đất, không chối từ một điều gì thì lòng hấn cũng như lòng đất có thể dung nạp và hóa giải được tất cả: đó là nơi chuyển tính mọi sự.

## CÁCH NGÔN

Cứng rắn và dịu dàng, thô bạo và tế nhị,

Thân mật và xa lạ, nhơ bẩn và tinh khiết,

Nơi hẹn hò của những cuồng nhân và hiền nhân,

Ta là tất cả điều đó, ta muốn là điều đó,

Vừa là bò câu, rắn rết đồng thời là lợn heo.

## LE PROVERBE DIT:

Apres et doux, grossier et fin,

Familier et étranger, malpropre et pur,

Rendez-vous des fous et des sages,  
Je suis tout cela, je veux l'être,  
Tout à la fois colombe, et serpent et cochon.  
Nietzsche, Tri Thức Hân Hoan

“Thiên tài không có cá tính”, Keats đã viết như vậy trong một thiên khảo cứu về Shakespeare. Cũng vậy, kẻ đã thể hiện được Chân Ngã không có tên. Đó là một hài nhi mới chào đời, chào đời mỗi ngày nên chẳng bao giờ kịp làm giấy khai sinh, tim tươi hồng và mới mẻ như mặt trời mỗi buổi mai mỗi mọc. Có thể gọi tên nó là hân hoan?

### NIỀM HÂN HOAN NGÂY THƠ

“Ta không có tên:  
Ta ra đời mới có hai ngày.”  
Ta sẽ biết gọi người bằng gì?  
“Ta hân hoan,  
Hân hoan là tên ta.”  
Cầu cho hân hoan ngọt ngào ở mãi cùng người!  
Niềm hân hoan xinh!  
Niềm hân hoan ngọt ngào mới được hai ngày,  
Niềm hân hoan ngọt ngào là tên ta đặt cho người:  
Người mỉm nụ cười  
Khi ta ca hát  
Cầu cho niềm hân hoan ngọt ngào ở mãi cùng người.

### INFANT JOY

“I have no name:  
I am but two days old,”  
What shall I call thee?  
“I happy am,  
Joy is my name.”  
Sweet joy befall thee!  
Pretty joy!  
Sweet joy but two days old,  
Sweet joy I call thee:  
Thou dost smile,  
I sing the while  
Sweet joy befall thee.

William Blake, Songs of Innocence.

HÂN HOAN, ta là HÀI NHI HÂN HOAN!

Kẻ sáng tạo khẳng định như vậy.

“Ta có trách nhiệm về số mạng ta, ta là kẻ đem điều thiện đến cho ta, ta là kẻ đem điều ác đến cho ta. Ta là đấng Thanh Khiết và hưởng Chân Phúc” vì ta hiểu thế nào là Chân Ngã, thế nào là Chân Pháp.

NGUYỄN HỮU HIỆU

3 Tháng mười Canh Tuất, ngày cuối cùng ở Hoàng Hạc Lâu.

Mi muốn bao giờ bay lên cũng được, hạc vàng!

Kiên nhẫn là tất cả.

Hãy khoan thai, hãy tin tưởng,

Hãy chín!

Đừng mang cho đời những trái xanh đắng chát chua non, những bông hoa hàm tiếu úa tàn,

Đừng cho đời nếm những đau khổ chưa sâu, những hân hoan chưa cao, những hận thù chưa vơi, những yêu thương chưa đầy,

Đừng cho đời biết những đam mê chưa tỉnh, những thao thức chưa mê, những tuyệt vọng chưa cùng, những khát vọng chưa hết,

Đừng cho đời thấy những niềm tin chưa xanh, những hy vọng chưa đỏ, những ngày tháng chưa thiêng, những thần tượng chưa đổ,

Đừng cho đời hay những tội lỗi chưa giải, những mê cung chưa thoát, những địa ngục chưa khép kín cho trần gian, những thiên đàng chưa mở rộng cho loài người,

Và đừng nói về những con sông đục ngầu phù sa không phẳng phát xanh màu biển mẹ, cũng đừng nói về những nẻo đường ghềnh lồi không thênh

thang lồng lộng bóng TA về

giải thoát bao dung.

Phải sống và nói về ĐỜI như một TOÀN THỂ, về TA như một thành phần  
và về TA như là TẤT CẢ.

vô thủy, vô chung  
hủy diệt và hồi sinh trong từng  
hơi thở mảnh.  
TAT TVAM ASI  
NGƯỜI LÀ CHÂN NHƯ

OM TAT SAT  
TA LÀ ĐĂNG ẤY

Kẻ sáng tạo khẳng định như vậy.

Đó là sự sáng tạo tối thượng mà mỗi người và tất cả mọi người phải thực  
hiện. Vì sáng tạo là sống và sống là sáng tạo

Sáng tạo miên man.

[1] Quế Sơn Võ Tánh, 1969, tr. 203-208

Nguồn: Quế Sơn Võ Tánh ấn hành lần thứ nhất 1971, Hồng Hà ấn hành lần  
thứ hai 1973 tại Sài Gòn. Bản điện tử do talawas thực hiện